NĂM THỨ BA

THÁNH-KINH BÁO

Cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp để cắt nghĩa lẽ thật trong Kinh-thánh, soi sáng đường-lối, mở-mang trí-khôn, giúp đời tín-đồ càng thêm sâu-nhiệm, hưởng lấy hạnh-phước thiêng-liêng

1933

NHÀ-IN HỘI TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP
SỐ 1, PHỐ NGUYỄN-TRÃI
— HÀ-NỘI —

MỤC-LỤC

THÁNH-KINH BÁO NĂM 1933
(Từ số 23 đến số 34)

NGÓ NGOÀI CỬA SỔ BIÊN-TẬP

Janvier . . 1 Juillet . . . 261
Février . . 45 Août . . . 305
Mars . . . 89 Septembre . 345
Avril . . . 129 Octobre . . 385
Mai . . . . 173 Novembre . 425
Juin . . . 217 Décembre . 465

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

Khuôn mặt sáng ngời! 3
F. B. Meyer
Trừ tội cách nào? 6
Phan-văn-Hiệu
Từ tối qua sáng 47
Quoc-foc-Wo
Sản-nghiệp qui-báu thật! 49
Ngô-văn-Sủng
Lẽ mầu-nhiệm về loài người. . . 91
Henri Devaux
Đường lên thiên-đường 94
Phan-văn-Nhung
Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. Dương-nhữ-Tiếp . . 131
Xông hương cầu-nguyện 175
Arthur T. Pierson
Cây gươm biết nói 219
Dương-nhữ-Tiếp
Thuốc trừ khủng-hoảng 263
Phan-văn-Hiệu
Lời khuyên qui-báu 266
Lê-Đặng
Lịch-sử loài người 307
Lê-văn-Thái
Chức-vụ chung cho mỗi tín-đồ . . 310
Dịch nguyên-văn tiếng Anh
Ân-điển! 347
Huỳnh-văn-Ngà
Tình yêu cao-thượng 350
Kiều-công-Thảo
Yêu-thương lạ-lùng! 387
Trần-Đình
Bởi đức-tin mà anh em được cứu. 427
John Wesley
Ơn Chúa! 467
Lê-đình-Tươi

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

Trong êm, ngoài ấm! 15
Bà Trần-quốc-Anh
Cách nuôi con. Bà Bảo-Lan. . . 16
Cách nuôi hài-nhi. 73
Bà Phạm-quang-Nghiêm
Tín-đồ trong gia-đình 144
H. A. Jackson
Cùng nhau gánh đi! 179
Bà Hoàng-kim-Phúc
Cách nuôi con. Bà Bảo-Lan . . 180
Khuyên con thờ Chúa. 231
Cô Nguyễn-thị Năm-Lê
Năng xem Kinh-thánh. 279
Cô Nguyễn-thị Đồng-Biên
Đồ ăn của người nuôi con . . . 280
Bà Bảo-Lan
Gia-đình êm-ấm. Adolphe Monod. 280
Con là tấm ảnh của mẹ 318
Thuật theo bà W. G. Gehman
Kìa, con gái Y-sơ-ra-ên sốt-sắng thật! Bà Lê-ngọc-Anh . 320
Cá ươn, ăn được! 373
Cô Trương-thị-Chạm
Làm nguội lòng trẻ nóng-giận . . 374
Dịch La Bonne Revue
Liệt trên giường bịnh! 392
Bà Roberta Liskeard
Trước sao, sau vậy 439
Bà Đỗ-đức-Trí
Con ai bốc gạo? T. K. B. . . . 477
Người nữ tài-đức. 479
Thái-văn-Nghĩa

BẢNG CHỈ ĐƯỜNG ĐỜI
(Bà C. soạn)

Nóng-nảy 52
Hại thay, ma men! 142
Suy-nghĩ 202
Đã sống, phải làm! 267
Mạnh-khỏe 353
Thuyền chèo ngược nước! . . . 431

VUN KHÓM CÂY XANH

Ai dám bảo nhát? 21
Vì đuôi con nai...! 65
Mẹ nợ con, con nợ mẹ! 107
Căn nhà lạ kiểu! 149
Chim bán lông cánh! 193
Voi nhớ ơn 237
Cây dại, cây khôn 281

Thà chịu đánh đòn còn hơn nói dối. 323
Bốn trứng còn hai! 363
Gần một quãng, mất một mạng! . 403
Giúp người, ích ta! 443
Xin món quà lạ! 485

HOA-TÁM-HỘI (Chị Hoa-Hồng)

Cây si-tim 23
Cây nho 67
Con chiên. 108
Hai con chim 151
Con sư-tử. 195
Con nai. 239
Con bò. 283
Con muông-sói. 325
Con gấu và con báo 365
Con cáo 405
Con ngựa. 445
Con cừu 487

THI-CA TIN-LÀNH (Phan-đình-Liệu)

Lu 13 : 18-14 : 14 20
Lu 14 : 15-15 : 10 78
Lu 15 : 11-32 148
Lu 16 : 1-31 206
Lu 17 : 1-19 238
Lu 17 : 20-31. . 289
Lu 18 : 1-17 . . 317
Lu 18 : 18-19 : 28 372
Lu 19 : 29-21 : 4. 391
Lu 21 : 5-36 . . 496

GIẢI-ĐÁP NGHI-ĐỀ

Sự cười-gả của tín-đồ 106
Bùi-tự-Do
Việc cử Ma-thia 246
H. H. Hazlett
Vào thiên-đàng bởi giữ điều-răn à? 321
Huỳnh-minh-Ý
Vì đâu sao lặn? 480
I. F. P.

GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ
(J. D. Olsen)

Janvier . . 25
Février . . 69
Mars . . . 110
Avril . . . 153
Mai 197
Juin. . . . 241
Juillet . . . 285
Août . . . 327
Septembre . 359
Octobre . . 408
Novembre . 441
Décembre . 481

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ
(W. A. Pruett)

Janvier . . 29
Février . . 72
Mars . . . 112
Avril . . . 155
Mai. . . . 200
Juin . . . 245
Juillet . . . 288
Août. . . . 329
Septembre . 362
Octobre . . 411
Décembre . 484

TIN-TỨC GẦN XA

Janvier . . 9
Février . . 58
Mars . . . 99
Avril . . . 134
Mai. . . . 188
Juin. . . . 222
Juillet . . . 270
Août . . . 312
Septembre . 356
Octobre . . 394
Novembre . 434
Décembre . 471

TIẾNG GÕ CỬA LÒNG

Janvier . . 17
Février . . 76
Mars . . . 113
Avril . . . 156
Mai 181
Juin. . . . 226
Juillet . . . 275
Août . . . 331
Septembre . 367
Octobre . . 399
Novembre . 447
Décembre . 489

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

Janvier . . 30
Février . . 57
Mars . . . 97
Avril . . . 141
Juin . . . 233
Juillet . . . 274
Août . . . 334
Septembre .
Octobre . . 407
Novembre .
Décembre . 495

KHẢO-CỔ-HỌC VỚI KINH-THÁNH

Công-cuộc mới khai-quật ở xứ Pha-lê-tin 104
J. R. Turnbull

KHOA-HỌC VỚI TẠO-HÓA
(Bà C. thuật)

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất 7
Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất (Tiếp theo) 54
Thời-kỳ hỗn-độn 138
Sự sáng. 204
Không-khí. 235
Gió 315
Nước biến thành hơi 389
Sấm, chớp 475

BÀI HỌC NGÀY CHÚA-NHỰT
(Bà E. F. Irwin)

Janvier . . 32
Février . . 79
Mars . . . 119
Avril . . . 161
Mai. . . . 207
Juin . . . 249
Juillet . . . 290
Août . . . 533
Septembre . 375
Octobre . . 413
Novembre . 453
Décembre . 497

NĂM THỨ 3 JANVIER 1933 SỐ 23

Thánh-Kinh Báo

TIẾN LÊN! CỨ ĐÁNH CHO KỲ THẮNG!

ĐẮC-THẮNG! Cảm-động thay, tiếng đó! Hỡi đắc-thắng thuộc phần tôi! khi buông tư-tưởng theo mây, trái tim ta dấy-dức, con mắt ta nảy ra tia sáng vui-mừng biết bao! Khá nghe lời vinh-hiển nầy: «Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận-biết Ngài khắp chốn!» (II Cô 2: 14). Cái oanh mừng xuân, hoa đào đón gió, màn năm mới đã mở toang, thế mà đám mây đen dày vội che khuất cuộc tương-lai của nhơn-loại! Thời-buổi khủng-hoảng! Phải, khủng-hoảng thật, xưa nay chưa từng như thế bao giờ. «Duyên-cớ sầu-não rối-loạn» sao quá mầu-nhiệm lắm mấy? Nó làm lòa mắt choáng đầu các nhà dương-đạo, khiến cho không sao xé được cái lúp bí-mật hi-kỳ. Còn tín-đồ? Đã suy-gẫm Kinh-thánh, lạ gì những điềm đang báo ở hiện-thời. Ta tin, tin ngày đại-nạn mà các tiên-tri đã dự-ngôn gần đồ trên thế-gian nầy. Ngợi-khen Chúa! Giữa đám sương mù phủ kín địa-cầu, ta vẫn có thể đứng thẳng, ngước đầu, hát khúc thắng-trận trong Đấng Christ.

THẮNG GIẶC TỘI-LỖI

THẮNG gì? Thắng tội-lỗi. Theo luật tự-nhiên, tội-lỗi sẽ thắng ta. Nhưng có một luật siêu-việt hơn hành-động trên tín-đồ «đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết.» Bởi luật hấp-dẫn, tay ta có thể rớt xuống trên bàn. Song, nhờ luật cao-siêu hơn, ta chống lại luật tự-nhiên ấy, tùy ý muốn giơ tay làm gì thì làm. Cũng vậy, trong cõi thiêng-liêng, luật của Thánh-Linh, sự sống trong Đấng Christ, khiến ta, bước sang năm mới, có thể thắng tội-lỗi mà xưa đã bất minh phục. Nếu phẩm đắc-thắng không nhuộm khắp trái tim ta, thì đóa hoa hi-vọng sẽ héo trong lòng Đức Chúa Trời, vì uổng công ban Con yêu-dấu của Ngài chịu chết thay nhơn-loại. Ôi, đừng làm ô danh Ngài!

Nghe nầy, lời của tấn-sĩ *Simpson*: «Tôi luôn thấy ở trước mặt mình một thời-kỳ mà độc-giả cùng tôi đây đứng trên bờ bên kia của vực chết, xây lại ngó những năm đã qua của đời tạm nầy. Khá sắp mình nơi chơn Đức Chúa Jêsus mà rằng: Dầu cố phấn-đấu, chúng tôi cũng vấp-phạm nhiều phen; nhưng nếu nhờ Ngài cầm-nắm và giữ-gìn, thì vẫn đắc-thắng.»

THẮNG CÔI CẦU-NGUYỆN

TRONG thế-giới cầu-nguyện, lại có ngôi sao đắc-thắng: «Chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu-nguyện cho xứng-đáng; nhưng chính Đức *Thánh-Linh*....cầu-khẩn thay cho chúng ta.» Ô, lạ thay, năng-lực cầu-nguyện đã sẵm-sẵn cho mỗi con-cái Đức Chúa Trời! Dầu hèn-mọn đến đâu, ta cũng chiếm lấy được. Bữa nọ, một thiếu-nữ đến nhờ mục-sư kia cầu thay một việc: —«Tôi không xứng-đáng cầu Chúa, song biết lời ông cầu-nguyện có linh-nghiệm nhiều.» —«Này em, trước mặt Chúa, em cũng xứng-đáng như tôi. Tôi không có sự công-bình riêng đâu, song chỉ nhờ Đức Chúa Jêsus, 'là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự công-bình cho tôi.' Nhờ đức-tin, em sẽ được sự công-bình của Ngài và nắm chắc lời hứa này: 'Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện thật có linh-nghiệm nhiều'.» —«Ô! Thế à? Nay tôi mới biết mình cũng có thể cầu-nguyện và được Chúa nhậm lời.»

Tấn-sĩ *Simpson* lại chép: «Cầu-nguyện là cái xà-ben nâng cao gánh nặng trên đời, là bàn tay với lấy những vật rất cần-thiết, là quyền ngăn-ngừa ta khỏi phạm tội, là lợi-khí chiếm lấy đồn-lũy ma-quỉ, là năng-lực cầm ngôi Đức Chúa Trời mà đánh thắng mọi việc thường hằng ngày. Hãy cầu-nguyện cho người khác, anh em sẽ có thể làm cho tay Chúa rờ đến người mình yêu-thương. Ôi, công-dụng nó lớn biết dường nào! Nhờ nó, ta có thể rờ đến cánh tay Đấng cầm quyền suốt cả vũ-trụ.» Một người biết cầu-nguyện như thế, dầu gặp hoàn-cảnh năm nay khó-khăn đến đâu, cũng có thể vẽ nét tươi-cười trên bộ mặt.

Nầy đây, lời ông *C. G. Finney*, mục-sư trứ-danh, đã tung ảnh-hưởng lớn bởi cuộc giảng phấn-hưng hồi thế-kỷ mười chín: «Trong đạo-giới Tin-lành, thật không gì quí bằng *biết cầu-nguyện*. Nếu biết, thì tín-đồ sẽ là một tay lính ròng vô-địch. Trái lại, không có tinh-thần cầu-nguyện, thì sẽ yếu-đuối vô-lực; dầu có tri-tuệ như thiên-sứ, cũng không làm trò-trống gì được. Muốn trèo cái thang giao-thông với Chúa, phải để nhiều giờ mà cầu-nguyện riêng. Nguyện Chúa gìn-giữ Hội-thánh khỏi phục dưới ảnh-hưởng kẻ dắt-dẫn mình mà không biết cầu-nguyện như vậy.» Đó, cầu-nguyện là bí-quyết đắc-thắng trong mọi sự!

THẮNG GÁNH HẦU VIỆC

THẮNG gì nữa? Hầu việc Chúa. Phải, chắc như hết đêm sang ngày, ắt sẽ thắng nốt. Như thế, «bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận-biết Ngài khắp chốn.» Đẹp-đẽ biết bao, ý-tưởng của Phao-lô: Sánh ảnh-hưởng đời tín-đồ với mùi thơm vườn hoa nở. Đáng quí thay, đời của tín-đồ, sống lặng-lẽ, sống êm-đềm, lấy thân làm chứng cho Đấng Christ! Chỉ thế thôi à? Còn cách hoạt-động nữa. Đi đây, đi đó, khắp chợ cùng quê, bán sách, chứng đạo, khuyên người theo gót Jêsus.

Năm ngoái, vườn thiêng-liêng của Chúa đã trổ biết bao bông đẹp trái ngon: Nhiều chi-hội mới mở tại các tỉnh, độ 2.000 linh-hồn được cứu, mấy Hội-thánh tự-trị tự-lập, THÁNH-KINH BÁO được truyền-bá nhiều nơi. Đọc mấy trang vẻ-vang trong bộ sử truyền-đạo đó, chúng ta há chẳng nở mặt nở mày? Nhưng khoan đã! Mây ngoại-đạo còn che kín nhiều nơi, cây cỏ trên đất hai mươi bộ-lạc trong địa-hạt Lào, Cao-mên, Trung Bắc-kỳ còn chưa ngó thấy ánh sáng Tin-lành. Trong xứ Đông-Pháp có độ 23 triệu người, thế mà đạo thật của Chúa mới lọt vào tai số rất ít!

Hỡi độc-giả! Phải chăng ta sẽ bó tay thất-vọng vì sóng kinh-tế khủng-hoảng đang dồn-dập khắp nơi? Không! Cứ tin, cứ tiến lên, cứ cổ-động cho THÁNH-KINH BÁO. Đã thắng, càng ngày lại càng thắng, vì biết ơn Chúa ban cho ta đủ đối-phó với toán giặc thử-rèn hùng xông vào ngạch cửa năm 1933.—*T.K.B.*

KHUÔN MẶT SÁNG NGỜI!

MỤC-SƯ F. B. MEYER, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

MÔI-SE PHẢN-CHIẾU VINH-QUANG CHÚA

CHẮC độc-giả nhớ cuối Thi-thiên 90, —là một áng văn hay nhứt thế-gian, do Đức Thánh-Linh soi-bảo,— Môi-se cầu-xin Chúa, là Đức Chúa Trời chúng ta, cho mặt-mày ông chiếu-rọi vinh-quang Ngài. Chúa nhậm lời ông có lẽ nhằm lúc ông ít trông-đợi nhứt. Ấy vì Kinh-thánh chép rằng sau bốn mươi ngày đêm thâm-giao với Đức Chúa Trời, ông xuống núi, mặt-mày chói-lòa, dường như vinh-quang của Chúa, là Đức Chúa Trời ông, đã giáng trên mỗi nét mặt ông.

Mục-sư **F. B. Meyer**, Thần-khoa Tấn-sĩ (1847-1929), là một nhà truyền-giáo nổi danh trong những dân-tộc nói tiếng Anh. Ông lấy toàn-cầu làm phạm-vi rao-giảng, lấy Đấng Christ làm sự sống và mục-đích. Vì nhận mình hèn-mọn, ông bước lên bậc cao-sang; vì không phải giả-đò, ông là người thật khiêm-nhường. Bởi cái lưỡi hùng-biện, ngòi bút gấm thêu, và những áng văn kiệt-tác đã được dịch ra nhiều tiếng nước ngoài, ông rải ảnh-hưởng khắp thế-giới. Vậy, bổn-báo mong rằng thỉnh-thoảng sẽ được hân-hạnh mời ông lên diễn-đàn nầy đồn ra những lời châu-ngọc.

Quả thật, ông nhận-biết thiệt-sự đó trước khi thấy dân-chúng cúi đầu chạy trốn. Ông xây lại, hỏi A-rôn:

—Tôi thấy dân-chúng lánh mặt tôi. Có gì xảy ra đó?

—Nầy em ơi, A-rôn đáp, ấy vì trên khuôn mặt em có ánh sáng ngời mà xưa nay chúng tôi chưa hề thấy.

Có lẽ Môi-se soi gương bạc, rồi mới nhận-biết lời cầu được nhậm, mặc dầu mình chẳng trông-mong. Việc trọng nhứt của đời anh em và của đời tôi há chẳng phải là tìm-kiếm sự vinh-quang mà mọi người khác thấy trong ta, nhưng chính ta không thấy. Nếu ta giống Chúa theo cách đó, ắt kẻ gặp ta sẽ nói rằng:

—Cái chi vậy? Tôi chưa hề thấy vẻ mặt đẹp-đẽ dường ấy, chưa hề nghe giọng nói ngọt ngào dường ấy, chưa hề giao-tiếp với một người dâng trọn mình dường ấy, và với một người hi-sinh thân-thế vì mọi kẻ ở quanh mình đến dường ấy!

PHAO-LÔ KHUYÊN NÊN PHẢN-CHIẾU VINH-QUANG CHÚA

Biết cách Thánh Phao-lô nêu cao ý-tưởng nầy, chẳng cũng ích-lợi lắm? Cuối đoạn thứ ba trong thơ II Cô-rinh-tô, ông buộc chúng ta và thật cũng tự buộc chính mình làm một việc lạ-lùng

nhứt. Hãy nghe ông nói: «Chúng ta ai nấy đều»—vậy mà một vài tín-đồ Cô-rinh-tô đó chắc chẳng chút làm gương trọn-vẹn—«chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà phản-chiếu vinh-hiển Chúa cũng như tấm gương, thì được biến-hóa...» (theo một bản tiếng Anh).

Trong mỗi giây-lát của đời mình, trong mỗi cảnh khó-khăn, bối-rối, anh em có thể nói như vầy:

—Trong lúc nầy, trong cảnh nầy, tôi phải phản-chiếu Đức Chúa Jêsus-Christ, đến nỗi người ta càng lâu càng có thể từ người phản-chiếu xây qua Đấng được phản-chiếu mà rằng: «Đời và mặt người phản-chiếu Cứu-Chúa chúng ta còn như vậy thay, huống chi sự thông-công trực-tiếp và thân-mật với chính Ngài!»

BA ĐỀU LÀM ĐỂ PHẢN-CHIẾU VINH-QUANG CHÚA

Nhơn việc xảy trên núi Si-na-i, tôi muốn chỉ-tỏ ra dưới đây ba bậc theo đó mà sự vinh-quang Chúa giáng trên tánh-hạnh chúng ta, và tánh-hạnh chúng ta cũng phản-chiếu ra nữa:

1° Những lẽ cấm-đoán trong mười điều-răn của Chúa.

2° Lên nửa chừng núi Si-na-i, Môi-se, A-rôn và các trưởng-lão ăn tiệc trước mặt Chúa.

3° Trên đỉnh núi Si-na-i, Môi-se sả thân, theo như một dấu gạch ngang (—)[1] ở Xuất 32 : 32 (bản tiếng Anh) đã chỉ-tỏ. Ta không thể giảng-giải dấu đó thay ý-nghĩa gì, cho nên chẳng ai có thể hiểu hết ý Môi-se muốn bày-tỏ đương khi ông cầu-xin Đức Chúa Trời cất mạng sống mình, nếu Ngài chẳng tha chết cho dân Y-sơ-ra-ên.

PHẢI VÂNG-GIỮ ĐỀU CHÚA RĂN-CẤM

Trước hết: phải chịu *cấm-đoán* — «Ngươi chớ...» Đời của nhiều người tôi đã gặp có lắm chữ «chớ» mà họ không hiểu được. Đây, một thiếu-nữ có đủ tư-cách làm vợ hiền, mẹ tốt, nhưng không được chàng thiếu-niên nào cầu-hôn vì một mục-đích đặc-biệt. Trong lòng cô thường tự hỏi tại sao mình không đạt được đến việc vốn tự-nhiên, nhơn-đạo và cao-thượng dường kia! Nhiều phen cô đứng nhìn và gõ cửa đóng chặt, ước-ao cửa mở cho mình bước vào. Nhưng cô không hề xây mặt quanh bốn phía để thấy cửa nầy tuy đóng, còn có cửa khác mở toang! Cửa khác đó có lẽ là một chức-vụ rất thích-hiệp với vẻ điều-hòa lạ-lùng của tánh-hạnh cô. Nếu cô chịu vào cửa khác đó, thì mới được thỏa dạ vui lòng.

Có lẽ tôi đang trò-chuyện với nhiều người không hề bày-tỏ tâm-sự với ai. Xem-xét sâu-xa, mới thấy họ có nhiều sở-năng chưa hề được dùng hết để dỡ-dần và xẻ ngọt chia cay với kẻ khác. Họ đợi-chờ, đợi-chờ, đợi-chờ cho tới khi chết. Họ không hiểu rằng Đức Chúa Trời cốt dùng những điều Ngài cấm đó để khiến họ nhìn lên đỉnh núi, là nơi mặt họ chẳng bao lâu sẽ lộ vẻ đẹp-đẽ và sự vinh-hiển mới lạ.

Đối với mọi người, lẽ trên há chẳng đích-thực? Biết bao kẻ đi đường đời, nhắm một lý-tưởng tối-cao,—học tới bậc cao-đẳng, làm chánh-trị, hoặc theo-đuổi công-cuộc nào khác,—nhưng có lẽ cha chết, gia-tài khánh-kiệt, tiền cần lại không có, hoặc sức-lực hao-mòn. Rồi họ ngắc-ngoải đăng-dẳng bao nhiêu năm, tưởng chừng mình bị ném bỏ và đã chịu nhọc-nhằn luống-công, chớ không nhận-biết rằng do những bước từng-trải dường ấy sẽ nảy ra sự chi giàu-có, đầy-đủ và ích-lợi hơn. Cái cớ tôi phải nói đến ý-tưởng đó, chẳng qua là vì cuộc đời anh em có lẽ dường như tàn-héo, và cửa đóng sầm trước mặt anh em. Tôi muốn anh em hiểu rằng Đức Chúa Trời chẳng hề đóng cửa nào mà lại không mở cửa khác.

PHẢI NHẬN-LÃNH NƠI ĐẤNG CHRIST

Thứ hai là: Phải *đồng-hóa*—Đồng-hóa Đấng Christ! Tôi muốn dùng một việc tình-cờ để luận rõ lẽ nầy. Cách

(1) Trong văn Anh, người ta dùng dấu gạch ngang (–) để tỏ điều mình không thể nói hết ý.

đây lâu năm, nhằm tiết thu, tại nhà bạn thiết là ông *Canon Wilberforce*, tôi nhóm-họp với nhiều người sốt-sắng về đạo, trong số đó có mấy chức-viên Hội-thánh. Suốt một ngày, chúng tôi thông-công với Đức Chúa Trời theo như ý Ngài dắt-dẫn. Trời tối, cần phải thắp đèn. Nhưng ai nấy tỏ ý thích trò-chuyện dưới bóng hoàng-hôn. Màn tối-tăm phủ kín gian nhà, thì sự đàm-đạo về những lẽ mầu-nhiệm nhứt của Đức Chúa Trời há chẳng dễ hơn? Sau khi đôi ba người tỏ-bày bước từng-trải riêng, có một chức-viên Hội-thánh, đáng kính-trọng, bấy giờ đang hầu việc Chúa ở phía nam thành *Londres*, nhưng nay đã qua đời, cất tiếng nói rằng:

—Các ông đã nói nhiều về sự từ-bỏ mình vì Đấng Christ, về sự hàng-phục Đấng Christ. Nhưng đời tôi là một cuộc nhận-lãnh nơi Đấng Christ, đến nỗi tôi được đồng-hóa với Ngài.

Canon Wilberforce xin ông cắt nghĩa ý-tưởng ấy. Ông rằng:

—Mùa hạ mới đây, nhằm một buổi chiều, tôi đang dạy bọn học-trò nhỏ trong trường Chúa-nhựt. Chúng chỉ mong chóng đến giờ giải-trí để được ra nơi quang-đãng, đẹp-đẽ mà nhìn bướm liệng, hoa cười. Tôi phát tức vì cớ chúng vô-ý, không để trí nghe tôi dạy học. Nhưng thình-lình tôi dường thấy Cứu-Chúa đứng trước mặt tôi. Ngài nhu-mì, bình-tĩnh và đáng yêu, đến nỗi tôi phải ngước đầu lên, ngắm mặt Ngài mà cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, xin cho tôi sự nhịn-nhục của Ngài!» Lập-tức có một phần nhịn-nhục của Ngài giáng vào lòng tôi. Nhận được ân-tứ vô-cùng đó, tôi bèn nhịn-chịu được gấp hai số con nít ấy và gấp hai tiếng ồn-ào ấy. Từ đó trở đi, tôi không cầu-nguyện nghịch hoàn-cảnh nữa, nhưng vẫn dám tin rằng Đức Chúa Trời đặt tôi vào trạng-huống khó-khăn, ngõ hầu bày-tỏ những ân-tứ trong Đấng Christ mà tôi đang cầu-xin nhận-lãnh.

Vậy, Đức Chúa Jêsus-Christ làm cho cái vòng còn thiếu được nên trọn-vẹn, hoặc có thể nói rằng chính Ngài là sự trọn-vẹn của cái vòng. Theo phương-diện khác, hễ cần-dùng cái gì, tôi coi cái ấy như dịp-tiện cầu-xin Đức Chúa Jêsus-Christ ban ơn đối-phó. Khi giận-dữ, tôi khẩn-nguyện: «Lạy Chúa, xin cho tôi tánh nhu-mì của Ngài!» Khi yếu-đuối, tôi nài-xin: «Lạy Chúa, cho tôi sức mạnh của Ngài!» Bao giờ ta cũng nên coi sự cần-dùng của mình như dịp-tiện được Đức Chúa Trời cung-cấp.

PHẢI KHƯỚNG SẢ THÂN ĐỂ HẦU VIỆC CHÚA

Bây giờ xin luận đến phần *thứ ba*: Phải bằng lòng *sả thân*. Anh em còn nhớ Môi-se lên núi Si-na-i, ở với Đức Chúa Trời suốt bốn mươi ngày đêm. Đoạn, ông đến một nơi quá túng-ngặt đến nỗi, như tôi đã nói trên kia, nếu đọc qua Xuất 32: 32 (bản tiếng Anh), anh em sẽ thấy dấu gạch ngang(—), dường như chẳng hề có cán viết nào của loài người giãi-tỏ được hết ý của Môi-se, nhưng chỉ giãi-tỏ được rằng ông sả thân trọn-vẹn để hầu việc Đức Chúa Trời. Ông muốn Ngài xóa tên mình đã được ghi trong sổ sanh-mạng. Đó là cách Môi-se dâng trọn mình cho công-việc Đức Chúa Trời để cứu dân Y-sơ-ra-ên; đó là tuyệt-điểm dẫn đến khuôn mặt sáng ngời.

Hỡi anh em! Từ rày trở đi, khá nhớ rằng mình sống bao lâu, buộc phải phản-chiếu vinh-hiển của Chúa bấy lâu. Theo như tôi đã học hiểu, thì anh em chỉ có thể làm vậy, thứ nhứt bởi ưng-chịu những chữ «chớ» của cuộc đời, những cửa đóng lại mà Đức Chúa Trời cốt đưa anh em đến những cửa khác mở toang; thứ hai bởi đồng-hóa Đấng Christ, nghĩa là hằng ngày tiếp-nhận Ngài; và thứ ba bởi dâng cả đời mình để Ngài lợi-dụng.

◇ ◇ ◇

Hỡi tín-đồ! hãy xây lại, kìa, Đấng Christ đã bị đóng đinh trên cây; hãy ngước lên, kìa, Đấng Christ đang ngự trên ngai; hãy nhìn thẳng, kìa, Đấng Christ sắp tái-lâm!

TRỪ TỘI CÁCH NÀO?

Muốn trừ cho sạch cỏ đến nỗi không thể sanh ra được nữa, thì có ba cách: rẫy cho hết cỏ đi. Song cách nầy mau lên lại lắm, vì cỏ còn gốc. Nhổ cho hết gốc. Cách nầy tuy khá, song ít lâu lại mọc lớp khác, vì tánh đất hay sanh cỏ. Muốn cho tiệt, chẳng cần chi rẫy hay nhổ, cứ đem đá mà lấp lên trên, như xây nền nhà hay trải đàng lộ, thì cỏ đến chừng nào cũng không lên được.

Cũng vậy, muốn trừ tội đến nỗi không thể sanh ra nữa, thì người đời cũng dùng ba cách: Mỗi khi lầm lỗi thì ăn-năn. Song ăn-năn hôm nay, mai lại vấp-phạm, khác nào rẫy cỏ vậy. Thấy vậy, có người nhứt-định chịu khổ-cực, ép xác để trừ gốc tội. Song cũng không thành, vì tại «cái tâm người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất xấn-xa» (Giê 17 : 9). Nó có thể sanh ra nhiều thứ tội, bỏ tội nầy sanh tội khác, như đất có thể sanh nhiều thứ cỏ vậy. Chỉ có một cách là *tin đến Đức Chúa Jèsus-Christ*. «Ngài là hòn đá sống,» hễ ai nhờ Ngài, thì Ngài *đổi mới* và cai-trị cả tâm lẫn tánh, như đá lập trên cỏ, làm cho chết cả căn và quả. Vậy, không cần phải buồn-bực, gắng sức giữ luật-pháp tu-thân hằng ngày, song chỉ nhờ Đức Thánh-Linh dẫn-dắt mà làm trọn luật-pháp. «Cầu xin Chúa khiến anh em được quyền-phép Đức Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ trong lòng, đến nỗi Đấng Christ nhơn đức-tin mà ngự trong lòng anh em.» Đó là cách trừ tiệt tội-lỗi.—*Phan-văn-Hiệu.*

CẢM ƠN THÁNH-KINH BÁO

Mừng noi nẻo thánh có đèn linh,
Giúp sức, đưa chơn, báo THÁNH-KINH:
Những nỗi thiệt hơn phô tách-bạch;
Đôi đường rộng hẹp giải phân-minh.
Gọi hồn mấy triệu đương mê ngủ;
Giục bạn ba kỳ tỉnh-thức canh.
Ơn ấy, riêng tôi, tôi đã nếm,
Nếm ơn, dâu nỡ cứ làm thinh.

NĂM MỚI, CHÚC MỪNG THÁNH-KINH BÁO

I

Tha-thướt bóng xuân mới mới về,
Mừng xuân, đón gởi mấy lời quê:
THÁNH-KINH BÁO hỡi! đây xin chúc,
Chúc tuổi lên ba trỗi mọi bề.

II

Mọi bề nảy-nở, tiếng vang xa,
Kéo Bắc, Trung, Nam hiệp một nhà.
Thêm rộng kiến-văn cho những kẻ
Noi đường chơn-chánh, lánh đường tà.

III

Đường tà, nẻo chánh, bảo cho tinh,
Chớ vị ai mà cũng chớ binh.
Ngửa chúc cùng xuân: Xin cứ sống,
Sống còn chơn-lý, sống còn vinh.

—Ông-văn-Huyên.

CUNG-CHÚC TÂN-NIÊN

Thiều-quang tô cảnh đẹp muôn phần;
BÁO THÁNH-KINH mừng đón chúa xuân!
Tuổi trẻ, gan già, không rủn chí,
Giơ cao đuốc thánh rọi xa gần.

Xa gần buộc chặt sợi thương-yêu,
Công, của, anh em giúp đã nhiều.
Gặp dịp tân-xuân, xin cảm-tạ,
Chúc mừng vui-thú cõi cao-siêu.

—T. K. B.

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất

(Sáng-thế Ký 1 : 1)

Lời dẫn.—Mấy bài thứ nhứt sẽ đăng vào mục nầy cốt luận về lịch-sử thế-gian trước công-cuộc sáu ngày (Sáng-thế Ký 1:3-2:25), theo như các tầng địa-chất *(strates géologiques)* đã bày-tỏ. Nghĩa là luận về vô-số cuộc biến-hóa lạ-lùng của các đất cạn, biển lớn; về sắt, than, và muối mỏ sa vào lòng đất; về các thời-đại và các tình-trạng của thế-giới đã sanh ra những mỏ đồng, sắt tây, chì, vàng, bạc và những tầng bửu-thạch; về các loài cây cỏ liên-tiếp nhau; về cuộc biến-cải của các vật sống trên đất và dưới biển; về cảnh lạnh-lẽo, chìm-ngập, hoang-vu trong thời-kỳ băng-gia *(époque glaciaire)*; về các kết-quả hữu-ích mà Chúa quyết-định các biến-trạng trên đây phải sanh cho loài người sau nầy.

HAI PHO SÁCH CỦA TẠO-HÓA

TẠO-HÓA đã soạn hai pho sách lớn để dạy loài người: Kinh-thánh, là lời Ngài soi-dẫn; cõi thiên-nhiên, là thế-giới vật-chất. Hai pho sách ấy do một Đấng soạn, nên đời đời hiệp trọn với nhau, vì «những sự trọn-lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền-phép đời đời và bổn-tánh Ngài, thì từ buổi sáng-thế vẫn sờ-sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem-xét công-việc của Ngài» (Rô 1:20).

Tâm-trí nào hay suy-nghĩ thì càng lâu càng ham-thích hai pho sách đó. Dầu là bộ sách rất cổ, Kinh-thánh vẫn là kho khôn-ngoan mà nhà học-giả thâm-thúy nhứt không dò hết được. Cõi thiên-nhiên cũng vậy, càng ngày càng phô-bày những sự mới lạ cho nhà khoa-học. Mỗi thế-đại liên-tiếp góp thêm ít vật-liệu để xây-dựng lâu-đài hiểu-biết các lẽ mầu-nhiệm của thế-giới vật-chất.

TRONG mục nầy, chúng tôi theo cuốn «The Work Days of God» (Các ngày Đức Chúa Trời làm việc) của cử-nhơn H. W. Morris mà giải-tỏ mối liên-lạc của hai pho sách, do Tạo-Hóa soạn, tức là Kinh-thánh và cõi thiên-nhiên. Đang khi suy-xét sáu ngày dựng nên muôn vật, chúng tôi muốn chỉ-vẽ Đấng toàn-năng, nhơn-ái và khôn-ngoan, theo như Ngài đã dự-định làm ích cho các loài thọ-tạo. Cuộc khảo-cứu nầy cốt giúp độc-giả được rộng con mắt, sáng trí phán-đoán, và trọn-vẹn tấm lòng.

Đang khi cung-kính suy-xét mối liên-lạc giữa Kinh-thánh và công-việc lạ-lùng của Chúa, ta thấy quan-niệm, phương-lược, lý-luận, và mục-đích Ngài. Càng ngắm xem công-việc Đức Chúa Trời, ta càng hiểu-biết, kính-mến, ngợi-khen Ngài.

KỲ-QUAN SÁNG-TẠO GIỤC THỜ TẠO-HÓA

Có thể sánh vũ-trụ với một đền-thờ rực-rỡ hơn với mỗi công-trình kiến-trúc mà người ta đã làm thành hoặc suy-tưởng. Nền-tảng dài, rộng và vững biết bao! Oai-nghi thay, khung trời có các vì tinh-tú không hề hết sáng! Tôn-nghiêm thay, các vầng đá trơ-trụi, các núi-non chót-vót, các biển lớn dậy-động, các sông chảy ào-ào! Cảnh-tượng vũ-trụ đẹp mắt biết bao! Trong mỗi phương có thể ở, muôn loài sanh-hoạt không dứt và vui-sướng là dường

nào! Êm-ái thay, điệu nhạc vang-dội trong rừng, trong trũng, chẳng ai bắt-chước được! Nghiêm-trang, trọng-thể thay, giọng hát truyền khắp bầu trời!

Vũ-trụ bày-tỏ quyền-lực, tài-năng và ý-thích đáng được ta sốt-sắng xem-xét và hết lòng ngợi-khen. Khắp đền-thờ do Đức Chúa Trời vẽ kiểu và xây-dựng đó, ta thấy những công-việc lạ-lùng khôn xiết ra bởi khôn-ngoan, quyền-phép và nhơn-từ Ngài. Đương khi học-hiểu, thỉnh-thoảng ta sẽ từ cõi thiên-nhiên lên đến Đức Chúa Trời của cõi thiên-nhiên.

TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT CÓ BAN ĐẦU

«Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» Câu đầu bộ Kinh-thánh nầy dầu đơn-sơ, nhưng bày-tỏ một lẽ thật mà lý-luận của nhà triết-học không bày-tỏ được. Câu đó đứng vững như cửa cuốn oai-nghiêm ở cuối cõi đời đời đã qua. Đằng sau cửa đó có đêm tối-cổ tịch-mịch mịt-mờ. Từ cửa đó nảy ra các kỳ-hạn, cảnh-tượng và biến-động của thời-gian.

Công-cuộc sáng-tạo chép trong câu thứ nhứt xảy ra dài đằng-đẵng trước và biệt hẳn với công-cuộc trong «sáu ngày» kể từ lúc Đức Chúa Trời rút sự sáng ra ngoài sự tối, đã chép trong câu thứ ba. Vậy, trời đất có «ban đầu,» và được Đức Chúa Trời «dựng nên.»

Các môn triết-học của cổ-nhơn tin lầm rằng vật-chất vốn có đời đời. *Epicure* nói: «Cõi hư-vô chẳng sanh được chút gì.» *Platon* quả-quyết: «Vật-chất đồng vĩnh-hữu với Đức Chúa Trời.» *Aristote* nói rằng: «Vật-chất và hình-thể thế-giới vốn có đời đời.»

Dầu vậy, khắp cõi thiên-nhiên, ta thấy có trật-tự, có ý-định, và có cách vận-dụng phương-pháp để được hiệu-quả. Thiệt-sự nầy chứng rõ rằng thế-giới và muôn vật của nó phát-sanh đều phải có ban đầu, vì là công-việc của một Đấng có trí-khôn. Trái đất hoặc mỗi vật trên nó không phải là một đơn-chất. Mỗi vật ta thấy được, rờ được, cầm được tức là một hiệp-chất. Các nguyên-chất hiệp nhau vừa mực nhứt-định theo luật số-học để biến thành các vật-liệu làm nên thế-giới chúng ta. Vậy, không-khí, nước, vầng đá và muôn vật đều phải do một Đấng thông-sáng làm ra và phải có «ban đầu.»

KHÔNG GÌ CÓ BỞI TỰ-NHIÊN

Các nguyên-tử *(atomes)* tình-cờ hiệp nhau chăng? Không! Thuyết vô-thần cũ rích ấy đã bị đánh đổ trơn-trọi. *John Herschell*, nhà khoa-học trứ-danh, quả-quyết rằng: «Mỗi vi-diệu *(molécule)* hoặc nguyên-tử của vật-chất có đủ hết đặc-tánh của một hóa-vật làm bằng tay.» Thế thì dầu một nguyên-tử cũng không hẳng có đời đời, nhưng phải có ban đầu.

Cả đến đá hoa-cương *(granit)* ở tầng chót trái đất cũng do ba chất hiệp nên.

Vậy địa-chất-học làm chứng rằng cả hệ-thống của mọi vật hữu-hình trên đất phải có ban đầu. Nếu ta đào vỏ cứng của trái đất, thì mỗi tầng mỗi chỉ-tỏ tầng khác ở dưới. Mọi sự sống có cơ-quan, hoặc hiện còn, hoặc đã mất, hoặc thuộc về loài thực-vật, hoặc thuộc về loài động-vật, đều có ban đầu. Nhà địa-chất-học minh-chứng được rằng có lúc những vật ấy chưa thật-hữu, và những vật ấy quan-hệ đến thời-kỳ ngay trước cùng thời-kỳ liền sau thế nào.

Thiên-văn-học cũng làm chứng rằng thái-dương hệ-thống *(système solaire)* có ban đầu, và là đồng-hồ lạ-lùng không hề sai-trật chút nào, là cuộc sắp-đặt khôn-khéo vô-hạn, là công-việc của một Đấng quyền-phép vô-cùng. Nhà thiên-văn-học có thể biết mỗi tinh-cầu trong thái-dương hệ-thống lớn bao nhiêu, nặng bao nhiêu, xa bao nhiêu, và chạy mau chừng nào theo một công-lệ không hề sai-trật. Thuộc trong bộ máy ấy, trái đất chúng ta được đặt vào nơi xứng-hiệp, chẳng khác chi một bánh răng cửa được lắp vào bộ máy đồng-hồ.

Vậy, các công-cuộc khảo-cứu của khoa-học đời nay gặp nhau, hiệp nhau trong chơn-lý quan-trọng và cốt-yếu nầy: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.»—*Bà C. soạn.* (Còn tiếp)

TỎ TÌNH LIÊN-LẠC

Nữu-ước, le 28 Septembre, 1932
Kính ông Mục-sư Trần-xuân-Phan,
Hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp

Chúng tôi trong ban trị-sự Hội *The Christian and Missionary Alliance* đều lấy làm hân-hạnh lắm, đương khi tiếp được bức thơ qui-báu của ông Mục-sư Phan, Hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp, gởi đến.

Vậy, chúng tôi xin chúc mừng cho ông Phan, và qui ông đồng thông-công trong công-việc làm với ông, và hết thảy anh em tín-đồ trong Hội-thánh Đông-Pháp, được sự thông-công của Đức Chúa Jêsus-Christ luôn luôn. Chúng tôi rất thỏa lòng mà thấy công-việc của Chúa đương làm trong cõi Đông-Pháp, và công-việc đó là sự mới khởi đầu của những việc lớn, mà Chúa sẽ làm, là cho hết thảy người An-nam và các chi-phái khác trong Đông-Pháp đều được biết Đức Chúa Jêsus-Christ và được sự cứu-chuộc của Ngài. Chúng tôi rất đẹp lòng về những công-việc lắm của qui viên Truyền-đạo Mỹ-quốc và qui viên Truyền-đạo bổn-xứ. Vì chúng tôi thấy Hội-thánh bổn-xứ mau tấn-tới trong sự tự-trị tự-lập. Vậy đều chúng tôi ước-ao lớn hơn hết là Hội nầy và Hội-thánh bổn-xứ được sự thông-công với nhau một cách khắn-khít về phần thiêng-liêng; còn về sự tổ-chức, thì chúng tôi nhìn-nhận Hội-thánh bổn-xứ được có sự phân-biệt để tự-trị và tự-lập một cách hoàn-toàn.

Chúng tôi lại chúc mừng Hội-thánh Việt-Nam, là Hội-thánh chị, trong sự thông-công của Hội-thánh Đấng Christ và Hội *Christian and Missionary Alliance*. Chúng tôi lại vui-mừng vì Hội-thánh được mở-mang thêm nhiều hội mới. Vậy chúng tôi ước-ao cho mỗi hội mới ấy mau được ơn lớn mà trọn quyền để đạt đến sự tự-trị.

MỤC-SƯ ALFRED C. SNEAD
TỔNG-THƯ-KÝ MẦU-HỘI

Tin-lành được truyền sang Đông-Pháp là bởi mấy viên Truyền-đạo Mỹ-quốc, là nhờ ơn thương-xót của Chúa trong lòng, và trong công-việc làm theo lời phán-dạy của Đức Chúa Jêsus-Christ: «Hãy đi.» Vậy chúng tôi cũng rất thỏa lòng vì thấy đã có sống yêu-thương ấy trong lòng của anh em trong nước Việt-Nam. Nguyện xin Đức Chúa Jêsus-Christ làm cho cái sống hằng sống thiêng-liêng ấy được văng ra cho cùng khắp mỗi chi-phái đều được nghe Tin-lành của Chúa, và đó là nhờ sự cầu-nguyện của Hội-thánh Đông-Pháp và sau nữa là công-việc làm của anh em.

Đức Chúa Trời bình-an, là Đấng bởi huyết giao-ước đời đời mà đem Đấng chăn chiên lớn, là Đức Chúa Jêsus chúng ta, ra khỏi từ trong kẻ chết. Nguyền xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus-Christ khiến anh em nên trọn-vẹn trong mọi sự lành, đặng làm thành ý-muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta. Sự vinh-hiển đáng về Ngài đời đời vô-cùng. A-men.—*Alfred C. Snead.*

◇ ◇ ◇

Bức thơ trên nầy do ông Hội-trưởng Trần-xuân-Phan gởi đến cậy đăng, vậy Tòa soạn xin cứ theo đúng mà đăng báo. Nguyên-văn bằng tiếng Anh, ông Hội-trưởng Irwin dịch ra quốc-ngữ.

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ.—Nhóm tại Tam-kỳ từ 8 đến 10 Novembre 1932. Cám ơn Chúa, Ngài ban phước cho kỳ Hội-đồng nầy không xiết kể. Khi giảng, khi bàn-luận và khi bầu-cử, có vẻ thiêng-liêng và vui-vẻ lắm. Trước khi khai-mạc, tưởng bị ngăn-trở vì mưa lụt, nhưng khi nhóm, Chúa làm cho tạnh-ráo, nên người đi dự-thính rất khoái-lạc.

Việc truyền đạo.—Ban ngày, Chúa dùng ông nguyên đốc-học J. D. Olsen giảng luôn mấy ngày về các dấu-hiệu Chúa tái-lâm. Nhiều thính-giả cảm-động khóc-lóc về tội chưa sửa-soạn để tiếp-rước Chúa. Chúa lại dùng mục-sư H. A. Jackson giảng về những tín-đồ lẫn-lộn trong thế-gian và tín-đồ trong Hội-thánh ra sao. Kết-cuộc ông nói vì đạo Chúa chưa được truyền trên thượng-du, nên Ngài chưa đến. Thính-giả cảm-động đến nỗi ai nấy hiểu phận-sự mình, phần dâng tiền, phần cầu-nguyện Chúa lựa một viên truyền-đạo bổn-xứ đi giảng cho người Mọi.

Ban đêm, người dự-thính rất đông, ước chừng 450 hay 500 người. Các ông Olsen, Paul Richardson và Đặng-ngọc-Cầu giảng. Kết-quả 5 người cầu-nguyện.

Phong chức mục-sư.—Sáng ngày 10 Novembre, hành-lễ phong chức mục-sư cho ông Nguyễn-xuân-Diệm, Hội Tam-kỳ.

Bàn-luận.— 1. Biểu-quyết lo cho người thượng-du. Hội-đồng biểu-quyết phải làm theo sự biểu-quyết của Đại-Hội-Đồng Tổng-Liên-Hội nhóm ở Faifoo tháng Mai 1932 mà làm ra một cái thùng, trong có 2 ngăn, một ngăn để cho sự truyền-đạo cho dân-tộc thượng-du và một ngăn giúp về Ban lưu-hành truyền-đạo.

2. Biểu-quyết xin Tổng-Liên-Hội yêu-cầu Mẫu-Hội giúp cho địa-hạt Trung-kỳ có một Ban lưu-hành truyền-đạo được mau thành-lập.

3. Biểu-quyết yêu-cầu Tổng-Liên-Hội tham-vấn Mẫu-Hội, mỗi chi-hội tự-trị tự-lập ở Trung-kỳ có nên có tài-sản riêng không? Như đất ruộng.

4. Biểu-quyết yêu-cầu Tổng-Liên-Hội xin với Ban Trị-sự chung về những Hội chưa đủ sức tự-trị tự-lập, thì cứ nhờ Mẫu-Hội trợ-cấp cho đến khi mục-sư Mẫu-hội và chánh chủ-nhiệm xét thấy đã đủ sức tự-trị tự-lập.

5. Biểu-quyết Hội-đồng Địa-hạt sang năm sẽ nhóm lại tại chi-hội Trường-an nhằm tháng Septembre 1933.

Đọc giây thép.— Đương khi bàn-luận, ông chủ-nhiệm nhận được và đọc giây thép của ông Hội-trưởng E. F. Irwin chúc Hội-đồng ở trong thơ Hê-bơ-rơ 13: 21.

Tờ trình của chủ-nhiệm.—Phước Chúa đã ban cho Địa-hạt Trung-kỳ trong năm mới qua nhiều lắm:

1. Các chi-hội.
   1) Có 4 hội tự-trị tự-lập.
   2) Có 10 hội chưa tự-trị tự-lập.
   3) Có 3 hội tự-lập mà chưa tự-trị.
   4) Có 6 hội nhánh.

2. Trong năm nay làm phép báp-têm được 474 người.

3. Sửa-soạn chịu phép báp-têm 180.

4. Hiện có trong cả Địa-hạt làm phép báp-têm rồi là 1.729 người.

5. Dứt phép thông-công 91 người.

6. Số tiền dâng trong một năm rồi về việc truyền-đạo và các việc khác được 3.498$19.

Tiền dâng.—

1. Thâu:	
1) Dâng trong 3 ngày . . .	6$56
2) Quyên bất-thường . . .	22.60
3) Các chi-hội quyên . . .	47.70
4) Tiền còn lại năm ngoái .	7.88
Cộng là:	84.74
2. Xuất	74.08
Còn lại năm nay:	10.66

Bầu-cử Ban Trị-sự mới của Địa-hạt.—

1. Chánh chủ-nhiệm: Mục-sư Đoàn-văn-Khánh (còn một năm nữa).

2. Phó chủ-nhiệm: Mục-sư Lê-văn-Long. (10/18 phiếu).

3. Thơ-ký: Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm. (Chỉ có một mình ông ra ứng-cử).

4. Tư-hóa: Mục-sư Phạm-trung-Thành. (8/18 phiếu).

—*Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh.*

Yêu nhau, xin xét lòng nhau.—Vì theo hạn-lượng và giữ mạng sống tờ báo, bổn-báo buộc phải tuyên-bố lần nữa rằng: Anh em đã có lòng yêu mà giúp tin-tức, thì xin làm ơn hết sức viết cho vắn-tắt gọn-gàng, chỉ nói những điều cần nói. Như vậy, sẽ ban phước cho bổn-báo nhiều lắm. Kỳ báo nầy đã ra chậm, có nhiều bài quá, lại cần phải đăng ngay bức thơ của ông thơ-ký Mẫu-hội; nên bổn-báo bất-đắc-dĩ phải rút bớt cái tin trên đây. Xin ông chủ-nhiệm Trung-kỳ dủ lòng thương-xót mà miễn-chấp cho. Cám ơn vô-cùng.—**Lời tòa soạn.**

Vinh.—Chúa đã ban ơn cho gia-quyến chúng tôi được bình-an mạnh-giỏi mà hầu việc Ngài tại Vinh. Xin quí ông bà làm ơn cứ cầu-nguyện cho chi-hội Vinh, vì công-việc Chúa tại đây còn yếu-đuối lắm.—*Bùi-trung-Qui.*

Sông-cầu.—Từ 23 Octobre năm 1932, có mở hội bố-đạo, giảng trọn một tuần-lễ. Mỗi đêm, có ông bà Olsen và thầy Duy-cách-Lâm giảng-dạy. Có nhiều thính-giả nhóm lại. Nhờ Chúa ban ơn, được 11 tội-nhơn trở lại tin theo Chúa. Tổng-cộng trong 3 tháng nay được 22 người cầu-nguyện. Trong số đó, có ba thầy muốn năm tới vào trường Kinh-thánh. Xin các quí hội nhớ cầu-nguyện cho.

Hiện nay tôi đã đến Sông-cầu mà hầu việc Chúa; vậy, xin các quí hội nài-xin Chúa cho tôi mau nhận được giấy phép. Rất cám ơn.—*Phan-xuân-Lang.*

Đồng-hới.—Từ lúc chúng tôi đến đây, Chúa đã ban phước nhiều. Ước 11 người đã chịu phép báp-tem, song có đôi người nguội-lạnh. Vậy, xin quí ông bà nhớ khẩn-nguyện cho bổn-hội chúng tiến-bộ và được đứng vững. Cám ơn lắm.

Hiện nay nhà giảng đã dời sang nơi khác. Vậy, từ nay, xin đề bì: *Monsieur Hoàng-trọng-Thừa, Pasteur, Mission Evangélique, Rue du Marché (Gần nhà-thương) Đồng-hới, (Annam).*

Thu-bồn.—Nhờ Chúa, chúng tôi đã sửa lại nhà giảng. Dầu không huy-hoàng cho lắm, song cũng vững-chắc hơn trước.

Hai tháng trước, ông mục-sư Đoàn-văn-Khánh có làm phép báp-têm cho 16 người.

Vợ chồng tôi được Chúa ban cho một con trai, đặt tên là Lê-tấn-Dư. Song từ khi sanh đến nay, vợ tôi đau luôn. Xin cầu-nguyện cho vợ tôi mau lành và cho bổn-hội được tự-lập tự-trị.—*Lê-tấn-Đặng.*

Phan-rang.—Từ 7 tới 12 Octobre 1932, ông bà mục-sư Travis có đến giảng đặc-biệt, có hơn 100 người ngoại đến dự-thính. Kết-quả 8 người tin Chúa, nhiều tín-đồ được thêm phước. Có làm phép báp-têm cho 10 người. Ngợi-khen Chúa! Xin nhớ cầu-nguyện cho hội nầy mau được tự-trị. Rất cám ơn.—*Ban trị-sự.*

Thanh-hóa.—Có nhiều tín-đồ bị gia-đình bắt-bớ vì danh Chúa. Nhứt là thầy Nguyễn-huy-Khải, thợ may ở tỉnh Thanh, bị nhà bắt về, không cho làm và cấm lên tỉnh, vì sợ lại vào nhà giảng. Có một ngày, thầy ấy tức-bực, bèn bị cám-dỗ mà nẩy ra tư-tưởng chán đời, nhưng Chúa đã cứu cho. Bây giờ cha mẹ thì từ, vợ thì bỏ, tình-cảnh thầy thật khổ! Xin cầu-nguyện hộ. Cám ơn.—*Dương-tự-Ấp.*

BẮC-KỲ

Hà-nội.—Ông Đào-ân-Sinh, giúp việc vẽ cho THÁNH-KINH BÁO, hiện đang đau mắt. Xin cầu Chúa cho ông được mau khỏi mắt để cứ giúp việc bổn-báo.—*T. K. B.*

Tự-nhiên.—Từ 23-8-1932, chúng tôi đến Tự-nhiên thế cho ông Đích, có sự vui-vẻ thiêng-liêng. Song phải sốt rét độ một tuần. Nhờ tay Chúa, chúng tôi đã được lại sức như thường. Cảm-tạ Cứu-Chúa!

Anh em tín-đồ Chương-dương dầu chưa chịu phép báp-têm, song có lòng sốt-sắng lắm. Nhờ Chúa, họ muốn mở nhà giảng nhánh, nên đã mua nhà, thuê đóng bàn ghế. Mọi việc đã gần xong, chỉ còn đợi phép. Xin cầu-nguyện cho.—*Bùi-xuân-Thọ.*

Quảng-yên.—Cám ơn Chúa, ở đây đã được 8 người chịu phép báp-têm. Trong số đó, có một người nghiện nha-phiến 16 năm, nhiều phen muốn chừa, nhưng không được! Từ khi biết nhờ-cậy Chúa, thì Chúa cứu khỏi liền.

Lại có một tín-đồ quyết-định dâng phần mười cho Chúa; ông đã dâng 5$00 trong tháng Octobre 1932. Mong rằng mỗi giáo-hữu đều làm như vậy. Nguyện Chúa ban phước cho ông đó càng ngày càng dư-dật.—*Đào-Thức.*

Ninh-bình.—Từ ngày 28 Novembre đến 4 Décembre 1932, bổn-hội có mở một cuộc bố-đạo. Chúa đã dùng các ông W. A. Pruett, Dương-như-Tiếp, Lê-khắc-Lưu và Lưu-văn-Kỵ mà làm cho tín-đồ có cơn phấn-hưng rất lớn, người ngoại được thấu rõ Tin-lành. Số thính-giả rất đông, ai nấy đều chăm-chỉ nghe. Có 3 người ăn-năn tội và 10 người chịu phép báp-têm.

Chúa ban ơn riêng cho vợ chồng tôi sanh được một con trai. Cám ơn Chúa lắm. Xin cầu-nguyện cho.—*Lưu-văn-Mão.*

Hà-đông.—Trước khi đi Hà-đông, tôi mất căn-cước, song nhờ Chúa, lại xin được. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện giùm tôi được khỏi tuyệt chứng đau bụng để hầu việc Chúa, làm tròn trọng-trách. Rất cám ơn.—*Nguyễn-văn-Hóa.*

Bắc-ninh.—Vợ chồng tôi tới đây đã được hơn 3 tháng. Chúa cũng ban phước nhiều; có được mấy người tin Chúa. Chúng tôi cầu-nguyện Chúa cho mở một nhà giảng tại Đáp-cầu, là nơi sầm-uất. Một ông chấp-sự đã dâng cái đèn măng-sông và bàn ghế, nhưng chưa thuê nhà. Bổn-hội cũng định mua một cái đờn, nhưng chưa đủ tiền. Vậy, xin cầu-nguyện cho việc Chúa ở đây được mau thành-tựu.—*Huỳnh-Tiến.*

NAM-KỲ

Thủ-dầu-một.—Từ ngày 4 đến 6 Octobre 1932, bổn-hội mở hội-đồng phục-hưng, có mời các quí ông sau nầy đến giảng: Paul E. Carlson, Bùi-tự-do, Lê-văn-Quế, Ông-văn-Trung, Dương-chấn-Thế, Trần-như-Hối. Chúa dùng mấy ông đó làm cho đời thiêng-liêng của tín-đồ được dấy lên. Người ngoại nhóm lại vui-vẻ lắm; nhưng chưa thấy kết-quả. Tiền quyên được 12$40; chi-phí hết 8$23; còn dư lại 4$17.

Bến-cát.—Từ ngày 29 Novembre đến 1 Décembre 1932, bổn-hội có làm lễ khánh-thành đền-thờ mới và giảng phục-hưng trong ba ngày đêm. Có mời ông E. F. Irwin và mấy ông trên kia đến giảng. Anh em trong hội được phấn-hưng lên và 4 người ngoại trở lại với Chúa. Tiền quyên được 19$70; chi-phí hết 16$32; còn lại 3$38. Có làm phép giao cho cậu Lê-văn-Dàng, con ông Lê-văn-Kỉnh, phối-hiệp với cô Trương-thị-Lên, linh-ái ông Trương-văn-Kiểu ở quận Bến-cát. Nhờ Chúa sắp-đặt, hai bên lấy làm vui-vẻ và vinh-hạnh lắm.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

Sài-gòn.—Ngày 11 Octobre 1932, tôi có đến làng Lý-trung cắt cỏ để mang về nuôi bầy súc-vật. Vì nơi nầy không đủ cỏ, nên tôi phải đi qua biển mà đến một nơi xa. Lúc tôi trở về, độ 3 giờ chiều, nước ngược, gió mạnh, thuyền khẳm ra giữa sông, thì bị gió cuốn chìm. Tôi và ba người cùng đi đều bị dòng nước đưa đi độ chừng 2.000 thước. Bấy giờ tôi tưởng không còn ở thế-gian nầy nữa! Sực nhớ lời Chúa phán: «Trong ngày gian-truân, hãy kêu-cầu cùng ta; ta sẽ giải-cứu ngươi» (Thi-thiên 50:15), tôi bèn kêu-cầu cùng Chúa. Bỗng đâu Ngài khiến 2 chiếc ghe chạy buồm, cách tôi độ 1.000 thước, trở lại vớt tôi và kẻ cùng đi với tôi lên thuyền cách bình-an vô-sự. Ngợi-khen Chúa!—*Đào-văn-Cương.*

Ô-môn.—Hội-đồng phục-hưng lần thứ hai trong năm nay, bổn-hội đã nhóm từ 15 đến 17 Novembre 1932. Có mời các quí ông mục-sư: G. C. Ferry, Bùi-tự-Do, Lê-văn-Ngọ và Huỳnh-văn-Huấn đến giảng. Chúa dùng các lời qui-báu ấy làm cho nhiều người được phục-hưng. Chúng tôi biết mình chưa trọn bổn-phận làm **sự sáng** cho Chúa, là tại chưa **dâng trọn mình** cho Ngài, nên hết sức ăn-năn và **quyết-định** làm theo các lời ấy.

Mỗi đêm, có trên 400 người ngoại đến nghe, đông chật hết chỗ ngồi. Họ nghe một cách rất chăm-chỉ. Được hai người trở lại Chúa. Tiền dâng được 25$50. Chi rồi, còn dư 5$80. Thật cảm ơn Chúa, vì Ngài nhậm lời cầu-nguyện quá đức-tin chúng tôi vậy (Êph. 3:20).—*Ban trị-sự.*

Tây-ninh.—Cảm ơn Chúa, Ngài đã cảm-động nhà từ-thiện Huỳnh-âm-Chất dâng cho Hội Tây-ninh 20 cái ghế sắt, một cặp kiểng có đôn và chậu để trang-sức nhà giảng, tất cả đáng giá là 30$00.

Trong ba tháng rồi, có 10 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Trong số nầy, có một người, tên là Nguyễn-văn-Tý, tình-nguyện bỏ uống rượu, hút thuốc, coi hát, vân vân. Mà cũng sốt-sắng làm chứng và đem người đến nghe giảng.

Trong tháng nầy, tôi có đau bịnh kiết, không ăn, không ngủ trong 10 đêm. Trong 24 giờ, ít nữa tôi phải đi sông 150 lần, ra cả huyết lẫn đàm. Thầy thuốc tây chữa không đặng. Tôi lấy đức-tin giao linh-hồn và xác-thịt cho Chúa, thì được Ngài chữa lành cho.—*Dương-chấn-Thế.*

Cai-ngan.—Dầu năm kinh-tế khủng-hoảng, anh em tín-đồ, kẻ ít, người nhiều, cũng cố lo lợp lại nhà giảng bằng lá. Tiền mướn đất nhà giảng năm vừa qua phải trả 20$00. Nhờ Chúa, đã trả xong từ hồi tháng Avril 1932. Năm nay lại tu-bổ chỗ nhà thầy giảng, phí-tổn chừng 75$00. Rộng-rãi và đẹp-đẽ hơn trước.

Từ 11—13 Octobre 1932, mở cuộc phục-hưng và giảng bố-đạo. Chúa dùng các ông Ferry, Bùi-tự-Do, Huỳnh-văn-Huấn, Nguyễn-văn-Nhung và Đoàn-văn-Châu giảng giúp. Sự nhóm lại cũng vui. Kết-quả nhiều tín-đồ được tươi-tỉnh, một cô thiếu-nữ cầu-nguyện tin Chúa, một cô ăn-năn tội vì đã nguội-lạnh hơn một năm. Có 6 người chịu phép báp-têm. Tiền

quyên được 16$49; tiêu rồi, còn dư 2$91.

Xin cám ơn ông Lê-văn-Huyền đã giúp 12$00 cho bổn-hội về việc làm nhà-thờ và giảng phục-hưng.—*Trần-công-Giáo.*

Gò-công.—Rất cám ơn Chúa, hai tháng nay, chúng tôi đi rao-truyền Tin-lành, kết-quả mỗi làng được hơn 20 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Có ông chấp-sự Thới ngồi đọc Kinh-thánh cùng ông Trí tại nhà mình, thình-lình có linh đến bắt, bỏ lên xe hơi, chở đi mất. Qua sáng, mới rõ ông bị giam vào ngục Mỹ-tho. Chúng tôi nhờ Đức Chúa Jêsus, cứ cầu-nguyện nhiều, nên Chúa giải-cứu ông ra rồi. Chúng tôi hát bài 189, tỏ dạ vui-mừng! Từ khi ông về đến nay, ông bà lo việc Chúa tốt lắm, và cũng dắt-đem được 6 linh-hồn ăn-năn tin Chúa.—*Huỳnh-văn-Thinh*

AI-LAO

Vientiane.—Chúng tôi bỏ Sài-gòn ngày 20 Septembre, đến 10 Octobre 1932 thì tới Vientiane. Trong 20 ngày, chúng tôi đáp tàu chạy theo con sông *Mékong*.

Phòng đóng sách của nhà-in Hội Tin-Lành, Hà-nội. Có hai người đang sắp chữ Cao-mên.

Khi tàu chạy còn chừng hơn một ngày nữa tới *Savannakhet*, thì con tôi khởi phát nóng, mê-mẫn, không ăn, không bú. Kế bữa sau, chồng tôi cũng đau nữa. Tâm-thần tôi lúc đó không còn hiểu-biết chi cả. Khi chồng tôi tỉnh dậy, chúng tôi hiệp nhau cầu-nguyện. Hồi lâu không thấy chi. Tôi cứ bền lòng khẩn-nguyện đến lần thứ tư, thì con tôi cũng hơi khỏi, chồng tôi được mạnh. Khi tàu tới *Savannakhet*, thì con tôi đã lành, vui chơi như thường. Xin cảm-tạ Chúa, vì Ngài không bỏ một ai biết nhờ-cậy Ngài.—*Cô Hứa-văn-Chinh.*

CÁC CHI-PHÁI

Lạng-sơn.—Một làng cách Lạng-sơn hơn 10 cây số, có một người Thổ đau bịnh ung độc ở bên hông. Trải qua mấy tháng không khỏi, đến nỗi bịnh càng trầm-trọng. Vợ người Thổ nầy có nghe lâm chứng về Tin-lành Chúa, liền hỏi thăm đến nhà giảng Lạng-sơn, mời ông Van Hine và tôi cầu-nguyện cho. Cám ơn Chúa, nay bịnh đã gần khỏi. Xin nhớ cầu-nguyện cho người ấy mau lành, cho vợ và trở lại cùng Chúa, cho làng nầy mau nhận-biết Chúa Jêsus.—*Nguyễn-văn-Phán.*

Hòa-bình.—Cuối tháng Novembre 1932, ông mục-sư Jean Funé mời ông Lê-văn-Thái đến giảng đặc-biệt một tuần. Người Mường đến nghe đông-đúc và vui-vẻ lắm. Bổn-báo chúc ông Funé được Chúa đại-dụng, và cũng ước-ao anh em hằng cầu-nguyện cho công-việc truyền-đạo ở đây được kết-quả may-mắn.—*T. K. B.*

LỜI TÒA SOẠN

Xin lỗi.—Trong bản danh-sách các mục-sư và thầy giảng, bổn-báo có liệt cả tên hai ông Trần-quốc-Anh và Kiều-công-Thảo. Nhưng nay được tin rằng ông Trần-quốc-Anh, ngụ tại Pnom-penh, không dự chức đó. Còn thầy giảng ở đấy thì là ông Dương-tấn-Triết, người Tàu. Ông Kiều-công-Thảo hiện nay nghỉ, chớ không hầu việc Chúa ở Ban truyền đạo dưới ghe. Vậy bổn-báo xin cải-chánh lại cho đúng, và xin hai ông cùng các Hội-thánh miễn-chấp cho. Cám ơn.—*T. K. B.*

Hội An-hóa vừa cho bổn-báo hay rằng có 15 số THÁNH-KINH BÁO, tháng Novembre, đóng lộn và thiếu trang. Bổn-báo xin lỗi về sự sai-lầm đó. Nếu qui độc-giả nào thấy báo của mình thiếu hoặc lộn trang như thế, thì xin làm ơn gởi về cho bổn-báo, bổn-báo sẽ đền số khác.—*T. K. B.*

Lời cám ơn.—Mới đây, bà R. M. Jackson gởi 5$00 giúp việc nhà-in; một tín-đồ, ở Hội-thánh Quảng-yên, gởi 1$00 giúp

THÁNH-KINH BÁO. Xin cám ơn những tấm lòng rộng-rãi đó.—*T. K. B.*

Ai muốn làm phước?—Ban trị-sự Tây nhóm tại Dalat ngày 25 Juin 1932 có mở hai cuộc lạc-quyên: 1) để giúp tiền học cho những thầy đi vào học lớp tốt-nghiệp tại trường Kinh-thánh Tourane; 2) để giúp tiền học cho những thầy đi học lớp tốt-nghiệp ở trường Kinh-thánh Battambang. Vậy, ông bà nào có hảo-tâm muốn giúp-đỡ về việc nầy, xin cứ gởi tiền đến nơi **Mục-sư Irwin, Hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp, 329 Rue Frère-Louis, Saïgon.**—*T. K. B.*

HỘI-THÁNH NGOẠI-QUỐC

Kinh-thánh và giáo-dục

Ngày 25 Juin 1932, các đại-biểu của bộ giáo-dục nước Thổ-nhĩ-kỳ và nước Ba-tư nhóm hội-nghị tại *Tabriz*, thuộc về cường-giới nước Thổ-nhĩ-kỳ. Báo *The Chicago Tribune* nói rằng:

«Hội-nghị nầy là kết-quả của cuộc bàn-luận bí-mật tại hai nội-các ở *Ankara* và *Téhéran*, cốt làm cho nước-nhà bước dài trên đường tiến-hóa. Hội-đồng biểu-quyết không dạy kinh *Coran* trong các học-đường nữa.

«Nhưng các quan cai-trị không muốn nhơn-dân theo ngọn sóng vô-thần, vì tai-hại sẽ không kể xiết. Biểu-quyết phải dạy đạo cho bọn thanh-niên, hai chánh-phủ bèn công-nhận sách Tin-lành theo Thánh Giáng là xứng-hiệp nhứt, vì có bày-tỏ hành-vi thanh-khiết và ghi-chép tiếng lạ-lùng kêu-gọi đến bổn-phận làm mẹ, làm chị em và làm người.

«Chánh-phủ Ba-tư mở đường cho hội-nghị biểu-quyết như trên bởi cho phép các giáo-sĩ nhập-cảng Kinh-thánh. Những rương dựng 2 triệu cuốn Tân-ước chở vào bờ-cõi nước Ba-tư đều được miễn quan-thuế.

Tin-lành đại-thắng

Nước Tiếp-khắc *(Tchécoslovaquie)* là nơi đạo Tin-lành mở-mang, tấn-tới hơn hết. Tấn-sĩ *Masaryk*, tổng-thống nước ấy, theo đạo Tin-lành. Từ khi cuộc Âu-chiến kết-liễu tới bây giờ, có 20 vạn người nhập vào Hội-thánh Tin-lành.

Nào những vậy thôi, một giáo-sư trường cao-đẳng ở kinh-thành *Prague* nói rằng có 80 vạn người bỏ Hội-thánh cũ để gây-dựng một Hội-thánh Cải-lương đã theo đúng phần nửa tôn-chỉ đạo Tin-lành. Các cách phá hại đạo Tin-lành từ xưa đến nay ngăn-trở rất nhiều người trong số ấy theo tôn-chỉ đạo Tin-lành cho trọn-vẹn.

Trường Chúa-nhựt toàn-cầu

Năm 1932, có 35 triệu người dự phần trường Chúa-nhựt toàn-cầu, hơn trước quá hai triệu. Đó là tổng-số ghi trong tờ các đại-biểu trình cho hội-đồng thứ 11 của các trường Chúa-nhựt toàn-cầu vừa nhóm tại thành *Rio de Janeiro*, kinh-đô nước *Brésil* (Nam Mỹ-châu). Các con số dưới đây thật to-lớn lắm.

(BIỂU TRƯỜNG CHÚA-NHỰT TOÀN-CẦU)

Phân-cục	Số trường	Số chức-viên quản-trị và giáo-sư	Số học-sanh	Tổng-số người dự phần T.C.N.	Số tăng trong bốn năm
Phi-châu	15.824	68.111	837.631	905.742	116.084
Á-châu	32.760	132.937	1.600.108	1.733.045	57.039
Âu-châu	78.384	772.519	7.731.076	8.503.595	sút 814.155
Bắc Mỹ-châu	185.383	2.197.400	20.627.652	22.825.052	2.854.423
Trung-ương Mỹ-châu .	452	2.316	28.481	30.797	9.867
Nam Mỹ-châu	4.019	15.535	212.254	227.789	56.934
Miền tây Ấn-độ. . . .	2.083	16.334	185.508	201.842	13.148
Úc-châu	11.969	89.568	791.888	881.456	1.026
Tổng-số năm 1932. . .	330.874	3.294.720	32.014.598	35.309.318	2.294.366

XIN LƯỢNC-THỨ

Vì mục tin-tức đã dài đến sáu trang, nên phải hoãn mấy tin ở Hội-thánh khác đến số 24. Xin làm ơn cứ gởi tin-tức giúp bổn-báo, nhưng viết cho gọn-gàng.

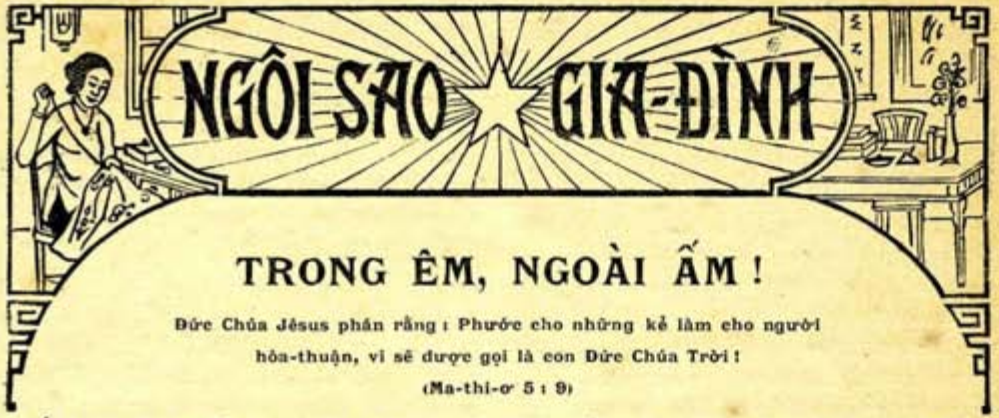

TRONG ÊM, NGOÀI ẤM!

Đức Chúa Jêsus phán rằng: Phước cho những kẻ làm cho người hòa-thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!
(Ma-thi-ơ 5: 9)

CẢM ơn Chúa lắm, từ khi THÁNH-KINH BÁO ra đời cho đến nay được ba năm rồi. Nhiều khi em coi các bài của mấy bà, lòng em ưa-thích lắm. Về mục «Ngôi sao gia-đình,» thì em suy-tưởng đến đạo vợ chồng của tín-đồ Chúa, đến cách sanh-đẻ nuôi con, đến sự yên-lặng trong linh-hồn, đều đó là phải lắm. Chị em tín-đồ hôm nay cũng nên giữ cho gia-đình êm-ấm, mới đẹp ý Chúa.

Gia-đình lễ-bái

Em có đọc Sáng-thế Ký 18: 19, thấy Chúa chọn gia-đình của Áp-ra-ham. Ngài phán: «Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các đều công-bình và ngay-thẳng.» Vả, trong Tân-ước, Thánh Phao-lô có dạy về bổn-phận đối với gia-đình: «Phải khéo cai-trị nhà riêng mình, giữ con-cái mình cho vâng-phục và ngay-thật trọn-vẹn» (I Ti 3: 4).

Chị em ơi! xét mấy câu đó, chúng ta lấy làm lạ, vì thấy thiệt là Chúa yêu-thương gia-đình. Chúa đã định việc hôn-nhơn cho chúng ta trong đời tạm nầy một ít lâu đặng lo hầu việc Chúa. Khi Chúa đã định và cha mẹ ưng-thuận cho mình có đôi bạn rồi, thì nếu Chúa cho chị em có người chồng hiền-đức, ắt sẽ cùng nhau lo việc Chúa. Chị em phải tề-gia nội-trợ và dạy nuôi con-cái mình. Khi hết công-việc nhà rồi, thì chúng ta cũng kiếm dịp-tiện đi làm chứng và giúp-đỡ cho kẻ lân-cận mình, lại nên lấy sự yêu-thương mà giúp-đỡ người yếu-đuối. Hãy khuyên-lơn mềm-mại. Thấy chị em có lỗi đều chi, thì mình phải giúp-đỡ và yên-ủi họ, chớ đừng chạy nhà nầy qua nhà khác mà nói xấu nhau. Hãy coi Cô-lô-se đoạn 3 câu 3: «Vì đã lột bỏ người cũ cùng công-việc nó.»

Còn như chị em nào rủi gặp người chồng khó tánh, cũng phải chịu-lòn, đừng có cãi-cọ. Khi chồng có nóng-nảy, thì vợ phải nhịn-nhục. Thơ I Cô-rinh-tô 13: 7 có chép rằng: «Tình yêu-thương hay dung-thứ mọi sự, tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nín-chịu mọi sự.» Chị em chúng ta hôm nay ở giữa người ngoại-đạo; họ hay coi-ngó chúng ta lắm. Khi nào gia-đình chúng ta có vẻ bất-hòa, thì những kẻ không tin kia sẽ chê-cười nhạo-báng. Nếu họ thấy chúng ta cũng như họ, thì họ tin theo thể nào được? Hỡi chị em, ở giữa dân ngoại nầy, chúng ta «hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự

chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10 : 31). Hãy giữ một lòng yên-tịnh, vâng-phục.

Trong Cô-lô-se 3: 18, Thánh Phao-lô có dạy: «Hỡi người làm vợ, hãy vâng-phục chồng mình.» Nếu người đờn-bà bằng lòng vâng-phục chồng mình, thì tự-nhiên gia-đình được bình-an. Đó tức là lo hầu việc Chúa. Gia-đình chúng ta phải lấy Ma-thi-ơ 5 : 16 làm khẩu-hiệu: «Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời.»

Hỡi chị em yêu-dấu, là người kính-sợ Đức Chúa Trời! hãy chung lo việc Chúa ở trong thời-đại cuối-cùng nầy. Há phải chỉ bạn đờn-ông hay là mục-sư, thầy giảng cùng chấp-sự riêng lo việc Chúa, còn chị em chúng ta, là đờn-bà, con gái, không thể làm được sao? Chị em ơi! Không như vậy đâu. Hãy coi truyện bà Ly-đi chép trong Sứ-đồ 16 : 11-15. Bà nầy đã lập được một trong bảy Hội-thánh mà Đấng Christ nói đến (coi Khải-huyền 2 : 18). Vậy, tên tuổi và công-việc bà còn lưu cho đến ngày nay. Chị em chúng ta, là tín-đồ của Đấng Christ, hãy cùng nhau hiệp chung trong huyết của Chúa mà lo giựt phần thưởng Chúa đã dành sẵn trên trời.—*Bà Trần-quốc-Anh, Pnom-penh.*

CÁCH NUÔI CON

CON-CÁI là cơ-nghiệp của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Chị em ta, là nữ tín-đồ của Chúa, há lại không lo giữ trọn trách-nhiệm Ngài giao hay sao? Đã sanh ra con, bổn-phận thứ nhứt của ta là phải lo chăm-nom bú-mớm cho trẻ.

Nếu ta có sức Chúa ban, thì nên nuôi lấy con, chớ bắt-chước người đời cho rằng có nuôi vú cho con mới là sang-trọng. Trừ khi nào ta có chức-trách ở ngoài, không được ở luôn trong gia-đình, hoặc ta có bịnh đau tim, ho lao..., thì lúc đó ta sẽ giao con cho vú em.

Nuôi vú em, ta cần phải chọn rất kỹ-lưỡng. Mới thoạt nhìn, thấy người mập-mạp khỏe-mạnh, ta vội nuôi ngay; như thế, nhiều khi rất có hại. Nếu vú em có bịnh ho hen, thì trẻ tránh sao khỏi lây mà không mắc bịnh đó? Vậy ta nên cẩn-thận, đưa vú em đến thầy thuốc khám-xét và thử sữa đã. Nên luôn nhớ rằng: Nuôi vú em cho con chỉ là một sự bất-đắc-dĩ. Vì rằng không có thức ăn nào tốt và hiệp thân-thể trẻ con bằng sữa mẹ nó.

Sữa là đồ ăn rất tinh-khiết sạch-sẽ. Sữa người mẹ chế sẵn-sàng trong thân-thể, cho con bú lúc nào cũng vừa độ *(température)*, không ngại hoặc nóng quá, hoặc nguội quá, hoặc đặc, hoặc loãng. Nhưng ta nên coi chừng, trước khi cho con bú, phải lấy bông thật sạch, thấm nước ấm mà lau đầu vú. Trẻ bú xong, ta lại lau cho sạch. Như thế, mẹ không lo đau đầu vú (đứt cồ gà), con khỏi bú phải những giọt sữa còn lại có thể làm cho đau bụng, đi rửa.

Con trẻ hợp sữa mẹ, chóng lớn, da thịt hồng-hào, ăn chơi vui-vẻ; cái kết-quả tốt-đẹp ấy sẽ đền-bù công khó-nhọc thức khuya dậy sớm của chúng ta.

Ta nuôi lấy con, không những cho con thân-thể khỏe-mạnh, mà lại còn giúp ích cho con về đời thiêng-liêng nữa. Ta trau-giồi cho con một tâm-tình đạo-đức ngay từ thuở bé, dạy-dỗ con biết vâng-phục kính-sợ Đức Chúa Trời; há chẳng phải là một công-việc vun-trồng cái mầm hi-vọng cho Hội-thánh tương-lai hay sao?—*Bà Bảo-Lan.*

(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜI)

TÁC-GIẢ : BÀ C. HOLMES

Truyện-ký dưới đây không nằm trong tri tưởng-tượng, nhưng phô-diễn những vấn-đề đạo-đức, thiêng-liêng hoàn-toàn đích-thực và đáng lo-buồn hơn hết của thời-đại hiện-kim. Những vấn-đề nầy không thuộc riêng một nước, một giống, song có tánh-cách phổ-thông. Cho nên các vai chánh trong truyện linh-hoạt nầy dầu là người Mỹ, cũng tả đúng được những ai trong khắp hoàn-cầu đang cảm-biết mình có ý cao-thượng khát-khao Lý-tưởng và Lẽ-thật. Vậy, bổn-báo dịch đăng để cống-hiến độc-giả, những mong giúp ích đôi phần.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Thuyền nan, biển cả

CÔ Xinh-thoại-Hồ-đan và thầy Diêm-Tri-thân cùng được trưởng-dưỡng trong một nhà. Thầy mồ-côi từ hồi măng-sữa và được cha cô đỡ đầu. Đang tuổi sách đèn, cả hai theo học bậc trung-đẳng, cô ở trường *Vassar*, còn thầy ở trường *Harvard*.

Xinh-thoại với người chị họ, là Ra-chên-Lộc, dự vào một đoàn-thể thiếu-nữ đoan-trang, có tư-tưởng về đạo Tin-lành xã-hội, song thiên về chủ-nghĩa xã-hội hơn về đạo Tin-lành. Họ quả-quyết rằng «nhơn-loại-học» là tôn-giáo của họ. Họ thăm-viếng kẻ nghèo-khó và viện tế-sanh, rồi trở về trường, vừa đủ tài-liệu để cung vào cuộc «khảo-sát tâm-lý» và để tự hỏi cớ sao không có phương cứu-vãn biết bao thảm-kịch, tai-ương.

Xinh-thoại từ-giã trường trung-đẳng vừa được ba năm, thì Diêm mới tốt-nghiệp ban thần-đạo, hỏi cô làm vợ. Cô thiếu-nữ đáp rằng mình quá trọng quyền tự-do,... ít ra là bây giờ. Sau nầy sẽ tính.

Nhưng bữa nọ, cô đau nặng, nằm li-bì lâu ngày. Lúc tỉnh lại, cô nhớ giao-ước của đoàn-thể thiếu-nữ mình đã ký-kết ; ấy là sau khi tốt-nghiệp, mỗi người ít nhứt phải để năm năm mà chuyên lo một công-việc đứng-đắn tùy theo phương nầy cách khác. Một người trong bọn, là Kết-Mộc-can, qua đời đương lúc đang làm chức-vụ ở xứ Sy-ri. Chính người chị họ của Xinh-thoại, là Ra-chên-Lộc, phất cờ của người khuất bóng để lại và càng ngày càng được thành-công.

Còn Xinh-thoại làm gì suốt thời-kỳ ấy? Chẳng qua hầu việc mình, chớ nào có đỡ-đần ai! Đó, ý-tưởng thứ nhứt vấn-vương tâm-trí cô ngay sau lúc đã được hồi-sanh.

◇ ◇ ◇

Buổi sáng nọ, một bức thơ gần cô nước A-ráp, báo tin Ra-chên đã thành-hôn và cùng chồng quản-đốc một nhà nuôi trẻ mồ-côi. Thơ rằng :

«Em Xinh-thoại ơi, thân-thể em ra sao? Em dùng đời mình làm gì? Ô, ước chi em biết ở đây, ở nơi tuyệt-điểm nầy, tôi thay-đổi hẳn. Tôi khôn xiết ước-ao em cũng đến đây! Tôi muốn em đến chẳng phải để giúp việc vợ chồng tôi hoặc bởi mong-mỏi làm ích cho kẻ khác, song vì chính Chủ dắt-đưa em tới tuyệt-điểm của cuộc đời, tới đồn giáp giới quân-thù, là chỗ một mình Ngài quản-đốc và điều-khiển.

«Em có tài-năng tối-cao về văn-chương và âm-nhạc, thế mà nỡ để phao-phí trong những công-việc không

có giá-trị và mục-đích gì ; kỷ-thực em cô thể lợi-dụng tài-năng ấy làm việc tốt-đẹp biết bao ! Em có thể dùng tiền-bạc giúp công-cuộc từ-thiện ở đây. Thôi, em nên quyết-định, đi đi !»

◇ ◇ ◇

Cánh thần Chết mới xớt qua mình Xinh-thoại ; bởi vậy, cô không dám hững-hờ đối với tiếng kêu-gọi hùng-hồn và gấp-rút dường kia. Tiếng ấy lập-tức ghi-khắc vào tấm lòng và khối óc của cô bằng chữ lửa, đến nỗi trong cô có cơn chiến-đấu gớm-ghê.

Tại sao Ra-chên hỏi cô như thế ? Xứ Sy-ri xa lắc xa lơ ! Rốt lại, thầy Diêm chẳng lãnh-đạm với cô. Mẹ cô cần cô ở nhà. Nhưng câu hỏi của Ra-chên vẫn vang-dậy bên tai cô : «Em dùng đời mình làm gì ?»

Cô ngấm-ngầm chiến-đấu một mình ; rút cục, chịu thua, cô vừa khóc, vừa nói :

—Ôi ! Tôi cũng muốn ở nơi tuyệt-điểm. Nhưng lên đó thế nào ? Ôi ! Lạy Đức Chúa Trời, xin giúp-đỡ tôi.

Bữa sau, cô sai người đi mời Diêm-Tri-thân. Thầy đến, cùng cô ngồi dưới mái hiên.

—Thầy Diêm ơi, tôi muốn nói chuyện với thầy. Xin thầy cho tôi biết trong thế-gian có gì sai-trật ?

—Nhiều lắm. Mà sao ? Chàng thiếu-niên đáp vắn-tắt.

—Loài người không sung-sướng.

—Xinh-thoại ! Ai bảo cô suy-nghĩ như vậy ?

Cô thiếu-nữ không nghe ra câu hỏi ấy, nên cất giọng sốt-sắng nói tiếp :

—Thầy Diêm ơi, thầy nhận-biết các chức-viên Giáo-hội (thầy là một trong số đó) đã mất ảnh-hưởng chăng ? Các ông không thể làm thỏa những tấm lòng buồn-thảm. Tôi còn biết một điều, là các ông đã mất Đấng Christ.

—Xinh-hoại !

Diêm quen cất giọng nhặt-nhiệm mà xưng-hô danh-hiệu ấy gọn thon-lỏn, hoặc vì muốn làm bộ bất-mãn, nghiêm-trang, hoặc vì cảm-động thâm-thiết.

—Quả thế, cô nói tiếp. Phần nhiều mục-sư ngày nay có giảng-dạy như thể thật *biết* Đức Chúa Jêsus-Christ và sanh-hoạt thân-mật với Ngài, chăng ? Họ rao-truyền mọi đề-mục mà người ta có thể tưởng-tượng, từ cách sanh-hoạt đất-đỏ cho đến chế-độ tuyển-cử. Còn như đạo-lý và ơn cứu-rỗi thì... họ bỏ qua. Thầy Diêm ơi, ngoài ông Sĩ-tâm-sơn đáng kính-mến ra, tôi không nhớ có nghe ai đứng trong nhà giảng chúng ta mà bày-tỏ ơn cứu-rỗi cho tội-nhơn biết. Từ ngày ông qua đời, tôi chẳng còn nhận được chút chi...

—Nhưng...

—Nầy, bạn thiết tôi ơi, xin để tôi cạn lời. Ít lâu nay tôi tự biết đi nhà giảng chẳng được ích gì. Đức Chúa Trời chẳng ở đó. Đức Chúa Jêsus đã bị đuổi đi.

—Xinh-thoại ! Diêm gắt. Trường trung-đẳng nữ-học dạy như thế à ?

—Tôi từ-giã trường trung-đẳng đã ba năm. Cô đáp dịu-dàng. Từ khi tập suy-nghĩ và xem-xét, tôi nhận thấy các học-đường giải-luận đạo Tin-lành sai bét.

—Vậy, cô tưởng đạo Tin-lành đã suy-đồi ?

—Chẳng đời nào. Cô lắc đầu, đáp. Nhưng tôi tưởng bọn thần-học các ông không giải-luận đúng đạo Đức Chúa Jêsus-Christ và không hiểu các lẽ sơ-giai của đạo ấy.

—Thế thì cô tự tưởng đủ sức dạy chúng tôi à ? Các lẽ sơ-giai đó là gì ?

Cô nhìn thầy. Người bạn của cô từ lúc đầu xanh tuổi trẻ đã sầm nét mặt. Nhưng cô mạnh-bạo nói tiếp :

—Tôi không biết. Có lẽ chính tôi chỉ có một giáo-lý nông-hẹp, nhưng tôi hiểu mình cần giáo-lý nào, tôi biết mình muốn hết lòng tin cái gì.

Nghe giọng nói khiêm-nhường, Diêm không nhìn trừng-trợn nữa.

—Nầy, Xinh-thoại, cô thật muốn gì, xin cắt nghĩa cho tôi rõ.

—Bạn ơi, chính tôi cũng không rõ. Toàn-thể tôi rối-loạn. Song tôi cảm-

biết có một Đấng gõ cửa và muốn vào. Cả đến khi ngủ, tôi cũng nghe tiếng Ngài. Tôi nhớ câu Kinh-thánh: «Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ.» Vả, tôi thừa hiểu *Ta* đó là ai. Tôi chỉ quả-quyết được rằng tôi cần «cái neo vững-bền,» theo như bà nội nhơn-hiền của tôi đã nói.

Yên-lặng một hồi, cô tiếp:

—Thầy Diêm ơi, thầy há chẳng biết chúng ta đều trôi-lạc, cũng như núi băng tan-chảy? Nếu không được cái gì hoặc Đấng nào cản lại, thì chúng ta sẽ bị cuốn đến biển tuyện-vọng không đáy cũng đích-thực như thầy ngồi trước mặt tôi.

Diêm không đáp. Cô thêm:

—Tôi tín-nhiệm Hội-thánh vô-hình, chớ ít tín-nhiệm những cách hoạt-động chẳng dứt, những công-cuộc không sao kể xiết đã chiếm chỗ trong đền-thánh, là nơi, theo ý tôi tưởng, người ta phải cầm lòng cầm trí mà thờ-lạy. Hơn mọi sự, tôi ghê-sợ trường Chúa-nhựt kim-thời đã đem những truyện-tích và tiểu-sử «các bậc anh-hùng» thế chỗ cuốn Kinh-thánh cổ. Khi còn thơ-ấu, tôi nghe người ta nói: «Đức Giê-hô-va phán như vầy,» đoạn, họ trưng-dẫn nhiều câu Kinh-thánh. Tôi lấy thế làm thỏa-thích hơn.

—Đức-tin hồn-nhiên của cô được lập trên nền-tảng vững-bền như thế, vậy chớ vì đâu bây giờ nó lại mất tiêu?

—Tôi muốn thưa để thầy rõ. Nó không được nuôi-nấng, nên chết về chứng xấu máu. Trong trường trung-đẳng, tôi trẻ tuổi quá, nên không đủ sức giữ nó vững-vàng. Tôi ô-uế vì tiếp-xúc với những linh-hồn vô-tín. Một cô thiếu-nữ xuất-sắc nhứt lớp tôi quả-quyết rằng ai tin Đức Chúa Trời, nấy quá hủ-lậu. Hay nghe những lời quả-quyết như thế, sao khỏi rúng-động, nhứt là đương khi không được ai dạy-dỗ, dắt-đưa?

Xinh-thoại nhắm mắt, có vẻ mệt-nhọc. Diêm lẳng-lặng nhìn cô, lòng thêm một mối sợ, vì biết cô vừa nói thật. Cô mở mắt, nói lầm-bầm, hai môi lập-cập:

—Thầy Diêm ơi, thầy có cái neo vững-bền chăng? Tôi mong có một cái vững-vàng bền-chặt để giữ con thuyền nhỏ-bé của tôi. Tôi xin nói với thầy lần nữa rằng: vì tôi trôi-lạc.

Thầy lại ngồi yên, muốn nói, nhưng nghẹt họng. Cô tiếp:

—Nầy, thầy Diêm, chính thầy cũng cần một cái.

Rút cục, thầy cất giọng sẽ-sẽ và run-run, đủ cho ta biết thầy cảm-động (vì trước kia thầy chẳng hề lột trần linh-hồn mình):

—Xinh-thoại, Xinh-thoại, tôi chỉ biết một cái neo, là bàn tay Đức Chúa Trời chẳng những *giữ*, song cũng bẻ lái.

—À! Thật thế. Tôi thừa biết thầy có thể cắt nghĩa về cái neo. Tôi chỉ mong-ước có thể đứng khá vững!

—Xinh-thoại ơi, Ngài sẽ giữ cô. Diêm cố nói quả-quyết.

—Chính vậy. Nhưng tôi thật phải dự vào việc ấy, vì nếu tôi buông tay, mọi sự ắt sẽ hư-hỏng...

Rồi cô thình-lình xây qua phía chàng thiếu-niên, mà rằng:

—Thầy Diêm ơi, thầy nói thế nào, thì có *thật tin* thế ấy không? Nầy, tôi nài-xin thầy nên thật-thà, ngay-thẳng!

Cô phải đợi câu trả lời, vì thầy úp mặt vào tay. Thầy sợ câu hỏi ấy chẳng khác sợ câu hỏi của quan tòa. Rốt lại, thầy nói ập-ợ:

—Tôi không biết chắc lắm, song dường như có.

—Cám ơn thầy đã nói ngay-thật. Thầy thấy hiện nay chẳng ai có vẻ biết chắc, cả đến thầy cũng vậy. Nhưng xin nói cho tôi biết trước khi phong chức cho thầy, các mục-sư cao tuổi hơn không xét-hỏi về đức-tin của thầy sao? Tôi chẳng có ý nói đến những câu hỏi chiếu-lệ. Nhưng họ không hỏi một vài câu đặc-biệt và thiêng-liêng sao?

—Xinh-thoại ơi, sau khi học trường cao-đẳng ba năm, mỗi người muốn được phong chức, tự-nhiên biết chắc

các lẽ mình tin-kính. Bấy lâu chẳng ai hỏi tôi như thế. Chính tôi cũng không tự hỏi như thế.

Xinh-thoại lắng-lặng một lúc, rồi nói rất dịu-dàng:

—Nhưng, thầy Diêm ơi, nếu mới đây phải đi suốt trũng tối-tăm của thần Chết, thì tôi đã đi rồi, nhưng chẳng chút tin-cậy không cứ cái gì hoặc đấng nào.

—Còn bây giờ?

—Bây giờ tôi chỉ tấn-tới một chút. Tôi biết có một Đức Chúa Trời, vì tôi cần tin Ngài. Đức-tin tôi còn rờ-rẫm, cố sức dâm rễ. Tôi không cắt nghĩa được lẽ gì, cũng không thể dẫn một bằng-cớ nào. Song tôi cảm-biết rằng, đáp lại tiếng tôi rên-siếc, có một Đấng nắm tay tôi, và tôi để Ngài dắt-dẫn. Đi đâu? Tôi không biết, tôi chỉ gắng theo... Tôi cũng cảm-biết có một công-việc đợi-chờ tôi ở nơi nào đó. Tôi hồi-sanh chính để làm công-việc ấy.... Tôi tìm... Tôi tìm Ngài,... và...

Cô rụt-rè, rồi tiếp:

—Thầy Diêm ơi, thầy để tôi đi nhớ, đi cho tới lúc tìm được Ngài và biết tại sao Ngài ép tôi sống?

—Xinh-thoại ơi, cô muốn đi đâu? Cảm-động quá, Diêm hỏi.

Nhưng cô làm thinh, vì chưa sẵn-sàng trả lời câu hỏi đó. Về mặt xanh-xao tỏ ra cô đương chiến-đấu trong lòng. Cô nhắm mắt vì mệt-nhọc.

◇ ◇ ◇

Bà Hồ-đan (mẹ cô Xinh-thoại) đem chén sữa cho con gái, nói rằng:

—Con nói chuyện với thầy lâu quá, nên coi bộ mệt lắm.

—Thưa má, con đi ngủ bây giờ, cô đáp. Nhưng, thầy Diêm ơi, tôi xin để thầy coi bức thơ của chị Ra-chên-Lộc mới gởi cho tôi. Thầy đem về nhà mà đọc. *(Còn nữa)*

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

54. HỘT CẢI

(Lu-ca 13 : 18-19)

Nước Chúa đường như hột cải nhỏ,
Người nhơ mọi đất được gieo đó;
Ít lâu cây lớn, lá um-sùm,
Vọi-vọi nhành cao, chim lót ổ.

55. MEN

(Lu-ca 13 : 20-21)

Nước Chúa giống như men
Dậy hư ba đấu bột;
Ví như kẻ giả-hình
Xen vào trong đạo tốt.

56. CỬA HẸP

(Lu-ca 13 : 22-30)

Hãy vào trong cửa hẹp,
Đừng đứng ở bề ngoài.
Ngày kia, kêu: Chúa, Chúa!
Chúa phán hỏi: Ai, ai?

57. HÊ-RỐT MUỐN GIẾT CHÚA

(Lu-ca 13 : 31-33)

Nhắn với con chồn cáo:
Nay mai Chúa sẽ đi;
Không lẽ ngoài thành thánh,
Vun mả đấng tiên-tri!

58. GÀ BỎ MẸ

(Lu-ca 13 : 34)

Gà mẹ kêu túc-túc,
Gà con chạy nhúc-nhúc;
Mẹ trương cánh ấp con,
Con kiếm đường con rúc.

59. CHỮA BỊNH THỦY-THŨNG

(Lu-ca 14 : 1-6)

Trong một ngày Sa-bát,
Ngồi ăn tại khách-đường.
Người kia đầu thủy-thũng.
Chúa thấy, chạnh niềm thương,
Đặt tay trừ bịnh-chứng,
Mở miệng hỏi tinh-tường:
«Ngày nay nên cứu-vớt,
Hoặc bỏ trễ luân-vương?»

60. DẠY VỀ SỰ KHIÊM-NHƯỜNG

(Lu-ca 14 : 7-14)

Ví như đi tiệc cưới,
Chớ nhảy xồm ngồi trên.
Ngồi trên, bị hạ xuống;
Ở dưới, được mời lên.
Mời lên, vinh giữa đám;
Hạ xuống, nhục hai bên.
Khiêm-cung thì được ích,
Tự-mãn ắt không nên.

AI DÁM BẢO NHÁT?

MỘT bọn bốn đứa con trai đương dừng chơn trên vệ đường. Bên tả chúng, có cái vườn công rộng-rãi, chia ra nhiều nẻo, cây-cối rậm-rạp, xinh-tươi. Quanh vườn có rào sắt. Chúng đứng cạnh cổng lớn. HUNG, HĂNG và TỢN mặc áo ấm; HIỀN ăn-bận tồi-tàn, đứng riêng một chỗ, mặt đỏ bừng, thọc tay vào túi. Cậu khỏe-mạnh, cặp mắt xanh biếc dịu-dàng, môi-miệng có vẻ cả-quyết. Ba đứa kia xúm lại cãi nhau với HIỀN. HUNG nói:

—Nầy HIỀN, mầy là thằng hèn-nhát.

Hai mắt biếc long-lanh, HIỀN đáp:

—Có lẽ không phải.

HĂNG nói khích HIỀN:

—Sao không tỏ mình chẳng phải hèn-nhát? Thằng HUNG đặt cho mầy một tên nhơ-nhuốc lắm.

HIỀN cãi:

—Một ngày kia, nó sẽ buồn-rầu vì đã nói như thế.

HUNG nói kiêu-ngạo:

—Mầy ngăm-dọa tao chăng?

HUNG cao, nhưng gầy (ốm), cổ quấn tấm khăn đỏ bóng nhoáng. Nó không thể chống-chọi với HIỀN, dầu vẫn tưởng mình nuốt sống HIỀN được.

HĂNG nói:

—HUNG ơi, giựt nón nó, liệng xuống đất kia, coi thử nó có nín-chịu chăng?

Bà Tâm đứng giữa, cắt nghĩa ai là can-đảm thật. Bên hữu là cậu HIỀN; bên tả là HUNG, HĂNG và TỢN.

TỢN ngó HIỀN bằng cặp mắt gớm-ghê, mà rằng:

—Sao mầy không đánh nhau với thằng HUNG? Một chọi một, thật là phải lẽ. Dầu là bạn của HUNG, nầy, thằng HĂNG và tao không thèm đánh hội (đánh xâm) đâu.

HUNG nói khoác:

—Ồ, tôi không bằng lòng hai anh giúp tôi. Tôi đủ sức một mình chống-chọi với nó. Nầy HIỀN, đánh nhau nào?

Về mặt mạnh-bạo của HIỀN bỗng tái đi; cậu mỉm miệng, đáp rằng:

—Không!

—Mầy sợ rồi.

—Nầy Hung, nếu đánh nhau, chắc anh thua.

Hung nói giễu:

—Anh không muốn đánh tôi bị thương à? Anh rộng lượng lắm. Tôi sẽ thử coi chí anh cao vót đến chừng nào?

Hung vừa nói vừa tiến lên một bước, tát Hiền một cái. Nó tát không đau, nhưng làm cho Hiền tức-giận. Hiền đỏ mặt, cặp mắt sáng ngời. Cậu dường hăng-hái vật-lộn với tánh muốn báo-thù; nhưng chẳng bao lâu, sự đó thoảng qua ngay, vì cậu biết phải ngửa trông Đức Chúa Trời để được sức mạnh.

Hung nhạo-cười, hỏi rằng:

—Mầy nhét sự sỉ-nhục nầy vào túi mà nín-chịu, đó hè!

Hăng nói:

—Hiền ơi, mầy mềm như bún!

Tợn nói thêm:

—Mầy hèn-nhát lắm, Hiền ạ!

Cất giọng chậm-rải, não-nùng, Hiền đáp:

—Tôi có đủ trí can-đảm mà đi chỗ khác. Kinh-thánh dạy rằng: «Ai cai-trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành» (Châm 16: 32).

Hung nói:

—Anh em ơi! Kìa, nghe nó giảng đạo!

Hăng nói:

—Chúng ta nên phong cho nó làm mục-sư tí-hon.

Nghe vậy, Hung và Tợn cả cười.

◇ ◇ ◇

Lúc đó, bà Tâm từ sau rặng cây bước ra, đến gần hàng rào sắt. Bà đã thấy và nghe hết cả. Gặp bà, Hung đỏ bừng mặt. Nó quen-biết bà, nên hồ-thẹn về những lời vừa nói, những việc vừa làm.

Bà nói:

—Hiền ơi, lại đây. Còn các em, hãy đứng đợi một chút. Bà nói êm-ái, nhưng rất cứng-cát.

E-lệ và khiêm-nhường, cậu bé ăn-bận tồi-tàn lại gần bà.

Bà hỏi:

—Nầy Hung, mùa hạ năm ngoái, em mầy, tên là Kim, thiếu đều chết đuối, phải không?

Hung đáp:

—Thưa bà, vâng.

—Lúc đó, Kim đang tắm, phải không?

—Vâng, em đang tắm với má tôi, thì bị luồng nước chảy xiết cuốn đi.

—Ai cứu em? Mầy có nhớ không?

—Thưa bà, một cậu con trai.

—Mầy không biết tên cậu đó à?

—Thưa, vâng.

—Cậu đó hèn-nhát chăng?

—Ủa, hèn-nhát! thưa bà, tôi không tưởng vậy đâu. Vì cậu thiếu đều phải bỏ mạng để cứu em tôi.

Bà Tâm hỏi:

—Hiền ơi, cậu có đem theo mề-đay không?

Hiền đáp ập-ợ:

—Thưa bà, có.

—Cậu hãy giơ cho tôi xem nào!

Hiền đỏ mặt, đáp:

—Ồ, thưa bà, không cần làm vậy.

—Cậu cứ đưa tôi coi.

Hiền rụt-rè đưa mề-đay ra.

Cặp mắt thao-láo, hai má đỏ bừng, Hung hỏi:

—Thưa bà, chính cậu nầy đã cứu em tôi khỏi chết đuối à?

—Phải đó, Hung ạ! Vậy, cậu Hiền hèn-nhát chăng?

Hung nói khiêm-nhường:

—Thưa bà, tôi vừa được một bài học. Bây giờ tôi mới biết rõ hơn thế nào là can-đảm thật.

Can-đảm thật tức là có lòng mạnh-dạn để luôn ăn-ở phải lẽ. Hiền đã tỏ mình thật có lòng can-đảm trước mặt kẻ thù.—*G. R.*

◇ ◇ ◇

NGƯỜI nào hay phê-bình nghiêm-nhặt kẻ khác, đến khi bị ai đối-đãi mình như thế, thì lấy làm khó chịu mà cự-tuyệt ngay. Ấy cũng như y-lý dạy rằng một thân-thể yếu-đuối rất dễ lây bịnh.—*E. L. M.*

CÂY SI-TIM

KHI dân Y-sơ-ra-ên đi qua đồng-vắng, Đức Giê-hô-va đã hiện ra ở trên núi Si-na-i, bảo dân ấy làm đền-tạm để thờ-phượng Ngài. Trong đền-tạm ấy có nhiều đồ phải làm bằng gỗ si-tim, vì ở trong đồng-vắng ấy có rất nhiều cây si-tim;

còn các cây khác không mọc lên được.

Cây si-tim không đẹp đâu! Nó không lên cao, nhưng mọc lan ra rộng lắm. Mỗi khóm có nhiều cây, và cây nọ quấn-quít lấy cây kia, thành một bụi-rậm. Gỗ si-tim màu đen-vàng, rắn và tốt lắm, không bao giờ nẻ; thật là một thứ gỗ rất tốt để làm những bàn ghế quí giá. Cây nầy cũng có lá và hoa nho-nhỏ, nhưng không đẹp. Buồn nhứt là nó lại có gai vừa to vừa sắc (bén), trông rất ghê-sợ. Chạm phải cây nầy, chắc tay sẽ bị thương và chảy máu.

Chúng ta nên tự hỏi: Tại sao Chúa lại bảo dân

Ngài dùng một thứ cây có gai như thế?

1) Vì, ở đó, cây nầy mọc nhiều lắm.

2) Vì không có gỗ cây nào khác.

3) Vì gỗ si-tim rất rắn, nổi tiếng là «gỗ không bao giờ hư-hỏng,» dùng làm đồ-đạc, bàn ghế lịch-sự thì tốt lắm.

4) Vì gỗ cây nầy cũng làm thí-dụ hay lắm để dạy-dỗ ta.

Xin nói gỗ cây nầy làm thí-dụ về Luật-pháp của Chúa ban bởi ông Môi-se.

Trong thời-kỳ trước khi có Luật-pháp, Kinh-thánh không nói đến cây si-tim. Lúc Chúa ban Luật-pháp, Ngài mới bảo ta dùng gỗ cây ấy.

Cây si-tim có gai, khiến ta nhớ rằng gai chỉ về sự rủa-sả (Sáng-thế Ký 3:18). Khi Đức Chúa Jêsus bị người ác bắt-bớ, chính Ngài phải đội mão bằng gai; thế là Ngài chịu sự rủa-sả vì chúng ta. (Hãy xem Giăng 19:5; Ga-la-ti 3:13). Đối với người

đời, Luật-pháp vẫn là tốt lắm; nhưng ai nghịch cùng Luật-pháp thì bị thương đến chết, (hãy đọc Rô-ma 7), cũng như tay người nào động đến cây si-tim thì bị thương vậy. Chính tay Đức Chúa Jêsus-Christ đã chảy máu, vì cớ Luật-pháp.

Cây si-tim cũng là cây chỉ về máu. Chạm phải cây si-tim, thì có máu chảy ra (vì tay bị thương). Luật-pháp cũng bảo ta dùng huyết của các con thú thanh-sạch làm hình-bóng về sự chuộc tội nhờ huyết của Đức Chúa Jêsus. Vậy bốn ý nầy hiệp làm một: cây có gai, máu chảy, sự chết của Chúa, và Luật-pháp.

Gỗ si-tim là gỗ không hay hư-hỏng. Gỗ ấy thật rất rắn, khó cháy, và mọt không đục-khoét được. Luật-pháp của Chúa cũng thế, thật là chắc-chắn, không bao giờ thay-đổi, và không vì cái gì mà hư-mất được!

Các đồ trong đền-tạm đều làm bằng gỗ si-tim bọc vàng, có ý-nghĩa là Luật-pháp được bọc hoặc che-phủ bởi sự thánh-khiết trọn-vẹn của Chúa.

Cây si-tim mọc thành bụi-rậm, vì có nhiều cây họp lại. Ta cũng thấy Luật-pháp trong Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi Ký, Dân-số Ký và Phục-truyền Luật-lệ Ký cũng gồm biết bao Luật-pháp nhỏ, không ai đếm được. Bụi cây rậm-rạp làm thí-dụ về nhiều Luật-pháp gộp làm một. «Cây si-tim,» trong tiếng Hê-bơ-rơ, có ý-nghĩa là «các cây *sit*» *(pluriel)*, vì cớ nó mọc thành bụi, không mọc riêng một mình bao giờ.

Nhưng ta cũng thấy rằng, khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào xứ Ca-na-an, Kinh-thánh không nói đến cây si-tim nữa, trừ ra một lần trước khi dân ấy qua sông Giô-đanh (Giô-suê 3: 1). Tại làm sao? Vì, nếu cây si-tim chỉ về Luật-pháp, thì trái lại với xứ Ca-na-an chỉ về sự yên-nghỉ trỏng Đức Chúa Jêsus (Hê-bơ-rơ 4). Ở trong Ngài, chúng ta chết về tội-lỗi và về Luật-pháp. Nên nhớ rằng sông Giô-đanh hay làm thí-dụ về chúng ta nhờ phép báp-têm thiêng-liêng dự vào sự chết của Đức Chúa Jêsus (Rô-ma 6). Vậy, đi qua sự chết của Ngài, thì không vướng phải gai của sự rủa-sả nữa. Vì Ngài đã làm trọn hết cả Luật-pháp, chúng ta không phải ở dưới quyền Luật-pháp nữa, song chỉ được xưng công-bình bởi sự chết của Ngài thôi (Rô-ma 8: 1, 4, vân vân).

Có thể nói nữa rằng đền-tạm chỉ về thời-kỳ của dân Y-sơ-ra-ên, và cũng về thời-kỳ ở dưới Luật-pháp; vì vậy, đền-tạm phải làm bằng gỗ si-tim. (Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 25: 10, 13, 23, 28; 26: 15-30, 37; 27: 1, 6, vân vân). Ta cũng thấy rằng Chúa bảo Môi-se làm một nắp thi-ân bằng vàng ròng, không phải bằng gỗ si-tim (Xuất Ê-díp-tô 25: 17). Đều ấy khiến cho ta biết rằng vàng ròng chỉ về ân-điển. Vậy, cái hòm giao-ước làm thí-dụ về Luật-pháp ẩn-núp trong ân-điển, như gỗ si-tim được bọc vàng.

Còn như ở trong đền-thờ lập bởi vua Sa-lô-môn, thì không có gì bằng gỗ si-tim, trừ ra cái hòm giao-ước; vì đền-thờ ấy chỉ về thời-kỳ của Hội-thánh cùng sự thờ-phượng trọn-vẹn nhờ ân-điển Chúa.

Tôi vừa nói rằng không có cây si-tim ở trong xứ Ca-na-an; nhưng có một lần Kinh-thánh nói về cây «tạo-giáp.» Cây nầy, trong tiếng Hê-bơ-rơ, là «cây *si-tah*,» *(singulier)*, tức là cây si-tim mọc riêng một mình, không thành bụi nữa. Xin xem Ê-sai 41: 19, khi Đức Chúa Trời phán về thời-kỳ sau khi Đức Chúa Jêsus cai-trị thế-gian: «Ta sẽ đặt trong đồng-vắng những cây hương-bách, cây tạo-giáp (cây *si-tah*)...» vân vân. Bấy giờ các cây si-tim không có gai nữa, vì ta đọc: «Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai-gốc...» (Ê-sai 55: 13). Như thế, ta cũng thấy rằng đến thời-kỳ ân-điển nầy, chỉ có một Luật-pháp *(Giăng 13: 34, vân vân)*. Một Luật-pháp giống như một thân cây, còn gai-gốc của sự rủa-sả thì hết đi. Vui thay! Đó là nhờ sự bị thương và sự chết của Cứu-Chúa chúng ta. — *Chị Hoa-Hồng.*

GIẢI NGHĨA
THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. Drange Olsen

2) Tòa của loài người.—Tòa nầy không phải là tòa-án của chánh-phủ, nhưng chắc là cái ý-kiến công-chúng đối với mình. Thiết-tưởng nếu không dám công-nhận sự đoán-định của anh em thân-cận là đúng-đắn, thì sao lại dám công-nhận được sự đoán-định của công-chúng! Sự xử-đoán của công-chúng thường sơ-sài, hay theo sự thiên-kiến là dường nào! Nay công-chúng khen-ngợi tôn-trọng, tung-hô vạn-tuế, đến nỗi thiếu đều phong tước thần cho mình. Còn đến mai họ lại trách-móc rầy-rà nói hành nói xấu, định cho mình không giá gì cả, đáng ghê đáng gớm, muốn bỏ cho rảnh đi đó thôi. Ôi! ý-kiến của công-chúng thay-đổi mau-chóng là dường nào, sự xử-đoán của họ cũng vậy, nên kể là quan-hệ làm chi. Dầu có lúc công-chúng khen lắm, chớ để ý vào, hoặc trách-móc quá, cũng đừng buồn làm gì; vì ý-kiến công-chúng đối với mình ít khi nào công-bình, rất hay theo sự thiên-kiến của họ, thường do nơi sự cảm-xúc vội-vàng mà dấy lên. Sự lên án chết cho Chúa Jêsus làm chứng về đều đó. Trong một lúc công-chúng tung-hô rằng: «Đáng ngợi-khen Vua nhơn danh Chúa mà đến! Bình-an ở trên trời, và vinh-hiển trên các nơi rất cao!» Rồi ít giờ sau lại la rằng: «Hãy đóng đinh Ngươi trên thập-tự-giá! hãy đóng đinh Ngươi trên thập-tự-giá!» Theo ý-muốn hầm-hồ của công-chúng mà Chúa phải bị đóng đinh trên thập-tự-giá. Kìa, chính mình Chúa còn bị họ xử-đoán cách sai-lầm như thế thay, huống chi đối với đầy-tớ của Ngài!

3) Tòa của lương-tâm.—Sự tự xét lấy mình rất là cần-yếu. Kinh-thánh dạy ta phải tự xét xử mình đặng thoát khỏi bị đồng lên án với thế-gian (I Cor. 11:31,32). Vả, sự đoán-định của lương-tâm có lẽ còn đúng-đắn hơn hai cái kia; nhưng cũng chưa phải là vô-ngộ đâu. Vẫn biết ở trong mình lương-tâm hay trách-móc sự dữ, khen-ngợi sự lành. Song le cũng có nhiều thứ tiếng khác hay chữa lỗi mình nữa. Nếu có làm việc gì không thiện, thì cái lòng thiên-nhiên thường đem lẽ nầy lý kia đặng chữa lỗi mình, đến nỗi cái tiếng trách-móc của lương-tâm phải làm thinh không dám nói gì nữa. Quả thật, chúng ta không dám tin-cậy nơi sự xử-đoán của lòng, vì Kinh-thánh dạy rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa; ai có thể biết được» (Gier. 17: 19). Vì vậy cho nên tuy lương-tâm không trách-móc mình đều gì, đến đỗi có thể như Phao-lô mà nói rằng: «Tôi chẳng thấy mình có đều gì đáng tội,» thì cũng không nhờ sự đó mà dám quyết rằng mình trung-thành trọn-vẹn đâu. Có tòa khác cao hơn có thể đoán-định sự ấy cho công-bình chắc-chắn hơn. (Hãy xem I Giăng 3: 20-21).

4) Tòa Chúa.—Duy có một tòa là chung-thẩm chung-kiết, ấy là tòa của Chúa. Phao-lô xin Chúa xử-đoán, vì trong ngày sau-rốt ông và các kẻ quản-

gia của Chúa phải ứng-hầu trước tòa ấy đặng tính sổ lại (II Cor. 5: 10). Vẫn biết anh em bạn thân-mật, tòa công-chúng và chính lòng của mình đều muốn xử-đoán mình cả; nhưng mình không dám tin-cậy nơi lời đoán-định của các tòa ấy; chỉ xin chống án lên đến tòa của Chúa. Ngài không hề sai-lầm, chẳng xét-nét cách sơ-sài thiển-bạc đâu, bèn có đủ tư-cách xử-đoán công-bình ngay-thẳng, vì chính Ngài hiểu thấu và biết rõ mọi sự. Thế thì, thà để sự xử-đoán hoặc việc mình hoặc việc kẻ khác đến kỳ Chúa định xử, kỳ ấy sẽ biết sự chơn-thật của mọi người là thể nào, hoặc trung-thành hay bất-trung đều sẽ được rõ như chánh-ngọ, chẳng sai-suyễn chút nào cả.

d—Kỳ xử-đoán là ngày tái-lâm của Chúa (câu 5)—Vì bằng chỉ Chúa có đủ tư-cách xử-đoán về lòng trung-thành hay bất-trung của đầy-tớ Ngài thì khá đợi đến kỳ Chúa định xử. Còn kỳ ấy là lúc nào? Kỳ ấy là lúc Chúa tái-lâm. Về sự xử-đoán và ngày ấy Phao-lô khuyên: «Vậy, chớ xét-đoán sớm quá; hãy đợi Chúa đến.»— Tại sao phải đợi Chúa đến? Ấy tại vì trong ngày đó Chúa sẽ đem «tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan-định trong lòng người.» Biết các sự giấu-kín và sự toan-định ở trong lòng rất cần-yếu cho sự xử-đoán công-bình; nhưng ngoài Chúa chẳng có ai biết các điều ấy đặng. Lại chính Chúa tuy vẫn biết các sự đó, cũng không thể xét-đoán công-nhiên bây giờ, vì chưa đến kỳ đã định. Phải đợi đến ngày tái-lâm, nhằm ngày đó lửa hừng của sự hiện-đến Ngài sẽ bày-tỏ ra mọi sự. Các «sự giấu trong nơi tối» và «sự toan-định trong lòng» đều gồm lại các việc kín-giấu của người ta và các cớ-tích bí-mật của lòng thường hay thúc-giục người ta phải thi-hành cách nầy thế kia. Cái cớ-tích bí-mật ấy vẫn là gốc của sự hành-vi cử-chỉ, năng-lực vô-hình xui ta làm-lụng. Về sau nhằm ngày xử-đoán cái cớ-tích bí-mật ấy sẽ làm bằng-chứng để tỏ ra cái giá-trị giả hoặc thật của công-việc mình làm là thể nào. Vả, người ta không thể đoán-xét về sự trung-thành của ai, bởi vì họ vốn không biết cớ-tích trong lòng là tốt hay xấu. Công-việc giảng Tin-lành của người nầy có lẽ bề ngoài xem tốt và xứng-đáng lắm. Dầu vậy, chẳng đủ bằng-cớ rằng công-việc ấy xứng-đáng ở trước mặt Đức Chúa Trời, bởi vì mình không biết rõ cái cớ-tích thúc-giục lòng người đó giảng là thể nào. Chỉ một mình Chúa biết rõ, vì thấy thấu đáo lòng mọi người. Khi Ngài hiện ra thì sẽ soi-sáng cho những sự kín-giấu đó được tỏ ra, và làm cho rõ-ràng ý-nghĩa của sự toan-định ở trong lòng, đến đỗi sẽ chẳng có chút gì có thể khuất-lấp được trong nơi kín-giấu nữa. Ngài sẽ theo tâm-sự được tỏ ra đó mà đoán-xét. Loài người hay đoán-xét theo điều họ thấy bề ngoài, nên lắm khi sự đoán-xét họ là không công-bình. Duy Chúa theo sự bề trong, theo ý-tưởng của bổn-ngã người ta mà xét-đoán, và sự xét-đoán ấy rất là công-bình. Ngài không bao giờ giao cho loài người được phép xét bề trong, việc ấy thuộc riêng về Ngài đó thôi. (Hãy xem Thi. 26: 2; Gier. 11: 20; 20: 12; Khải. 2: 23).

Vả, sự trung-thành của đầy-tớ Chúa là việc bề trong, nên Phao-lô khuyên ta khá cẩn-thận, chớ vội-vàng đoán-xét đến việc ấy. Hãy chờ-đợi đến ngày Chúa tái-lâm. Khi đó Chúa sẽ bày-tỏ ra cho mọi người biết rõ ai là trung-thành ai là không. Trong ngày ấy «ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen-ngợi mình đáng lãnh.» Ngày nay người ta vì xét theo bề ngoài, nên nhiều khi khen-ngợi người nầy quá lẽ, cho là trung-thành trọn-vẹn; quở-trách kẻ kia cũng quá chừng, cho là bất-trung trong mọi sự. Trong ngày Đấng Christ hiện ra người nầy sẽ không được khen quá lẽ, kẻ kia không bị trách quá chừng; nhưng ai nấy sẽ được khen-ngợi hay bị trách-móc tùy theo sự chơn-thật và rất công-bình vậy.

Chú-ý:—Sự dạy của câu 4 và 5 đây chẳng phản-đối với đoạn thứ 5 và thứ 6. Trong đó Phao-lô dạy rõ lắm Hội-thánh có quyền xử-đoán các thuộc-viên, coi-sóc và sửa-trị hành-vi cử-chỉ của họ. Trong hai câu nầy Phao-lô chỉ nói về sự xử-đoán tấm lòng; Hội-thánh không có quyền hoặc đủ tư-cách xử-đoán đến nơi ấy. Giả như có kẻ tự xưng mình là tín-đồ đã được tái-sanh rồi, thì Hội-thánh không có thể phán-xử trong sự từng-trải bề trong của kẻ ấy mà định rằng giả hay thật; chỉ một mình Chúa biết mà thôi. Nhưng Hội-thánh có thể đoán-xét theo bề ngoài. Giả như có người tín-đồ ăn-ở buông-tuồng, cử-chỉ cách trái với lẽ-đạo Đấng Christ, thì Hội-thánh buộc phải xử kẻ ấy, và nếu không ăn-năn, thì phải bỏ người đi, bởi các việc ấy Hội-thánh biết rõ được. Hoặc lại có kẻ truyền-đạo chối-bỏ lẽ-thật nào trọng-nhứt của đạo Đấng Christ, không chịu giảng lẽ-thật đó nữa, thì Hội-thánh cũng phải đoán-xét đến, chớ chẳng nên công-nhận kẻ đó là xứng-đáng truyền-bá đạo Tin-lành bao giờ (Tit. 3:10). Còn về những sự toan-định trong lòng chỉ một mình Đấng hay dò-xét lòng-dạ có thể xử-đoán đến được.

e—Chớ nên vượt qua lời Kinh-thánh mà tôn-trọng giáo-sư mình (câu 6, 7).—«Hỡi anh em, ấy là vì cớ anh em tôi dùng những lẽ-thật nầy chỉ về chính mình tôi và A-bô-lô, hầu cho anh em học-đòi hai chúng tôi, chớ vượt qua lời đã chép; và chớ sanh lòng kiêu-ngạo, theo phe người nầy nghịch cùng người khác.»— Mấy chữ «những lẽ-thật nầy» chỉ về các điều Phao-lô đã dạy từ đoạn 3 câu 5 trở đi. Ông dạy rằng các giáo-sư của đạo Tin-lành đều là đầy-tớ của Chúa mà thôi, chớ chẳng phải là chủ hoặc đầu Hội-thánh, tự-nhiên không có quyền gì cả. Đến đây Phao-lô muốn ứng-dụng lẽ-thật nầy cho các giáo-sư của Hội-thánh Cô-rinh-tô; nhưng vì sợ chỉ mặt xưng tên của họ ra thì mếch lòng, nên chỉ ông phải ứng-dụng cho chính mình và A-bô-lô. Thế mà cũng hàm ý muốn các giáo-sư và tín-đồ học-đòi theo mình và A-bô-lô, nhìn-biết rằng các giáo-sư của Chúa vô-luận là ai vẫn cũng đầy-tớ, như lời Kinh-thánh đã dạy về chức-vị ấy. Đã vậy, chớ ai vượt qua đều Kinh-thánh chỉ-giáo mà tôn-trọng những giáo-sư mình quá lẽ. Hãy coi họ bằng đầy-tớ hầu việc Chúa, chịu Ngài làm Chủ và sai-khiến tùy ý-muốn Ngài. Đời nầy Hội-thánh cũng cần phải coi-chừng đừng vượt qua lời Kinh-thánh mà quá tôn-trọng kẻ hầu việc Chúa, chớ nhắc họ lên làm chủ làm đầu của phe nầy đảng nọ, vì ấy thật là vô-lý và tội trọng nữa.

Cũng «chớ sanh lòng kiêu-ngạo, theo phe người nầy nghịch cùng kẻ khác.» Trong vòng tín-đồ Cô-rinh-tô kẻ nầy tưởng rằng phe mình trỗi hơn phe người kia; kẻ theo phe A-bô-lô đem mình lên cao hơn kẻ theo phe Phao-lô; còn phe Phao-lô đem mình lên cao hơn phe Sê-pha. Như vậy hết thảy đều kiêu-ngạo, người nầy nghịch cùng kẻ kia, ghét lẫn nhau, đối cùng nhau như kẻ nghịch người thù, coi nhau như kẻ Tần người Việt, vì ai nấy đều tự-phụ mình trỗi hơn người kia. Ôi, sự vượt qua lời Kinh-thánh mà khen-ngợi dua-nịnh giáo-sư mình sanh ra sự khốn-nạn xấu-xa là dường nào! Đến câu 7 Phao-lô trách sự kiêu-ngạo đó mà rằng: «Ai phân-biệt ngươi với người khác?» Ngươi có được trỗi hơn anh em mình ở đâu? Chắc là trong tưởng-tưởng mình thì có, mà thiệt-sự thì chẳng có. Dẫu thiệt có trỗi hơn anh em mình nữa, thì làm sao lại dám khoe mình, đem mình lên kiêu-ngạo? «Ngươi há có đều chi mà chẳng đã nhận-lãnh sao?» Vì bằng có tài-năng gì, ân-tứ riêng gì, khôn-lanh giỏi-giắng trỗi hơn anh em mình đến mấy đi nữa, cũng thảy đã nhận-lãnh từ nơi Đức Chúa Trời. Thế thì, nỡ nào còn tự-cao tự-khoe về đều mình đã nhận-lãnh, lẽ nào đem mình lên kiêu-ngạo, vì các ân-tứ đó mà khinh-dể anh em không

được như mình! Há chẳng vì cớ nầy mà Chúa ít khi dùng người có tài cao học rộng sao? Kẻ ấy thường kiêu-ngạo quá, tưởng nhờ mình mà được như thế. Dường ấy, nếu họ đi hầu việc Chúa, thì cũng chẳng khác gì các giáo-sư của Hội-thánh Cô-rinh-tô, khiến cho tín-đồ không phải là theo Chúa, nhưng đuổi theo mình và bởi đó sanh ra những phe-đảng khốn-nạn mà ta thường thấy trong Hội-thánh vậy. Chính Phao-lô có lẽ có tài-trí, ân-tứ thiêng-liêng và các tư-cách trổi hơn các sứ-đồ khác; dầu vậy, ông chỉ nói rằng: «Nhưng tôi nay là người thể nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời» (I Cor. 15: 10). Nguyện các đầy-tớ Chúa bắt chước noi theo ông! Thế thì, chớ ai vượt qua lời Kinh-thánh mà tôn đầy-tớ Chúa lên cao-trọng quá, vì sự ấy chỉ sanh phe-đảng, kiêu-ngạo, khoe-khoang và ghen-ghét lẫn nhau đó thôi.

f.—Phao-lô trách lòng kiêu-ngạo của tín-đồ Cô-rinh-tô (câu 8-13).— Trong khúc nầy Phao-lô dùng cách mới để khuyên-dạy, tức là dùng lối phản-ngữ mà nói *(ironie)*. Ông nói lấy đặng tỏ ra sự tự-thị tự-cao của tín-đồ Cô-rinh-tô với các giáo-sư của họ là vô-lý và ngu-dại dường nào, so-sánh địa-vị sung-sướng giả của họ với địa-vị hoạn-nạn thật của các sứ-đồ, thì thấy đôi bên rõ-rệt biết bao.

1) Địa-vị sung-sướng giả của tín-đồ Cô-rinh-tô (câu 8).— Ông rằng: «Anh em được no-đủ, được giàu-có rồi, chẳng nhờ chúng tôi anh em đã khởi-sự cai-trị.»— Tín-đồ Cô-rinh-tô tưởng mình đã no-đủ về sự hiểu-biết Đấng Christ và ân-điển Ngài, đến nỗi không còn đói-khát về sự công-bình Ngài, không cảm-biết sự nghèo-cực của lòng mình nữa; kỳ thực, đã trở nên giống như Hội-thánh tự-mãn tự-thị là Lao-đi-xê kia, tự xưng mình đã được giàu-có rồi, không cần chi nữa (Khải 3: 17). Theo ý kiêu-cao của giáo-sư họ, thì nước Đấng Christ đã đến thành Cô-rinh-tô, và họ đã được khởi-sự cai-trị rồi. Dầu Phao-lô và các sứ-đồ khác chưa được dự phần trong sự vinh-hiển ấy, thì cũng không quan-hệ gì. Họ tưởng chắc Chúa đã tây-vị Hội-thánh Cô-rinh-tô, nên mới thi các ân lạ cho họ, ban cho họ những giáo-sư có tài biện-luận, ân-tứ khôn-ngoan khéo-léo không ai bì kịp. Địa-vị họ trọn-vẹn là dường nào! sung-sướng là ngần nào! vinh-hiển là chừng nào!

Tiếc thay! họ lừa-dối mình biết bao! Địa-vị sung-sướng trọn-vẹn đó là giả-dối thôi. Sự kiêu-ngạo họ khiến cho họ ra đui-mù, không thấy được chơn-tánh của cảnh-ngộ họ. Kỳ thực, Khải-huyền 3: 17 tả-vẽ địa-vị họ đúng lắm: «Mình khổ-sở, khốn-khó, nghèo-ngặt, đui-mù và lõa-lồ.» Phao-lô cũng rất mong Chúa mau đến,—«Mong cho anh em được cai-trị, hầu cho chúng tôi cũng cai-trị với anh em.» Nếu Chúa thiệt đến rồi, há chẳng cho Phao-lô và các sứ-đồ khác đương trung-thành chịu khốn-khổ kia dự phần trong sự vinh-hiển mà cai-trị với Ngài sao? Chắc có! Nhưng Ngài chưa đến đâu, chưa cai-trị ở thành Cô-rinh-tô đâu; chỉ có những giáo-sư của phe A-bô-lô, phe Sê-pha, phe Phao-lô cai-trị thì phải hơn. Tín-đồ Cô-rinh-tô quên rằng thời-kỳ nầy Hội-thánh còn phải trải qua sự hoạn-nạn khốn-khó và bị thử-thách mọi bề; thời-kỳ «tự-do vinh-hiển của con-cái Đức Chúa Trời» chưa bắt đầu; nầy là dịp-tiện cho các tín-đồ vì Chúa mà chịu khó, rồi về sau mới có hi-vọng đồng-trị với Ngài. Kinh-thánh dạy: «Nếu chúng ta chịu thử-thách nỗi, thì sẽ cùng Ngài đồng-trị.» (II Tim. 2: 12).

Than ôi! coi sự từng-trải Hội-thánh Cô-rinh-tô thì thấy tín-đồ có thể bị giáo-sư giả lừa-dối là dường nào! đến đỗi khiến họ tin rằng mình là đầy-tớ thật của Đấng Christ, sự khôn-ngoan mình là sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời, tài biện-luận thiên-nhiên mình là quyền-năng của Đức Thánh-Linh, và sự cai-trị mình tức là sự cai-trị của

Đấng Christ. Còn cách tin sai-lầm như thế sanh phe-đảng khiến cho lòng tin-đồ ra kiêu-ngạo, tưởng Chúa tây-vị mình, cho mình được trỗi hơn kẻ khác, khinh-dể kẻ không thuộc về phe mình, không được giáo-sư bằng giáo-sư của mình. Nhưng làm như vậy thật nguy quá, vì Chúa nói kẻ nào nhờ-cậy nơi cánh tay xác-thịt đáng bị rủa-sả (Gier. 17:5; Khải 3:17, 18). *(Còn tiếp)*

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ MỤC-SƯ W. A. PRUETT

ĐOẠN NHỨT

"ĐOẠN thứ nhứt nầy giống như một thi-thiên dùng khi hành-lễ, tức là một ca-vịnh rất hay, khen-ngợi sự giàu-có tốt-vời của ơn-điển Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, và tỏ ra sự kêu-gọi của môn-đồ được vinh-quang là thể nào."—*Schaff.*

Câu 1.—**«Các thánh-đồ...kẻ trung-tín.»** Cả hai chữ ấy đều chỉ về một hạng người mà thôi. Theo lẽ phải, sự nên thánh, là công-việc của Chúa, được đặt trước tin-ngưỡng là công-việc của nhơn-loại. Hai chữ ấy cũng tỏ ra hai mặt của sự cứu-rỗi, là: 1) ơn-điển Chúa làm ta nên thánh; 2) đức-tin ta (bởi Chúa ban cho) nắm lấy sự cứu-rỗi ấy. Chữ «trung-tín» không chỉ về cách ăn-ở thôi, nhưng về những kẻ có đức-tin.

Câu 2.—**«Ơn-điển»** là một chữ có ý-nghĩa rất cao-xa và sâu-nhiệm, không có học-giả nào đủ tài mà mô-tả hết ý-nghĩa trong đó. Chỉ có lời của Chúa giải nghĩa đủ ý mà rằng: Ơn-điển là «lòng nhơn-từ của Đức Chúa Trời...và tình yêu-thương của Ngài đối với mọi người ta,... thì Ngài cứu chúng ta, không phải cứu vì việc công-bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương-xót Ngài» (Tít 3:4, 5). «Ơn-điển hay tương-phản với «luật-pháp.» Theo luật-pháp, Đức Chúa Trời đòi sự công-bình từ loài người; nhưng theo ơn-điển, thì Ngài ban ơn-điển cho loài người (Rô 3:21, 22 và Phil. 3:9). Luật-pháp liên-hiệp với «Môi-se» và «việc làm»; ơn-điển hiệp với «Đấng Christ» và «đức-tin» (Gi. 1:17). Luật-pháp chỉ ban phước cho người thiện thôi; ơn-điển cứu tội-nhơn (Xuất 19:5; Êph. 2:1-9). Theo luật-pháp, ta phải làm việc để lãnh phước-hạnh; ơn-điển là sự ban-cho nhưng-không. Trong thơ nầy có dùng chữ «ơn-điển» đến 13 lần.

Câu 3.—**«Ngợi-khen»** dịch là «phước cho» cũng được. Theo nguyên-văn, thì có 3 chữ «phước» trong một câu nầy: «phước cho,» «xuống phước» và «mọi phước.» Xem ba chữ ấy, thì dường như nguồn suối trên núi cao kia chảy xuống thành con sông rất to, mà cứ đi luôn đến bể rộng-rãi nọ. Tiếng Gờ-réc có hai chữ mà ta dịch ra «phước» là *«eulogetos,» và «makarios.»* *«Eulogetos»* chỉ dùng về Đức Chúa Trời mà thôi (xem Mác 14:61; Lu 1:68; Rô 1:25; 9:5, vân, vân), và có nghĩa là «Danh-tiếng rất tốt đáng khen.» *«Makarios»* có dùng cả về Đức Chúa Trời và về nhơn-loại, mà chỉ về «bổn-tánh vui-mừng, hớn-hở» (xem I Ti 1:11; 6:15 và Ma 5:3-11, v. v.). Trong câu nầy có dùng chữ trước. Ta có thể «chúc phước» cho Chúa, nghĩa là ăn-ở một cách làm sáng danh Ngài, và môi-miệng khen-ngợi Ngài luôn.

Câu 3.—**«Đức Chúa Trời và Cha Đức Chúa Jêsus-Christ.»** Bản quốc-ngữ có dùng dấu phết *(virgule)* thay cho chữ «và.» Tuy Đức Chúa Jêsus-Christ là Đức Chúa Trời và là Con của Đức Chúa Trời, Ngài cũng có thể gọi Đấng Chí-Cao chẳng những bằng «Cha» thôi, nhưng cũng bằng Đức Chúa Trời của chính mình Ngài nữa (xem Ma 27:46, và Giăng 20:17). Thế thì, Đức Chúa Trời là **Đức Chúa Trời** của **nhơn-tánh** Chúa Jêsus, nhưng là **Cha** của **thiên-tánh** Ngài. *(Còn tiếp)*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

SAU-CÙNG THÌ NÀO?

MỘT giáo-sư kia nói chuyện với một người học-trò mình rằng:

—Việc học của trò năm nay nữa là xong rồi, phải không?

—Thưa thầy, phải, lúc nầy tôi sắp-sửa lo thi lần sau-cùng của tôi.

—Thi rồi làm gì nữa?

—Tôi sẽ kiếm một chức-nghiệp gì để nuôi thân; tôi sẽ cưới một người vợ thạo việc để lo lập cơ-nghiệp mà tranh-đua với đời.

—Sau đó thì làm gì nữa?

—Tôi sẽ đi du-lịch chỗ nầy xứ kia cho biết và học sự khôn-ngoan của thế-gian, để ở đời khỏi ai hà-hiếp mình được.

—Sau thì nào nữa?

—Rồi đó tuổi già sẽ đến, song tôi cũng ước-ao cứ hưởng sự khoái-lạc luôn luôn.

—Sau-cùng làm sao nữa?

—Tôi tưởng cũng phải chết một lần vậy.

—Chết rồi ra thể nào?

Đến câu hỏi nầy, người học-sanh thiếu-niên ấy không trả lời chi cả.

Còn phần độc-giả, nếu nói thay người nầy, sẽ trả lời thể nào?

Chúa phán rằng: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, *rồi chịu phán-xét*.»

Xin độc-giả chú-ý đến bốn chữ *«Rồi chịu phán-xét.»* Chết, chưa phải là hết; song còn phải chịu đoán-xét nữa. Quí vị có lo đến sự ấy không? Có suy-nghĩ đến ngày tội-nhơn bị đoán-phạt rất kinh-khiếp không? Xin mau-mau tin-cậy Chúa Jêsus, là Đấng Cứu-thế, để thoát khỏi sự phán-xét đó. Chính miệng Đấng Cứu-thế có phán hứa rằng: «Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán-xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.» (Giăng 3: 18).—*Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh thuật.*

ÔNG GIÀ VỚI CHÀNG TRẺ

NGÀY kia, một ông già gặp chàng trai-trẻ, lanh-lẹ, có tánh quỉ-quyệt, khôn-ngoan, nhưng bề ngoài coi bộ quân-tử.

Ông già là người đạo-đức, thiêng-liêng, tánh-nết hiền-lành, ăn nói chơn-thật, lại thêm dung-mạo có bề dễ thương.

Chàng kia lý-lắc làm người tân-học, theo ghẹo ông già: «Xin ông giảng Đức Chúa Trời cho tôi nghe! Đức Chúa Trời ở đâu?» Ông già thiệt-thà thủng-thẳng cắt nghĩa cho chàng hồi lâu. Chàng lại cứ hỏi, không chịu nghỉ, kiếm nhiều đều bẻ qua bẻ lại hoài. Ông già cũng bền lòng trả lời cách êm-dịu. Chàng ta rằn-rộ nói tiếng to. Hồi lâu, chàng ta đỏ liều, cởi áo tây, đưa cái bụng lớn ra, rồi nói: «Cái bụng tôi lớn thế nầy, nhưng tôi muốn nằm không mà ăn, vậy Đức Chúa Trời có làm để nuôi tôi, thì tôi mới theo.»

Ông già nói: «Thưa cậu, giả thử Đức Chúa Trời cày đất, cấy lúa, nhổ cỏ, gặt lúa, đập lúa, làm hết mọi việc, đến nỗi Ngài nấu cơm, bới ra, nhai nhỏ, rồi đút cho cậu ăn, thì cậu ưng không?» Chàng ta cười lớn, rồi nói: «Vậy tôi ưng lắm! Sướng lắm chớ!» Ông già bèn nói: «Thiết tưởng, trên đời, một là con heo, hai là hình-tượng, mới được hưởng cái sướng ấy. Nếu cậu muốn làm một trong hai hạng đó thì được rồi.» Cậu ta mất cỡ, bèn bỏ đi liền.

Ôi! Ai là người có học, xin nhớ câu: «Quân-tử mưu đạo, bất mưu

thực.» (Người quân-tử lo đạo, chớ không lo ăn). Đức Chúa Jêsus-Christ phán rằng: «Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời» (Ma 4: 4). Ngài lại phán: «Nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi đều ấy nữa» (Ma 6: 33).—*Phan-văn-Pháp, truyền-đạo, Cảm-long.*

ÔI, TRÈO THANG TỪ-THIỆN!

MỘT người nằm chiêm-bao, thấy mình dựng một cái thang từ đất lên trời. Mỗi khi người làm một việc lành thì thang cao hơn vài bậc. Khi người làm một việc rất tốt, thì thang càng thêm cao hơn. Khi người phân-phát tiền-bạc cho kẻ nghèo, thì thang lại lên cao bội phần. Người nghĩ thầm:

—Cách ít lâu, thang cao tít mù. Ngày tháng qua đi, thang cứ lên cao, vượt các từng mây, đến tận trời.

Lúc chết, người tưởng mình leo thang, thì vào được miền cực-lạc. Nhưng người nghe một tiếng phán từ thiên-đàng:

—«Kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là kẻ trộm-cướp» (Gi. 10: 1).

Người bèn tụt xuống chơn thang và thức dậy. Người nói rằng nếu muốn được cứu-rỗi, thì phải theo phương-pháp khác, chớ không thể cậy việc lành. Người lập-tức theo phương-pháp khác đó, nghĩa là nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ mà lên thiên-đàng.—*Moody.*

TIẾC CỦA ĐƯỢC À?

MỘT mục-sư nước Anh được mời đến bên giường bịnh của người nhà-quê giàu-có. Quì cạnh người hấp-hối, ông xin người nắm tay mình đương khi mình cầu-nguyện cho người được nâng-đỡ trong giờ trọng-thể ấy. Nhưng người không chịu đưa tay ra.

Sau khi người chết, họ lật mền, thấy hai bàn tay cứng-đờ nắm chặt chìa-khóa tủ bạc. Đến cuối-cùng, tấm lòng và bàn tay còn triu-mến tiền-của, nhưng người không thể đem theo.

«Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh-hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy, những của-cải ngươi đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai?» (Lu 12: 20).—*Moody.*

AI ƠI, CHỚ VỘI NGÃ LÒNG!

TRONG tiểu-sử của nhà đại-âm-nhạc *Paganini*, có truyện sau nầy rất thú-vị:

Có một lần, ông *Paganini* sắp họa đờn trước mặt những người đã hâm-mộ đại-tài ông mà kéo đến rất đông-đảo. Không hiểu vì lẽ gì, khi nhà đại-tài-tử ấy lên dây cây đờn, đặt ngón tính gảy, thì một dây đờn bỗng đứt.

Thấy một dây đứt, trí ông liền rối-loạn, tâm-thần bàng-hoàng. Trong lúc bối-rối, tay run lập-cập, làm đứt một dây nữa, rồi lại đứt một dây khác; đứt luôn như thế, cho đến sau-cùng chỉ còn một dây mà thôi.

Bấy giờ ông bèn tĩnh-tâm lại, dùng hết tinh-thần mà lên cung, xuống dịp, nảy ra những khúc rất du-dương, êm-dịu, hoàn-toàn, «trong như tiếng hạc bay qua, đục như nước suối mới ra nửa vời,» khiến cả thính-giả đường được bay bổng lên mấy từng mây, bởi những tiếng bùi tai vui óc ra tự cây đờn còn có một dây đó.

Trong giờ hoạn-nạn khốn-cùng của ta, ta hay bị cám-dỗ mà sanh thối chí, bỏ cái hi-vọng cuối-cùng, vì thường nghĩ rằng vận may mình gặp nay mất hết rồi. Chớ ngã lòng, hãy ngước mắt nhìn lên nơi cao, và «làm cho vững-chắc cái đều còn lại, dầu đều đó đường như gần chết,» vì Đức Chúa Trời có thể do đều còn lại cuối-cùng của ta đó mà làm vinh-hiển danh Ngài, nếu ta bằng lòng vâng-phục ý thánh Ngài và gìn-giữ đức-tin để đạt đến mục-đích. —*Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp thuật.*

BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

1er JANVIER, 1933

BÀ E. F. IRWIN

CÁI TRẠI NHÓM LẠI

(Xuất Ê-díp-tô Ký 32 : 33. Đọc Xuất 33 : 7-16)

CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va đối-diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn-hữu mình
(Xuất 33 : 11)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐOẠN 33 chép về sự vi-phạm rất nặng-nề của dân Y-sơ-ra-ên. Sự vi-phạm nầy tỏ ra rõ lắm rằng lòng của loài người là rất xấu-xa. Đoạn ấy cũng chép về sự Môi-se khẩn-nguyện vì dân Y-sơ-ra-ên, đương khi họ phạm tội làm hình-tượng con bò để thờ-phượng. Trong cách cầu-nguyện nầy, Môi-se là hình-bóng về Đức Chúa Jêsus.

Môi-se đã ở trên núi 40 ngày để được Đức Chúa Trời dạy-dỗ và ban luật-pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên giữ theo. Đương khi Môi-se gặp Đức Chúa Trời, thì dân-sự đã làm một hình-tượng con bò con bằng vàng và theo đạo của các dân ngoại mà thờ-lạy hình-tượng ấy. Lúc Môi-se tiếp chuyện với Đức Chúa Trời, thì Ngài nói trước điều đó cho ông hay. Và khi ông xuống đến chơn núi, thì thấy dân-sự đã lìa-bỏ Đức Chúa Trời rồi. Ông «bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bể ra nơi chơn núi; đoạn lấy bò con của chúng đã đúc đem đốt trong lửa, rồi nghiền cho đến thành ra bụi, rải trên mặt nước, và cho dân Y-sơ-ra-ên uống.» Môi-se lại có quở-trách A-rôn, vì cớ ông nầy cũng đồng ý-kiến mà cho dân-sự làm hình-tượng con bò ấy để thờ-phượng. Môi-se và các người Lê-vi có đoán-xét dân-sự, và lúc đó có độ ba ngàn người chết.

Ngày mai, Môi-se nói cùng dân-sự rằng: «Các ngươi đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các ngươi chăng. Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân-sự nầy có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi» (Xuất 32: 30-32). Đương khi nghe lời Môi-se khẩn-nguyện với Đức Chúa Trời như thế, có lẽ ta lấy làm lạ lắm. Ông Môi-se có lòng thương-xót và yêu-dấu dân-sự cho đến nỗi bằng lòng để Chúa xóa tên ông ra khỏi sách Ngài. Nghĩa là ông bằng lòng chịu sự hình-phạt ở nơi địa-ngục để cho dân Y-sơ-ra-ên được cứu. Nhưng, Môi-se chuộc tội cho loài người không được, vì ông chỉ là người mà thôi, chớ không phải là Đức Chúa Trời. Khi sau Đức Chúa Trời mặc lấy hình người và chịu chết trên cây thập-tự, thì mới cứu-chuộc loài người được.

I.—Chúa biểu dân-sự cứ đi (33: 1-6,13,17)

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: «Nầy, ngươi cùng dân-sự mà ngươi đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp... Ta sẽ sai một thiên-sứ đi trước ngươi;... nhưng ta không cùng lên với ngươi đâu, vì ngươi là dân cứng cổ, e ta giết ngươi dọc đường chăng» (Xuất 33: 1-3). Những lời Chúa phán đây thật là khó-khăn cho dân Y-sơ-ra-ên lắm. Bây giờ Chúa không xưng dân ấy là dân của Ngài, nhưng Ngài gọi là dân của Môi-se đã dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và Ngài cũng không chịu đồng đi lên với dân ấy nữa. Khi dân-sự nghe các lời phán ấy, thì buồn-bã lắm, họ bèn để tang, không ai đeo đồ trang-sức hết. «Thế thì từ núi Hô-rếp, dân Y-sơ-ra-ên đã lột các đồ trang-sức mình.» Rồi đó, Môi-se lại cầu-xin Chúa cho dân-sự nữa, và Ngài đáp cùng Môi-se rằng: «Ta sẽ làm điều ngươi cầu-xin ta, vì ngươi được ơn trước mặt

ta, và ta biết ngươi bởi danh ngươi vậy.» Đều nầy dạy-dỗ rằng khi người tội-lỗi thiệt lòng hối-hận ăn-năn cũng như Môi-se và dân-sự nầy đã làm, và cố quyết nài-xin cùng Chúa, thì chắc Ngài sẽ nhậm lời mà tha tội cho.

II.—Cái trại nhóm lại (33 : 7-10)

Câu 7 đã chép rằng: «Môi-se lấy trại đem dựng xa ra ngoài trại-quân, gọi là hội-mạc, phàm ai muốn cầu-khẩn Đức Giê-hô-va, thì ra đến hội-mạc ở ngoài trại-quân.» Cái trại nầy không phải là đền-tạm của Chúa đã biểu Môi-se làm khi sau đâu. Môi-se dựng trại nầy, khi ông phải nghe và xét những chuyện của dân-sự đã làm, và cũng do đó mà ông cầu-xin với Đức Chúa Trời. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội lớn ấy, thì Chúa không chịu đến với họ nữa, nên Môi-se phải dựng cái trại ở ngoài trại-quân. Như vậy, ta thấy rằng khi Môi-se và những người khác muốn giao-thông với Đức Chúa Trời, thì phải biệt riêng ra khỏi những người kia. Lúc ấy cũng chẳng khác nào hiện nay, có nhiều người đói-khát về Đức Chúa Trời; song ai muốn gặp Ngài, thì phải tự mình biệt riêng ra khỏi những công-việc của thế-gian và riêng đến cùng Ngài. Khi Đức Chúa Trời đến giao-thông với người trong trại ấy, thì có một trụ mây dừng lại trước cửa trại. Thấy trụ ấy, người Y-sơ-ra-ên bèn đứng dậy, rồi mỗi người sấp mình xuống nơi cửa trại mình. Những người đó đã hết lòng kính-trọng Đức Chúa Trời.

Đó, Đức Giê-hô-va đã đối-diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn-hữu mình. Dầu Môi-se không thấy mặt mình mà nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời, nhưng từ trong trụ mây ấy ông đã nghe tiếng Ngài phán cùng ông. Chuyện nầy không phải là một chiêm-bao hoặc sự hiện-thấy như các tiên-tri đã có được khi sau. Dân-số Ký 12 : 6-8 chép rằng: «Nếu trong các ngươi có một tiên-tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng ngươi trong sự hiện-thấy, và nói với ngươi trong cơn chiêm-bao. Tôi-tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung-tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ-ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va.» Môi-se là người rất khiêm-hòa hơn hết mọi người trên thế-gian. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã hiện đến với ông một cách rõ-ràng và thân-thiết hơn với các tiên-tri. Ông được phước ấy, vì ông không kiêu-ngạo. Ông đã được nghe tiếng dịu-dàng của Chúa dạy-dỗ mình. Tại sao tín-đồ hôm nay không được như vậy? Vì cớ mọi người không chịu hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời.

III.—Sự cầu-xin của Môi-se (33 : 11-23)

Ông Môi-se đã nhờ ơn-điển Chúa mà nài-xin Ngài. Ông dám cầu-xin với Chúa một cách rất dạn-dĩ, vì Ngài phán rằng Ngài đã biết tên ông. Đức Chúa Jêsus cũng đã dùng cách ấy mà đối-đãi với các tín-đồ Ngài. Ngài có xưng tín-đồ là con chiên của Ngài. Và Ngài phán rằng: «Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài.» Môi-se muốn biết ai sẽ dẫn-dắt dân-sự; ông muốn nhờ Chúa dắt-dẫn họ. Ông có xin Chúa rằng: «Xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết Chúa và được ơn trước mặt Ngài.» Ông đã được biết Chúa nhiều hơn những người khác trong thế-gian lúc ấy. Dầu vậy, ông vẫn còn có lòng khao-khát về Ngài, ông còn ước-ao được biết Ngài và được thân-thiết với Ngài càng hơn. Vì dân-sự, ông cũng đã cầu-xin với Chúa rằng: «Xin cũng hãy nghĩ rằng dân-sự ấy là dân-sự của Ngài.»

Đức Chúa Trời nhậm lời Môi-se cầu-xin và Ngài phán hứa rằng: «Chính mình ta sẽ đi với ngươi, và ta sẽ cho ngươi an-nghỉ.» Nếu Chúa đi cùng họ, thì mỗi người đó sẽ được bình-yên, sẽ có quyền để thắng những kẻ thù-nghịch và cũng sẽ không thiếu-thốn điều gì cả. Ai có Chúa ở với mình, nấy sẽ được bình-yên luôn luôn. Một chỗ cực mà có Chúa còn hơn một chỗ sướng mà không có Ngài. Tín-đồ được ơn Chúa ở trong lòng và mình được ở trong Chúa, thì không kể đến những điều mình gặp mỗi ngày hoặc khổ hoặc vui. Chỉ biết mình sống đây là sống cho Chúa; thế là phước rồi.

Môi-se biết rằng nếu có Chúa đi cùng dân-sự, thì họ sẽ khác hơn dân ngoại xa lắm. Người tín-đồ trong thế-gian hôm nay cũng được điều ấy. Ta có thể nhận-biết Chúa; người lân-cận sẽ xem thấy

những việc ta làm mà biết có Chúa vẫn ở trong mình hoài. Nguyện xin Chúa giúp cho mỗi tín-đồ biết giao-thông với Chúa một cách khăng-khít cũng như Môi-se xưa kia vậy.

CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NÀY

Sự nhận-biết Đức Chúa Trời là cái bí-quyết của đời đắc-thắng. Mỗi người tín-đồ hôm nay được phép giao-thông với Đức Chúa Jêsus hoài. Trong hết thảy những phước mà Môi-se đã được, chỉ có lần gặp Chúa phán cùng mình như một người nói chuyện với bạn-hữu là phước hơn hết. Hôm nay người ta cũng có thể được giao-thông với Đức Chúa Trời như Môi-se vậy. «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh-hiển Chúa, như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18). Chúa Jêsus đã gọi chúng ta là bạn-hữu của Ngài. Vả, vì là bạn-hữu, nên Ngài tỏ cho chúng ta hết thảy ý-định của Cha Ngài. Ngài đã tỏ cho ta biết đường của Ngài, và đường ấy là sự tha tội, sự yên-nghỉ, sự dắt-dẫn, sự hầu việc và sự thờ-phượng Ngài. Còn bổn-phận chúng ta là yêu-thương, kính-trọng, vâng lời và hết lòng thờ-phượng Đấng ấy, lại cũng thương-yêu anh em như mình nữa. Xưa kia Môi-se đã làm đều ấy, nên ông được phước lạ-lùng. Hôm nay nếu tín-đồ nhận-biết Chúa trong hết mọi đều, thì khi gặp nhau tại nhà giảng và sự nhóm lại đó sẽ có phước lớn lắm. Xin Chúa giúp tín-đồ làm cho nhà giảng hoặc nhà ở trở nên một nơi mà người ta thích đến để được dịp-tiện mà nghe về Đức Chúa Trời và ơn-điển của Ngài, là sự cứu-chuộc của Đức Chúa Jêsus-Christ.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Xuất 33: 7. — **Dựng xa ra ngoài trại.** Đây là lời Chúa phán sau khi Ngài không chịu nhóm với dân-sự nữa, vì họ đã phạm tội nặng nghịch cùng Ngài và chưa chịu ăn-năn.

Câu 10.—**Đứng dậy, rồi mỗi người đều sấp mình xuống** (nghĩa là thờ-lạy). Lúc bấy giờ họ đã cảm-biết tội mình và có lòng ăn-năn nhìn-biết Chúa đương ở trong trụ mây đó, chớ không phải ở trong con bò con mà họ đã làm.

Câu 11.—**Giô-suê... không ra khỏi trại.** Giô-suê đã ở luôn với Môi-se để gặp ông, và Đức Chúa Trời cũng muốn như vậy, vì Ngài sẽ dùng Giô-suê thế cho Môi-se mà dắt-dẫn dân-sự đi vào xứ Ca-na-an.

Câu 16.—**Thế thì, tôi cùng dân-sự Ngài sẽ được phân-biệt với muôn dân trên mặt đất.** Đức Thánh-Linh ở trong lòng tín-đồ và trong Hội-thánh đã làm cho mỗi người biệt riêng ra khỏi việc của thế-gian. Người theo Chúa là khác với người ngoại, vì thân-thể họ là đền-thờ cho Đức Chúa Trời. Vậy, ai đã xưng mình là tín-đồ Chúa, thì trong cách ăn nết ở của mình, có nên tỏ ra được Ngài ở với mình hoài không?

LỜI HỎI:

1.—Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội gì nặng nghịch cùng Đức Chúa Trời?

2.—Môi-se đã làm gì đương khi thấy họ lìa-bỏ Chúa?

3.—Môi-se bằng lòng chịu thế nào để giúp cho dân-sự được cứu?

4.—Vì cớ nào Môi-se không thể chuộc tội cho mỗi người?

5.—Khi dân-sự đã lìa-bỏ Chúa, thì Ngài đã làm gì?

6.—Người có ăn-năn cách nào?

7.—Cái trại của sự nhóm lại là gì?

8.—Đức Chúa Trời đối-đãi với Môi-se thế nào?

9.—Môi-se ăn-ở với Chúa thế nào, mà Ngài đối-đãi với ông cách ấy?

10.—Lúc đó, Đức Chúa Trời có tha tội cho dân-sự không? Vì cớ nào?

11.—Cái cốt của bài nầy là gì?

8 JANVIER, 1933

CÁC LỄ-VẬT ĐỂ LÀM ĐỀN-TẠM

(Xuất Ê-díp-tô Ký 35: 4—36: 7. Đọc Xuất 35: 21-29)

CÂU GỐC:—Hãy lấy tài-vật và huê-lợi đầu mùa của con, mà tôn vinh Đức Giê-hô-va (Châm-ngôn 3: 9)

LỜI MỞ ĐẦU

ĐOẠN 25-31 và 35-40 trong Xuất Ê-díp-tô Ký đã chép về đền-tạm và sự hầu việc trong đó. Sách ấy chép về khi dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Đó là chỉ về sự chuộc tội cho dân trong thế-

...y. Đền-tạm và đồ dùng trong ấy ...m hình-bóng về Đấng Cứu-Chúa ...hrist. Đức Giê-hô-va đã phán-dạy ... làm đền-tạm ấy, vì Ngài muốn ở ...o-thông với họ.

Môi-se đã biết kiểu-mẫu đền-tạm ...i ông đương ở tại trên núi với Đức ... Trời. Kiểu ấy do Chúa ban cho. ... đã dạy rõ lắm cho môn-đồ Ngài làm ... Cho đến những điều nhỏ-mọn Ngài ... chỉ-biểu theo ý Ngài một cách chắc-...

I.—Đền-thờ

...ức Chúa Trời đã phán-dạy dân-sự ... một đền-thờ thánh để Ngài ngự đến ... giao-thông với họ. Ngài đã ban kiểu-...u đền-thờ ấy cho Môi-se và Ngài muốn ...o dân-sự Ngài dâng lễ-vật của Ngài đã ...n cho mình để làm đền-thờ ấy. Đền-...m ấy có chia ra ba phòng, và trong mỗi ...òng đều có đồ dùng về việc thờ-phượng ...gài. Phòng thứ nhứt có bàn-thờ về của-... thiêu, và thau nước. Bàn-thờ ấy chỉ ...ề Đức Chúa Jêsus-Christ chết vì loài ...người; còn thau nước thì chỉ rằng Ngài ...àm cho loài người được thánh-sạch nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh. Phòng thứ hai có ba đều nầy: một cái bàn và trên bàn ấy người ta luôn để bánh trần-thiết ở trước mặt Đức Giê-hô-va (Xuất 25: 23-30). Bàn ấy cũng chỉ về Đức Chúa Jêsus là bánh hằng sống cho loài người. Vậy, ai biết nhờ Ngài thì sẽ có sự sống của Ngài ban cho. Lại có một chơn đèn, và đèn ấy chỉ về Đức Chúa Jêsus là sự sáng cho loài người ta. Tín-đồ Chúa không còn cần phải phạm tội nữa, nếu biết gần-gũi Chúa và nhờ sự sáng của Ngài giúp mình tránh khỏi mọi đều tội-lỗi.

Trong phòng đó cũng còn có một bàn-thờ xông hương. Chúa đã dạy họ để bàn-thờ ấy ở trước bức màn hòm bằng-chứng đối cùng nắp thi-ân trên hòm, là nơi của Đức Chúa Trời sẽ gặp người (Xuất 30: 6). Bàn-thờ xông hương nầy chỉ về Đức Chúa Jêsus cầu thay cho các tín-đồ Ngài. Căn phòng thứ ba thì có cái hòm bằng-chứng cùng nắp thi-ân trên hòm. Trong hòm ấy có đựng mười điều-răn của Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, và cũng có cây gậy của A-rôn nữa. Hòm ấy cũng chỉ về Đức Chúa Jêsus, vì Ngài đã làm trọn luật-pháp của Môi-se; còn huyết của thầy tế-lễ rảy trên nắp thi-ân thì chỉ về huyết báu-bối của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra vì loài người, khi Ngài chịu chết trên thập-tự-giá. Khi nhìn thấy huyết của thú-vật trên nắp thi-ân, Đức Chúa Trời biết dân Ngài đã ăn-năn tội và có lòng muốn thờ-phượng Ngài, Ngài bèn tha tội-lỗi cho họ. Cũng một thể ấy, khi Chúa thấy người tội-lỗi hiện nay thiệt lòng ăn-năn và nhờ-cậy huyết báu của Chúa Jêsus để chuộc tội-lỗi cho mình, thì Ngài liền tha hết tội cho người ấy. Như vậy, chúng ta thấy rằng hết thảy những điều mà Chúa đã phán-biểu dân-sự làm trong đền-thờ Ngài thuở xưa đều chỉ về Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng Cứu-Chúa.

II.—Người ta có lòng tình-nguyện

Đức Chúa Trời muốn ở với loài người, song Ngài có nhờ dân-sự dâng lễ-vật để làm đền-thờ Ngài. Chúa có đủ phước mà ban cho những kẻ vui lòng dâng của-cải mình cho Ngài. Song Ngài chẳng khi nào ép-buộc ai phải dâng lễ-vật cho Ngài, nếu người ấy không muốn. Nếu dân-sự Ngài không vui lòng và tình-nguyện mà dâng cho Ngài, thì Ngài không chịu nhậm của-lễ ấy. Xuất 25: 2 chép rằng: «Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên đặng họ dâng lễ-vật cho ta; các ngươi hãy nhận lấy lễ-vật của mỗi người có lòng thành dâng cho.» Xuất 35: 5 chép: «Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy đem lễ-vật cho Đức Giê-hô-va.» Câu 21: «Mọi người có lòng cảm-động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ-vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va.» Câu 22: «Mọi kẻ có lòng thành đều đem đến.» Có khi những người kiêu-ngạo không muốn mất cỡ, nên giúp việc nọ việc kia. Đức Chúa Trời không bằng lòng sự dâng lễ-vật ấy. Chúa không phải cần có tiền-bạc của dân-sự, song Ngài muốn mỗi tín-đồ Ngài dâng lễ-vật cho Ngài để tỏ lòng thành-kính, và sẽ được những phước lớn của Ngài ban cho. Đức Chúa Trời là sự thương-yêu, Ngài muốn hết thảy tín-đồ đều có đồng một tâm-tình như Ngài vậy. Nếu tín-đồ hôm nay được có tấm lòng thương-yêu của Ngài, thì sẽ vui dâng của-cải để giúp việc hầu Ngài, và cũng sẽ vui lòng dâng mình, chịu cực chịu khổ để hầu việc Ngài. Người ấy cũng bằng lòng dâng những điều mình có để dồn ra đạo-lý Ngài, khiến người lân-cận biết đến ơn-điển lớn-lao

của Đức Chúa Jêsus để cứu mọi người.

Người Y-sơ-ra-ên rất cảm-động đương khi nghe tiếng Chúa phán, và họ tình-nguyện mà dâng lễ-vật quá sự cần dùng trong đền-thờ. Họ nói với Môi-se rằng: «Dân-sự đem đến dư bội phần đặng làm các công-việc mà Đức Giê-hô-va đã phán-dặn» (Xuất 36 : 5).

Lễ-vật, mà Chúa xưng là qui-báu hơn hết, là sự dâng để giúp việc truyền đạo chơn-thật của Ngài cho mọi dân-tộc chưa nghe đến. Đức Chúa Trời muốn cho mỗi chi-phái trong cả thế-gian đều được biết Ngài và được nhận-lãnh ơn-điển của Ngài. Cũng như xưa kia Cứu-Chúa Jêsus phán cùng các môn-đồ Ngài rằng: «Chính các ngươi hãy cho họ ăn» (Ma 14 : 16). Lại nữa Ngài phán rằng: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người» (Mác 16 : 15). Hôm nay Chúa cũng đương phán tiếng đó cho ai là tín-đồ Ngài. Vậy, ai nghe tiếng Ngài mà có lòng cảm-động, xin cứ tình-nguyện mà vâng lời Ngài.

CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NÀY

Người ta yêu-mến Đức Chúa Trời, vì Ngài đã yêu-thương ta trước. Người ta dâng lễ-vật cho Ngài, vì Ngài đã ban cho ta trước. Đền-tạm đây là sự Ngài ban cho loài người, để Ngài ngự đến mà ở và giao-thông với loài người. Bởi sự yêu-thương rất lớn của Ngài đối với loài người, nên Ngài đã ban cho Con một của Ngài, vì Ngài muốn giao-thông và ở với loài người. Đền-tạm nầy cũng chỉ về Đấng Christ: «Ngôi Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta» (Giăng 1 : 14). Đức Chúa Trời, bởi Đức Thánh-Linh, đương ở với tín-đồ hôm nay và ở trong những người dâng trọn mình cho Ngài. «Nhà Chúa tức là chúng ta vậy.»

Những người ấy đã dâng lễ-vật làm đền-tạm; họ dâng của-cải mình để lập đền-thờ theo kiểu-mẫu của Chúa đã vẽ cho. Vậy, chúng ta thấy tín-đồ cũng có bổn-phận trong sự dâng. Ta nên xét lại bổn-phận mình đối với Chúa thế nào.

SỰ BAN CHO THEO Ý ĐỨC CHÚA TRỜI

1.— Đức Chúa Trời là Đấng ban cho thứ nhứt. Ngài đã ban Đấng Christ và cả những phước-hạnh của Ngài cho chúng ta. «Hay là ai đã cho Ngài trước, đặng nhận lấy đều gì Ngài báo lại?» «Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài.» «Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?» (Rô-ma 8 : 32).

2.—Mỗi người cần phải dâng trọn mình cho Chúa. Nhưng ai muốn làm đều nầy thì thứ nhứt phải ăn-năn tội, thứ hai phải được thánh-sạch bởi nhờ Đức Thánh-Linh, và thứ ba phải dâng trọn mình để làm theo ý-muốn hay của Ngài (II Cô 8 : 5).

3.—Mỗi tín-đồ phải trung-tín và dâng cả của-cải mình cho Chúa dùng. Thứ nhứt, cần phải tình-nguyện mà dâng. Thứ hai, dâng lại cho Chúa tùy theo phước Ngài đã ban cho mình. Phải dâng bằng sự hầu việc và của-cải, để làm vinh-hiển cho Đức Chúa Trời và giúp ích cho mỗi người.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Xuất 35 : 21.— **Mỗi người có lòng cảm-động, và mỗi người có lòng thành.** Đọc lời nầy, chúng ta liền biết rằng không phải mỗi người Y-sơ-ra-ên đã dâng các lễ-vật cho Đức Chúa Trời.

Câu 22.— **Phàm người nam và người nữ.** Trong sự hầu việc Chúa, Ngài cần dùng bất luận là đờn-ông hay đờn-bà, miễn là người nào có lòng thật mà dâng trọn mình cho Ngài, thì Ngài sẽ bằng lòng dùng người ấy (I Cô 11 : 11).

Những hoa-tai, nhẫn, khâu, kiềng, các thứ trang-sức bằng vàng. Họ đã lấy những thứ ấy của người Ê-díp-tô trong khi dân-sự lìa khỏi nước ấy (Xuất 12 : 35). Sự dâng vàng ấy để làm các món đồ dùng trong đền-thờ của Đức Chúa Trời là khác lắm với sự dâng để làm hình-tượng con bò như họ đã làm (32 : 2).

Câu 23.—**Chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, và da cá nược đều đem đến.** Gai mịn đó họ dùng để làm bức màn. Ở trên đền-tạm họ để lông dê để làm lớp thứ nhứt, và trên lớp ấy người có để một lông chiên đực nhuộm đỏ. Lại ở trên hết họ để da cá nược.

Câu 27.— **Các bực tôn-trưởng trong dân-sự đem bích-ngọc.** Trên hai bích-ngọc ấy họ có biên tên mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên, và thầy tế-lễ thượng-phẩm đã gắn hai viên bích-ngọc đó trên hai đai vai ê-phót (Xuất 28 : 9-12).

Câu 29.— **Tình-nguyện.** Trong mấy câu

Kinh-thánh mà chúng ta đọc hôm nay tỏ ra đến ba lần rằng người đã dâng lễ-vật không phải vì cớ nghe lời ai ép-buộc, song vì tấm lòng được cảm-động mà tình-nguyện dâng cách vui-mừng.

LỜI HỎI:

1.—Vì cớ nào Đức Chúa Trời phán-dạy dân-sự phải làm một cái đền-thờ?

2.—Ai đã ban cho kiểu-mẫu của đền-thờ ấy?

3.—Đền-tạm đã chia làm mấy phòng?

4.—Trong mỗi phòng có những gì?

5.—Những đều ấy chỉ về Đức Chúa Jêsus thể nào?

6.—Bởi cớ nào Đức Chúa Trời muốn loài người dâng của-cải mình cho Ngài?

7.—Ai muốn dâng lễ-vật gì cho Chúa thì phải có lòng thể nào?

8.—Trong sự dâng lễ-vật cho Chúa, có phải chỉ người đờn-ông mới dâng được thôi?

9.—Vì cớ nào người Y-sơ-ra-ên có những đồ trang-sức bằng vàng như hoa-tai, nhẫn, khâu, kiềng, vân vân...?

10.—Cái cốt của bài học nầy là gì?

15 JANVIER. 1933

DÂN Y-SƠ-RA-ÊN ĐƯỢC ĐẾN XỨ CA-NA-AN

(Dân-số Ký 10: 11-13, 29-36)

CÂU-GỐC:—Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đãi anh tử-tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên

(Dân-số Ký 10: 29)

LỜI MỞ ĐÀNG

DÂN Y-sơ-ra-ên bỏ xứ Ê-díp-tô nhằm ngày rằm tháng giêng. Hai tháng sau đó, họ đi tới núi Si-na-i (Xuất 12: 41; 19: 1). Họ ở lại đó mười một tháng và năm ngày. Tại đó Đức Chúa Trời ban mười điều răn-dạy của Ngài cho họ. Ngài cũng có dạy-dỗ dân-sự làm đền-thờ và cách-thức thờ-lạy Ngài. Đó độ chừng 1490 năm trước Chúa giáng-sanh.

Sau khi dân-sự dựng đền-tạm năm mươi ngày, thì Đức Chúa Trời phán-biểu họ lìa-bỏ núi Si-na-i mà đi đến đất Ca-na-an. Chẳng có dân-tộc nào bằng dân ấy. Dân đó được Chúa lựa-chọn để Ngài ở cùng và tỏ cho sự vinh-hiển của Ngài (Thi-thiên 114: 2, 7). Ngài là Vua ở giữa họ; Ngài là Đấng dắc-dẫn và lo cho mọi người.

Đời sống của mỗi tín-đồ như một con đường từ đất đi tới nước thiên-đàng mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban cho. Và người tín-đồ muốn biết cách-thế mà đi đường ấy theo ý của Chúa, thì hãy nhận kỹ đường đi của dân Y-sơ-ra-ên từ núi Si-na-i đến xứ Ca-na-an.

1.—Đức Chúa Trời dắc-dẫn dân-sự

Đức Chúa Trời dắc-dẫn dân Y-sơ-ra-ên đến xứ Ca-na-an, theo cách Ngài đã sắp-đặt rất có thứ-tự. Nếu không, thì hàng mấy vạn người đi trong con đường vắng-vẻ ấy thể nào được?

Mấy câu sau hết trong đoạn chín có chép một trụ mây bao-phủ đền-tạm ban ngày, và ban đêm giống như có lửa làm sự sáng cho trại quân. Đức Chúa Trời dùng trụ ấy để dắc-dẫn dân Ngài. Mấy câu đầu hết trong đoạn thứ mười cũng chép về cái ống loa bằng bạc mà họ dùng để ra hiệu cho dân-sự biết lúc nào phải nhóm, hoặc đi đàng, hoặc đi ra chiến-trận cùng kẻ thù-nghịch. Vậy chúng ta biết Chúa đã sắp-đặt trong sự dắc-dẫn nầy cho có trật-tự như thế là phải lắm, vì dân-sự thì đông-đúc, và mới đi trong đồng vắng-vẻ nầy lần thứ nhứt. Vậy họ đương đi đường đông lắm, có đờn-ông, đờn-bà và con nít, họ không biết mình phải đi đàng nào, hết thảy chỉ phải nhờ-cậy Chúa để Ngài dẫn đường và ban lương-thực hằng ngày cho được sống mà đi. Họ không những suy-nghĩ về ngày nay mà thôi, song mỗi giờ đồng-hồ họ đã hết lòng nhờ-cậy Chúa.

Tín-đồ hôm nay cũng đương đi trong nơi vắng-vẻ thiêng-liêng như người Y-sơ-ra-ên đã đi trong nơi vắng-vẻ thật. Vậy ta cũng phải như dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa, cần có sự dắc-dẫn của một Đấng quyền-phép. Hiện nay chúng ta không có cái trụ mây, cũng không có cái ống loa; nhưng có lẽ-thật trong Kinh-thánh. Lời Chúa có quyền-phép giúp người trong mọi sự mình gặp. «Lời Chúa là ngọn đèn

cho chơn tôi, ánh sáng cho đường-lối tôi» (Thi-thiên 119: 105). Lại nữa hiện nay Đức Thanh-Linh cũng ngự ở trong lòng tín-đồ, Ngài sẽ chỉ đường-lối và cách ăn-ở cho người theo ý Ngài. Nhưng Ngài chỉ tỏ ra cho những người nào tìm cầu muốn biết ý và đường-lối của Ngài mà thôi. «Ngài sẽ dẫn kẻ hiền-từ cách chánh-trực, chỉ-dạy con đường Ngài cho người nhu-mì.» «Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kính-sợ Ngài, tỏ cho người ấy biết giao-ước của Ngài» (Thi-thiên 25: 9, 14). Có nhiều khi tín-đồ buồn vì không được biết ý Chúa là thể nào; ấy là vì họ đã không có lòng nhu-mì, khiêm-nhường, lại chỉ muốn theo ý riêng mình mà thôi. Chỉ có những tín-đồ nào dâng trọn mình cho Chúa mới có thể nói rằng:

Tỏ sự sống Ngài ra ở trong tôi,
Ôi Jêsus, Vua của muôn vua,
Xin để cho Ngài trả lời những câu hỏi của tôi.

Nếu hết thảy tín-đồ chúng ta trong Đông-Pháp đều có thể nói vậy, thì rất dễ biết ý-chỉ và đường-lối của Đức Chúa Trời định cho chúng ta là thể nào.

II.—Sự trật-tự (10: 11-28)

Đức Chúa Trời đã dẫn-dắc dân Y-sơ-ra-ên một cách có trật-tự khéo-léo lắm, vì nếu không, thì họ chắc sẽ có sự lộn-xộn đương khi đi đàng. Trước hết trại quân của Giu-đa đi, hai chi-phái Y-sơ-ra-ên và Sa-bu-lôn cũng đồng đi với. Họ đã trương bức cờ của trại quân Giu-đa. Sau đó dân-sự tháo-dỡ đền-tạm, rồi con cháu của Ghết-sôn và con cháu của Mê-ra-ri khiêng đền-tạm mà ra đi. «Kế đó ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi theo các đội-ngũ mình.» Vậy, chúng ta thấy họ khởi-hành một cách có trật-tự lắm, và họ cứ noi-theo đó mà đi hoài. Đức Chúa Trời đã đặt một chỗ cho mỗi người, và Ngài muốn mỗi người ở trong địa-vị đó. Vì vậy, hành-trình của dân Y-sơ-ra-ên không có lộn-xộn chút nào.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời có một ý Ngài cho mỗi tín-đồ. Có người không được bình-yên, hằng ngày vẫn bối-rối, ấy là vì họ chưa chịu theo ý Ngài đã bởi Đức Thánh-Linh mà chỉ ra trong Kinh-thánh. Mỗi tín-đồ muốn được đầy-dẫy mọi sự bình-yên, thì hãy đặt mình vào địa-vị mà Đức Chúa Trời đã muốn cho mình, rồi cố quyết hết lòng noi-theo ý đó.

III.—Môi-se mời Hô-báp (10: 29-32)

«Môi-se nói cùng Hô-báp, con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an, tức là anh vợ mình, mà rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho các ngươi. Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đãi anh tử-tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên» (Dân 10: 29).

Dân Y-sơ-ra-ên đương đi tới một xứ rất màu-mỡ mà Đức Chúa Trời đã ban cho. Cái tên Hô-báp nghĩa là «được phước.» Ông Hô-báp được phước vì có thể giao-thông với dân Đức Chúa Trời. Ông cũng được giao-thông với các thánh như Môi-se, Ca-lép và Giô-suê. Vì sự nhóm-hiệp với những người thánh, nên người ấy cũng được hóa ra thánh. Nếu ông chịu đi với dân-sự, thì sẽ được biết hết sự dạy-dỗ của Đức Chúa Trời. Ông lại sẽ được phước-hạnh cả thiêng-liêng lẫn vật-chất cũng như Chúa có hứa với dân Y-sơ-ra-ên vậy. Đều nầy dạy-dỗ cho ta biết rằng sự tín-đồ nhóm lại là có phước lắm. Và ai bỏ đều ấy thì chắc mất phước nhiều.

Một mục-sư kia thấy một tín-đồ đã ngã lòng, bèn đi đến thăm. Khi đến nhà, ông đứng trước lò lửa, rồi lấy đồ gắp một cục than đỏ để riêng ra trên nền nhà. Không bao lâu cục than đỏ ấy trở nên đen. Người tín-đồ sa-ngã vừa thấy vậy, thì liền nói rằng: «Mục-sư không cần nói chi nữa, từ đây, tôi hứa chắc sẽ nhóm lại với các tín-đồ trong những ngày Chúa-nhựt và đêm cầu-nguyện.»

Nhưng, tiếc thay! Hô-báp đáp rằng: «Tôi không đi đâu, tôi sẽ đi về xứ-sở, là nơi bà-con tôi.» Ông nầy bằng lòng để cho nhà-cửa và xứ-sở ngăn-trở những phước-hạnh lớn-lao mà Đức Chúa Trời sẵn-sàng ban lại cho mình. Hôm nay cũng có nhiều người như ông ấy, họ bằng lòng để cho việc nhà hoặc những việc tạm-thời của đời nầy ngăn-trở họ theo Đức Chúa Trời. Môi-se rất có lòng muốn cho Hô-báp đi với dân Y-sơ-ra-ên, nên ông có nói cách khác với ông ấy rằng: «Tôi xin anh chớ bỏ chúng tôi... Anh sẽ đường như con mắt cho chúng tôi vậy.» Trước Môi-se muốn cho Hô-báp đi để ông ấy được lãnh phước của Đức Chúa Trời, sau

muốn cho ông ấy đi để giúp cho dân-sự.

Môi-se không cần có Hô-báp để giúp dân-sự, vì Đức Chúa Trời là Đấng dắc-dẫn thì đủ rồi; nhưng ông biết đến nơi đồng vắng thì Hô-báp có thể giúp dân Y-sơ-ra-ên. Tín-đồ hôm nay cũng vậy, chúng ta cần phải đồng đi đàng của Chúa để cùng nhau được sự sống thiêng-liêng và sự sống đời đời. Và khi được sanh lại nên người mới rồi, chúng ta phải hiệp một với nhau và đồng chịu trách-nhiệm để ban phước cho người lân-cận và các dân-tộc chưa được cứu. Bây giờ Hô-báp chịu đi với dân Y-sơ-ra-ên (Quan-xét 1: 16).

IV.— Cái hòm giao-ước và nơi yên-nghỉ (10: 33-36)

Cái hòm giao-ước làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus-Christ. Trong hòm giao-ước ấy có mười điều-răn. Hòm ấy thường ở giữa trại quân của dân Y-sơ-ra-ên. Khi dân đi, «hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường nầy, đặng tìm cho dân một nơi yên-nghỉ.» Đều ấy cũng chỉ về sự ơn-điển của Đức Chúa Trời. Dân-sự không cần phải tìm-kiếm một nơi yên-nghỉ cho mình, song Đức Chúa Trời đã tìm sẵn cho họ. Đời nầy cũng một thể ấy, tín-đồ được có sự yên-nghỉ trong lòng, và khi sau sẽ được vào thiên-đàng với Chúa đời đời.

V.—Sự cầu-nguyện và sự nhờ-cậy

Lúc dân Y-sơ-ra-ên đương đi, Môi-se có cầu-nguyện rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỗi dậy, để kẻ thù-nghịch Ngài bị tản-lạc.» Nhưng người thù-nghịch với dân Y-sơ-ra-ên tức là kẻ thù-nghịch với Đức Chúa Trời. Ông cầu-nguyện như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ phò-hộ dân Ngài và cũng sẽ làm cho họ được thắng-trận.

Đến khi hòm giao-ước ngừng lại, thì Môi-se có cầu-nguyện rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trở lại cùng muôn-vàn của Y-sơ-ra-ên!» Khi có Đức Chúa Trời ở với, thì dân Ngài có sự bình-yên thật. Hôm nay Chúa cũng cứ dùng cách đó mà đối với tín-đồ Ngài. Ngài đồng đi cùng ta để giúp ta được thắng mọi điều cám-dỗ của ma-quỉ, Ngài lại ở trong lòng mỗi người để ban cho sự yên-nghỉ và lòng bình-an.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Dân-số 10: 30. — **Tôi không đi đâu, nhưng tôi sẽ đi về xứ-sở tôi, là nơi bà-con tôi.** Ấy là sự lựa-chọn theo tánh xác-thịt. So-sánh Ru-tơ 1: 16.

Câu 31.—**Tôi xin anh chớ bỏ chúng tôi.** Môi-se tỏ lời ấy, vì ông có lòng lo cho linh-hồn của Hô-báp.

Câu 35.—**Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỗi dậy, để kẻ thù-nghịch Ngài bị tản-lạc.** Ai thù-nghịch với dân-sự Chúa tức là thù-nghịch với Ngài vậy.

CÁI CỐT CỦA BÀI NẦY

Đức Thánh-Linh đã chép hành-trình của dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa để dạy-dỗ tín-đồ Ngài hôm nay (I Cô 10: 11). Chúng ta hết thảy đều đương đi đường đến nước thiên-đàng, là chỗ mà Chúa đã hứa ban cho mình. Đức Chúa Trời không đợi khi ta tới thiên-đàng mới cho gặp Ngài, song Ngài chịu đến hiệp một với ta trong khi hành-trình. Chúa đã đi với dân-sự để ban phước và dắc-dẫn họ (Giê 29: 11). Mọi sự hiệp lại mà ban phước cho dân Ngài (Rô 8: 28). Ngài đã ban Đức Thánh-Linh trong đời của mỗi tín-đồ để làm của cầm về cơ-nghiệp chúng ta. Cái đời của chúng ta là đường đi «và Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống, trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc, tại bên hữu Chúa có vui-sướng vô-cùng» (Thi-thiên 16: 11).

Trong cuộc hành-trình thứ nhứt của dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se có xin Hô-báp đồng đi với họ để ông ấy được biết sự sống đời đời. Khi xưa Đức Chúa Trời đã kêu-gọi Áp-ra-ham làm một nước lớn để cho ông được phước và ban phước cho loài người. Vậy, nếu hôm nay chúng ta đương đi đàng với Chúa, thì nên mời nhiều người khác đồng đến mà theo Ngài, để cho họ cũng sẽ được phước-hạnh thiêng-liêng như chúng ta vậy.

LỜI HỎI:

1.—Tại sao núi Si-na-i là một nơi rất quan-hệ cho dân Y-sơ-ra-ên?

2.—Dân Y-sơ-ra-ên khác với các dân-tộc khác khi đi trong đồng-vắng là thể nào?

3.—Đức Chúa Trời đã theo trật-tự gì để dắc-dẫn dân Y-sơ-ra-ên?

4.—Đức Chúa Trời dùng ai dắc-dẫn tín-đồ hôm nay?

5.—Người nào muốn biết ý Chúa thì phải làm gì?

6.—Vì cớ nào Môi-se lại muốn cho Hô-báp phải đi với dân-sự?

7.—Cái hòm giao-ước đã làm gì ích-lợi cho dân-sự?

8.—Cái hòm giao-ước đi với dân-sự chỉ về cách nào Chúa đối với tín-đồ?

9.—Khi Kinh-thánh nói về đường đi của dân-sự, thì có ích-lợi gì cho tín-đồ hôm nay không?

10.—Khi người đã được cứu và được đi đàng với Chúa rồi, thì bổn-phận họ còn phải làm gì?

22 JANVIER, 1933

SỰ KHAI-TRÌNH CỦA NGƯỜI THÁM-TỬ

(Dân-số Ký 13: 1—14: 15. Đọc Dân-số Ký 13: 1-3, 25-33)

CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va là ánh-sáng và là sự cứu-rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai?
(Thi-thiên 27: 1)

LỜI MỞ ĐÀNG

NẾU muốn biết rõ hơn về truyện-tích trong bài học nầy, thì ta nên xem thêm Dân-số Ký 11-14 và Phục-truyền luật-lệ Ký 1: 19-46. Những lời đã chép trong Phục-truyền luật-lệ Ký đều là bài ông Môi-se giảng về những ơn-phước của Đức Chúa Trời ban cho dân-sự khi họ đi đường.

Dân-số Ký chép rằng dân Y-sơ-ra-ên lúc đó lầm-bầm hoài, họ không chịu tin-cậy Đức Chúa Trời; song họ lại còn có lòng muốn bỏ Ngài nữa. Thiệt công-việc của dân-sự làm lúc đó là không xứng-đáng, vì bấy giờ Đức Chúa Trời đã ban cho họ nhiều thứ phước lắm. Ngài chăm-nom lo-lắng cho mỗi người một cách rất kỹ-càng. Dân-sự không thiếu sự gì trong lúc ấy; ngoài ra, Chúa lại còn giúp họ được thắng kẻ nghịch-thù nữa. Thế mà họ còn lầm-bầm, thật là rất bội-nghịch ở trước mặt Đức Chúa Trời vậy. Đoạn 11 chép khi dân-sự đã phàn-nàn, thì bị hình-phạt bởi lửa. Còn sau khi họ lầm-bầm vì không có thịt đặng dùng làm lương-thực, thì Chúa liền khiến có một trận gió nổi lên từ biển, dẫn những chim cút đến rải trên trại quân và xung-quanh. Dân-sự bèn bắt chim ấy mà ăn, và cũng vì lòng tham-lam, họ ăn nhiều quá lẽ, nên cũng bị phạt. Kinh-thánh có chép rằng: «Cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân-sự, giáng cho dân-sự một tai-vạ rất nặng.» Vì vậy, có nhiều người bị chết trong lúc đó.

Đoạn 12 chép Mi-ri-am và A-rôn lầm-bầm nghịch cùng Môi-se. Sau đó, Mi-ri-an bị hình-phạt bởi mắc bịnh phung.

I.—Môi-se sai mười hai người thám-tử (13: 1-17)

Sự sai thám-tử đi vào xứ Ca-na-an tỏ ra lòng họ không tin Đức Chúa Trời. Chúa đã phán trước rằng khi dân-sự đến đó, sẽ thấy có nhiều kẻ thù-nghịch; nhưng Ngài cũng phán nữa rằng nơi đó là một chỗ đượm sữa và mật (Xuất 13: 5; Phục 8: 7-9). Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban xứ ấy cho dân-sự Ngài. Vậy, nếu Chúa đã phán trước về xứ ấy là thể nào, thì chắc không cần phải sai thám-tử đến xem-xét làm chi. Nhưng có lẽ những người đó nói rằng Đức Chúa Trời có phán-dạy họ làm đều ấy (Xem Dân 13: 1). Thiệt ra, Đức Chúa Trời có phán vậy, là vì họ đã cầu-xin Ngài làm như vậy cho họ. Phục 1: 19-22 có chép: «Các ngươi hết thảy bèn lại gần ta và nói rằng: Hãy sai những người đi trước chúng tôi, đặng do-thám xứ và chỉ-bảo về đường-sá nào chúng tôi phải lên.» Vậy, ta biết rằng việc nầy Đức Chúa Trời đã phán-biểu là vì dân-sự Ngài xin trước.

Trước kia, Đức Chúa Trời đã tỏ ra rõ lắm về xứ Ca-na-an, và Ngài cũng hứa ban cho dân-sự Ngài ở trong xứ ấy. Chúa tỏ Ngài có đủ quyền mà giúp dân-sự trong khi Ngài đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, đều mà họ sai các thám-tử đi trước đây tỏ ra rằng họ thật không tin-cậy những lời phán-hứa của Đức Chúa Trời. Loài người, ai nấy có tánh giống nhau, thường hay làm như vậy, vì họ muốn nhờ-cậy một người mà họ có thể thấy được hơn là nhờ-cậy Đức Chúa Trời, là Đấng quyền-phép vô-cùng, mà họ không thấy được.

II.—Mười người thám-tử khai-trình (13: 25-30)

Có mười hai người thám-tử đã được sai vào xứ Ca-na-an, đến bốn mươi ngày thì họ lại trở về. Những người ấy thấy đều mục-kích mọi sự giống in nhau, và sự khai-trình của mỗi người rất hiệp nhau lắm. Họ khen Ca-na-an là một xứ

thiệt tốt và ở đó thiệt là sung-sướng lắm. Nhưng lại có một điều thì khác. Mười người không có đức-tin, họ thấy những sự khó và quên Đức Chúa Trời. Một người không có đức-tin, hễ gặp một điều khó, thì ngỏ là rất khó thêm. Thí-dụ: một người mất đức-tin, khi thấy một cái đồi nhỏ hoặc một hòn non, thì họ coi hơn một hòn núi. Mười người thám-tử ấy đã xem mình như con châu-chấu, khi họ so-sánh mình với những người Ca-na-an. Nếu những người thám-tử ấy có đức-tin mà hết lòng nhờ-cậy Đức Chúa Trời, thì chắc các người Ca-na-an sẽ tự biết mình là rất yếu-đuối như châu-chấu ở trước mặt Đức Chúa Trời vậy. Họ sẽ tự biết Chúa có quyền mà thắng họ ngay.

III.—Hai người thám-tử khai-trình
(13 : 30 ; 14 : 6-9)

Trong mười hai người thám-tử, có hai người biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời, ấy là ông Ca-lép và ông Giô-suê. Hai ông ấy đều có đức-tin và lòng dạn-dĩ, vì đã suy-nghĩ nhiều về Đức Chúa Trời. Ca-lép và Giô-suê biết nhiều về những việc mà Đức Chúa Trời đã làm cho dân-sự Ngài. Hai ông cũng nhớ về những lời mà Chúa đã phán-hứa cho dân-sự Ngài nữa. Ca-lép có nói rằng: «Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng trận hơn được.» Giô-suê và Ca-lép cũng đồng nói với cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: «Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do-thám, thật là một xứ rất tốt. Nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ nầy mà ban cho, ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che cho họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta, chớ sợ chi.» Hai ông ấy đã tin rằng có quyền của Đức Chúa Trời sẽ giúp dân-sự Ngài, nên họ có thể nói rằng: «Dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che cho họ đã rút đi khỏi họ rồi.» Dân ngoại ấy đã trồng lúa, cây nho, và nhiều cây trái khác. Họ cũng có làm nhà ở. Ca-lép và Giô-suê nói những đồ đó sẽ thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Chúa Trời đã hứa ban xứ ấy cho dân Ngài.

IV.—Không tin và dấy loạn
(13 : 31-33 ; 14 : 1-4)

«Cả hội-chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng nầy!... Vì cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ nầy đặng bị gươm mà ngã?... Chúng ta hãy lập lên một quan-trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi.» Đương khi họ đi đường trong nơi vắng, đã hai lần họ dấy loạn như vậy. Một là khi họ ở tại núi Si-na-i, làm tượng con bò mà thờ-lạy; hai là khi họ muốn lìa-bỏ Môi-se mà lập lên một quan-trưởng khác. Thấy dân-sự làm như vậy, có lẽ chúng ta đều lấy làm lạ. Nhưng ta nên biết rằng đó là vì họ không chịu dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Họ không nhờ-cậy Đức Thánh-Linh ở trong lòng để gìn-giữ họ theo đường-lối của Chúa.

V.—Sự hình-phạt

Khi Đức Chúa Trời thấy lòng của dân-sự nổi loạn, thì Ngài có ý muốn bỏ họ. Chúa muốn dùng Môi-se để làm dân Ngài. Môi-se lại không muốn cho Chúa làm như vậy, ông bèn cầu-xin Chúa cứ thương-xót dân-sự, và chớ lìa-bỏ dân Ngài. Đức Chúa Trời liền nghe, và đã trả lời cầu-xin của Môi-se, nhưng Ngài phải hình-phạt những người dấy loạn nghịch cùng Ngài. Ngài đã phán rằng những người từ hai mươi tuổi sắp lên trong dân-sự, trừ ra Ca-lép và Giô-suê, thảy đều sẽ chết tại đồng vắng. Chỉ còn những hậu-tự họ sẽ được hưởng xứ của Ngài đã hứa ban cho mà thôi. Những người thám-tử mà Môi-se đã sai đi, khi trở về, có xui dân-chúng lằm-bằm nghịch cùng ông..., đều bị một tai-vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va! Điều nầy có sự dạy-dỗ cho chúng ta rất qui-báu lắm. Thiệt, không có đức-tin là một bịnh dễ mắc lắm. Nếu chúng ta không tin-cậy Chúa, thì chẳng những làm hại cho mình mà thôi, song cũng sẽ làm hại cho người lân-cận mình nữa.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Dân 13 : 25.—**Các người đi do-thám xứ trong bốn mươi ngày trở về.** Kinh-thánh khi chép về sự thử-thách hoặc xét-đoán, thì thường dùng số bốn mươi. Khi nước lụt, thì trời có mưa đến bốn mươi ngày và bốn mươi đêm (Sáng 7 : 4). Môi-se có ở trên núi bốn mươi ngày (Xuất 24 : 18, 34 : 28). Dân-sự có ở nơi vắng-vẻ bốn mươi năm, vì họ không tin-cậy Đức Chúa Trời. Giô-na có nói về thành Ni-ni-ve

rằng: «Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống.» Đức Chúa Jêsus đã ở trong nơi vắng-vẻ bốn mươi ngày và bị ma-quỉ cám-dỗ. Sau khi Chúa sống lại bốn mươi ngày, thì có Đức Thánh-Linh giáng xuống trong thế-gian nầy, theo lời hứa của Ngài.

Câu 27. — **Ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật.** Cũng như lời Đức Chúa Trời đã phán hứa khi trước vậy.

Câu 28.—**Thành-trì thật vững-vàng và rất lớn.** Mấy thành-phố lớn thường có vách thành xung-quanh, nhưng cũng có mấy thành nhỏ thì không có vậy.

CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NẦY

Sự có đức-tin, đức-tin lớn, đương suy-nghĩ lời phán hứa, chỉ ngó đến Đức Chúa Trời mà thôi. Ai có đức-tin thì có lòng vui-mừng hớn-hở; dầu gặp điều khốn-khó, họ cũng la rằng mình sẽ thắng được.

Ca-lép và Giô-suê, cả hai người đều có đức-tin và đã nói rằng: «Chúng ta thắng hơn được.» Còn mười người thám-tử kia là những người không có đức-tin, nên đã nói rằng: «Chúng ta không đi lên cự dân nầy được.» Cả hai người kia đều nói đúng lắm, vì họ không theo lòng người, nhưng ngó đến Chúa. Còn mười người kia đã nhờ quyền-năng và thế-lực của người. Khi ta có lòng tin đến Chúa, thì biết rằng không có điều gì khó. Vì Đức Chúa Trời là Đấng toàn-năng (xem Thi-thiên 62: 5; 72: 18). «Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả» (Mác 10: 27). «Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả» (Mác 9: 23). Dân Y-sơ-ra-ên đã tưởng họ không thể nào vào xứ Ca-na-an được, vì họ thấy dân-sự ở trong xứ ấy mạnh-dạn. Nhưng Đức Thánh-Linh chép trong Hê-bơ-rơ 3: 19 là vì họ không có đức-tin.

Ta suy-nghĩ tội ấy cũng còn là tội của những tín-đồ hôm nay. Chúng ta ai nấy đều nói mình tin, nhưng bởi sự lo-sợ, sự yếu-đuối thiêng-liêng, và sự không có quyền khi hầu việc Chúa, tỏ ra rất rõ rằng mình cũng như mười người thám-tử không tin đó vậy. Mười người ấy đã đi bởi mắt thấy, chớ không phải bởi đức-tin như hai ông Giô-suê và Ca-lép. Nguyền Chúa giúp cho chúng ta đều đồng-thinh mà nói rằng: Xin để cho chúng tôi đi lên mà lấy phước của Đức Chúa Trời đã hứa cho con Ngài. Cũng như Ngài đã phán hứa một cách ấy với dân-sự đời xưa. Ngài phán rằng: «Kia từ bây giờ, ta phó... hãy khởi chiếm lấy.» Nghĩa là Chúa muốn chúng ta, là tín-đồ, bởi đức-tin, lãnh những phước-hạnh thiêng-liêng mà Chúa muốn ban cho mỗi người.

LỜI HỎI:

1.—Từ lúc dân-sự bỏ xứ Ê-díp-tô mà đến xứ Ca-na-an, thì họ đối với Ngài thể nào?

2.— Sách Dân-số 11 và 12 chép về ba lúc nào họ lầm-bầm cùng Đức Chúa Trời?

3.— Sự sai 12 thám-tử đến xứ Ca-na-an có phải là ý của Chúa không?

4.— Họ sai thám-tử đi thám-thính trước như vậy, thì tỏ ra lòng họ thế nào?

5.—Những lời khai-trình của các thám-tử khác nhau thể nào?

6.—Trong 12 thám-tử ấy, ai là người có lòng tin-cậy Chúa?

7.— Vì cớ nào Ca-lép và Giô-suê không thấy điều khó mà lo-sợ?

8.— Dân-sự đã tin lời của phe thám-tử nào và họ có làm gì?

9.— Mười người thám-tử không có đức-tin cùng với dân-sự theo phe đó bị phạt thể nào?

10.—Cái cốt của bài học nầy là gì?

29 JANVIER, 1933

MÔI-SE ĐƯỢC TÔN-TRỌNG KHI QUA ĐỜI

(Phục-truyền luật-lệ Ký 32: 45-52; 34: 5-8)

CÂU GỐC:—Sự chết của các người thánh là quí-báu trước mặt Đức Giê-hô-va
(Thi-thiên 116: 15)

LỜI MỞ ĐÀNG

MÔI-SE là một quan-trưởng có quyền, và cũng có thể vẽ ra hết ý của Đức Chúa Trời cho loài người. Ông có theo ý Chúa mà dâng trọn cả mình cho Ngài, và vì cớ ấy ông được biết ý thánh của Ngài. Ông có thể vẽ ra hết ý của Đức Chúa Trời để cho loài người biết mà làm theo. Môi-se sống được 120 tuổi, và đời sanh-hoạt của ông có chia ra làm ba phần. Trong bốn mươi năm thứ nhứt, ông có học với người ta cho được thạo-

biết cả thảy những sự từng-trải của đời nầy. Trong những người đã dạy-dỗ Môi-se, chỉ mẹ của ông là người đã giúp ích cho ông hơn hết. Bà ấy là một người có đức-tin đến Chúa và hết lòng nhờ-cậy Ngài. Từ khi 40 tuổi cho đến khi 80 tuổi, ông có ở nơi vắng-vẻ. Lúc đó, ông lại được tiếp-kiến Đức Chúa Trời, được Ngài dạy-dỗ về sự thiêng-liêng. Nếu Môi-se không xa lánh xứ mình mà ở nơi khuất-tịch như thế, thì chắc ông không phải là một người khiêm-nhường và nhu-mì hơn hết. Học đời sống của ông, ta biết khi ông ở xứ Ê-díp-tô, thì ông có tánh nóng-nảy lắm. Vì sự nóng-nảy đó, ông đã giết một người Ê-díp-tô, khi vừa thấy người đó làm hại một người Y-sơ-ra-ên. Nhưng khi ông đã được hạnh-phước mà gặp Đức Chúa Trời, thì Ngài liền đổi tánh cho ông. Như vậy, ta biết rằng nếu Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se thể nào, thì hôm nay Ngài cũng làm cho tín-đồ thể ấy. Từ lúc ông được 80 cho đến khi 120 tuổi, thì ông đã theo chương-trình của Chúa mà dắc-dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô đến xứ Ca-na-an.

I.—Sự khuyên-dỗ sau-cùng của Môi-se
(Phục 32 : 45-47)

Mấy câu thứ nhứt trong đoạn 32 chép về một bài ca của Môi-se đã đọc để khuyên-lơn và dạy-dỗ dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã chép năm quyển sách mà hôm nay thường kêu là năm sách của Môi-se. Các sách ấy chép về luật-pháp của Đức Chúa Trời tỏ ra cho dân-sự. Ông nhìn biết hết thảy những lời dạy-dỗ của ông đều quan-hệ lắm, vì toàn là lời của Đức Chúa Trời ban cho. Khi Chúa phán lời gì, thì ta là tín-đồ cần phải hết lòng nghe theo. Môi-se có nói : «Hãy để lòng chăm-chỉ về hết thảy lời ta đã nài-khuyên các ngươi ngày nay, mà truyền cho con cháu mình, để chúng nó cẩn-thận làm theo các lời của luật-pháp nầy.» «Lời của Chúa là sự sống cho dân-sự.» «Vì chẳng phải một lời nói vô-giá cho các ngươi đâu.» Chúa muốn họ luôn có lời Ngài trong lòng để nhớ mà vâng-giữ theo. Lời Chúa như là đồ ăn thiêng-liêng cho tín-đồ. Vậy ai vâng lời Chúa, nấy sẽ được biết sự sống thật của Ngài.

Nếu các ngươi muốn được phước thiêng-liêng và vật-chất, thì phải đọc và vâng-theo lời của Đức Chúa Trời. Giô-suê 1 : 8 nói rằng : «Quyển sách luật-pháp nầy chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong, vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước.» Thi-thiên 1 : «Phước cho người nào lấy làm vui-vẻ về luật-pháp của Đức Chúa Trời, và suy-gẫm luật-pháp ấy ngày và đêm.» Sách Gia-cơ 1 : 25 chép rằng : «Kẻ nào xét kỹ luật-pháp trọn-vẹn, là luật-pháp về sự tự-do, lại bền lòng suy-gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép-tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời.» Ai nấy đều muốn được phước vật-chất và cũng muốn được phước thiêng-liêng nữa. Vậy, khá biết rằng ta sẽ được phước, nếu mình bằng lòng để lời Chúa vào lòng đặng vâng-giữ và làm theo.

II.— Môi-se thấy được xứ Ca-na-an
(32 : 48-52)

«Quả thật, ngươi sẽ thấy xứ ở trước mặt mình, nhưng không được vào trong xứ ấy mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên» (Phục 32 : 52). «Kế ấy, Môi-se từ đồng bằng Mô-áp lên núi Nê-bô, nơi đỉnh Phích-ga, đối ngang Giê-ri-cô; rồi Đức Giê-hô-va cho người xem toàn xứ, tự Ga-la-át chí Đan; toàn Nép-ta-li, xứ Ép-ra-im và Ma-na-se, cả xứ Giu-đa cho đến biển Tây, miền Nam, đồng bằng, sông Giô-đanh và trũng Giê-ri-cô, thành cây chà-là, cho đến Xoa» (Phục 34 : 1-3). Môi-se không được vào xứ Ca-na-an, nhưng ông đã được thấy một cách rõ-ràng về đất mà dân-sự sẽ hưởng.

Sự qua đời của Môi-se là lạ-lùng lắm. Ông đã biết trước đến lúc nào thì mình sẽ qua đời, và ông cũng biết mình sẽ qua đời tại đâu. Ông đã làm xong việc rồi, bây giờ ông trở về cùng Đức Chúa Trời. Khi ông qua đời, thì mắt ông không làng, sức ông không giảm. Ông đã qua đời theo như lịnh của Đức Chúa Trời. «Chúa bèn chôn người trong trũng tại xứ Mô-áp, đối ngang Bết-phê-o; cho đến ngày nay không có ai biết được mộ của người.» Ông Môi-se rất có phước hơn những người khác, vì Đức Chúa Trời đã chôn xác-thịt của ông. Cũng không có ai biết mồ-mả

của ông tại đâu, vì nếu dân-sự biết, có lẽ họ sẽ đến đó mà thờ-lạy chăng.

Đức Chúa Trời cũng đã tỏ cho ông Môi-se biết vì cớ nào ông không được vào xứ Ca-na-an. Ngài phán rằng: «Hãy đi lên núi A-ba-rim, trên đỉnh Nê-bô... Và, ngươi sẽ chết trên núi mà ngươi lên đó... Bởi vì tại giữa dân Y-sơ-ra-ên, các ngươi đã phạm tội cùng ta, nơi nước Mê-ri-ba,.. vì các ngươi không tôn ta thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên» (Phục 32: 49-51).

Mấy câu Kinh-thánh ấy chỉ về khi Môi-se đập hòn đá để cho nước chảy ra đặng dân-sự uống, song bấy giờ Chúa biểu ông phải nói mà thôi. Lúc đó, ông đã không vâng lời Đức Chúa Trời cho trọn và cũng không tôn Ngài trước mặt dân-sự, vì vậy, nên ông không được đi vào đất Ca-na-an.

III.— Môi-se được sự vinh-hiển

Theo lời chép trong sách Ma-thi-ơ 17: 3, chúng ta biết hiện bây giờ Môi-se có xác của sự vinh-hiển. Truyện-tích ấy chép rằng có hai người hiện đến với Đức Chúa Jêsus, khi Ngài được hóa-hình: Một *là Môi-se, hai là Ê-li. Ê-li đã đi với Chúa* cả hồn lẫn xác, chớ không phải chết như người thường. Nhưng bây giờ cả hai người đều có xác-thịt vinh-hiển. Môi-se không đi được vào đất Ca-na-an, nhưng hơn 1400 năm sau, thì ông ấy có trở lại thế-gian *một cách vinh-hiển, được gặp* và tiếp chuyện Đức Chúa Jêsus, là Con *Đức Chúa* Trời. Thật ông Môi-se là một *người* được phước của Đức Chúa Trời nhiều lắm, ấy vì ông đã hết lòng dâng trọn mình cho Ngài và cả đời ông chỉ theo ý thánh của Ngài mà thôi.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Phục 32: 48.—**Trong ngày đó.** Đó là trong ngày mà Môi-se đọc cả bài lạ-lùng của ông đã chép. Chúa đã biểu ông xem xứ Ca-na-an, nhưng ông không được đi vô.

Câu 49.—**Nhìn xứ Ca-na-an.** Môi-se đã có lòng nài-xin Chúa cho phép ông đi vào xứ Ca-na-an đặng xem xứ ấy. Chúa phán rằng ông không đi ngang qua sông Giô-đanh được, nhưng Ngài phán con mắt ông sẽ thấy (Dân 20: 12; *Phục 3:* 23-27).

Câu 50.—**Y như A-rôn, anh ngươi, đã chết trên núi Hô-rơ.** Trước đó sáu tháng, A-rôn *cũng chết vì tội như* Môi-se đã bị chết (Dân 33: 38).

Câu 51.—**Vì các ngươi không tôn ta thánh.** Ông Môi-se và A-rôn không tỏ ra rõ lắm về những phép lạ mà hai ông đã làm tại nước Mê-ri-ba là bởi Đức Chúa Trời, chớ không phải bởi tay của hai ông.

Phục 34: 5.— **Môi-se, tôi-tớ của Đức Chúa Trời.** Môi-se như một kẻ tôi-tớ rất trung-tín trong nhà Chúa.

CÁI CỐT CỦA BÀI NÀY

«Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích-lợi cho tôi vậy» (Phil. 1: 21). Các lời ấy chỉ ra rõ lắm về đời sống và sự chết của Môi-se. Thật trong sự sống và sự chết Môi-se có làm vinh-hiển cho Đấng Christ (Phil. 1: 20). Môi-se cũng nói được như Thánh Phao-lô rằng: «Hãy bắt-chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt-chước Đấng Christ vậy» (I Cô 11: 1). Vả lại, «Hễ sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi, và đã thấy trong tôi, hãy làm đi» (Phil. 4: 9).

Môi-se không dự phần gì trong những sự lìa-bỏ Đức Chúa Trời của dân-sự Ngài. Và ông cũng không có phần trong sự không tin-cậy Chúa mà phải bị ở nơi vắng-vẻ trong bốn mươi năm. Môi-se cũng không hiệp-tác với họ. Ông có lòng yêu-mến Đức Chúa Trời hơn hết, và ông cũng yêu-thương loài người, cho đến đỗi ông bằng lòng Chúa xóa tên ông ra khỏi quyển sách Ngài để cho dân Y-sơ-ra-ên được tha tội-lỗi.

LỜI HỎI:

1.—Vì cớ nào Môi-se làm được một quan-trưởng, lại có tài dắc-dẫn dân-sự từ xứ Ê-díp-tô đến đất Ca-na-an?

2.—Đời sống của Môi-se chia ra thể nào?

3.—Lúc Môi-se còn ở trong nhà vua tại xứ Ê-díp-tô, ông có lòng nhu-mì không? Thể nào ta biết được điều ấy?

4.—Lời khuyên-dỗ sau hết của Môi-se là gì?

5.—Nếu người muốn được phước vật-chất và thiêng-liêng thì phải làm gì?

6.—Môi-se có được thấy cả xứ Ca-na-an không?

7.—Vì cớ nào Môi-se không được vào trong xứ ấy?

8.—Sự chết của Môi-se có khác người *ta thể nào?*

9.—Bởi cớ nào Chúa không cho ai biết mồ-mả của Môi-se ở đâu?

10.—Các câu nào trong sách Tân-ước đã tỏ ra Môi-se có làm vinh-hiển cho Đức Chúa Jêsus-Christ?